

tiền phong

TẠP CHÍ CHÍNH TRỊ VÀ LÝ LUẬN CỦA
ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG VIỆT-NAM

16

II-1965

★ RA SỨC PHÁT HUY MẠNH MỀ CHỦ NGHĨA ANH
HÙNG CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG TA, DÂN TỘC TA
ĐỂ ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ

Xã luận

★ TẤT CẢ CÁC PHÒNG TUYỂN CỦA ĐẾ QUỐC MỸ ĐỀU
BỊ CÔNG KÍCH CÙNG MỘT LOẠT

Trương Sơn

★ BẢN VỀ CÁI GỌI LÀ «SỨC MẠNH QUÂN SỰ KHÓ
TƯỜNG TƯỢNG NỘI» CỦA ĐẾ QUỐC MỸ

Thiếu tướng Trần quý Hai

Thảo luận

Nhân thắng phát động căm thù giặc Mỹ và
giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng

RA SỨC PHÁT HUY MẠNH MẼ CHỦ NGHĨA ANH HÙNG CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG TA, DÂN TỘC TA ĐỂ ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ

CHƯA bao giờ chúng ta được sống giữa một thời đại sức sôi cách mạng của cả dân tộc như hiện nay; chưa bao giờ khi phách anh hùng của dân tộc ta dâng lên như biển trào sóng dậy khắp cả đất nước. Cùng với 17 triệu đồng bào miền Bắc ruột thịt, 14 triệu đồng bào miền Nam ta đang dốc tâm lực, không ngại hy sinh để thực hiện nhiệm vụ lịch sử vĩ đại của dân tộc: **chống Mỹ, cứu nước.**

Nhân dân miền Nam ta đã từng tỏ rõ quyết tâm sắt đá của mình: đã phải chiến đấu chống Mỹ 10 năm, 20 năm hay lâu hơn thế nữa, dù hy sinh gian khổ thế nào, chúng ta cũng quyết đánh đến cùng; đời ông cha đánh chưa xong thì truyền lại đời con cháu, tiếp tục đánh cho đến khi nào không còn bóng dáng một tên xâm lược Mỹ trên đất nước ta. Quyết tâm đó xuất phát từ chỗ nhận dân ta hiểu rõ lực lượng so sánh giữa ta và địch, nhận thức đầy đủ sức mạnh vô tận và vô địch của bản thân mình. Sức mạnh đó chính là con người và tinh thần chiến đấu, nhân tố quyết định thắng lợi trong cuộc chiến tranh này. Sức mạnh đó là chủ nghĩa anh hùng cách mạng, vũ khí bách chiến bách thắng của nhân dân ta.

Hiện nay, mặc dù đế quốc Mỹ không ngừng đưa thêm đơn vị chiến đấu, vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại vào miền Nam nước ta, mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược đầy tội ác của chúng, làm cho cuộc chiến đấu giữa ta và địch trở nên rất ác liệt, song thời cơ vẫn đang rất thuận lợi cho ta tiến lên giành thắng lợi to lớn. Điều kiện quyết định để có thể vượt qua mira bom bão đạn, chiến thắng kẻ địch cũng chính là chủ nghĩa anh hùng cách mạng xuất phát từ lòng căm thù địch sâu sắc, từ lập trường chiến đấu kiên định của chúng ta.

Vì vậy, trong tình hình hiện nay, ra sức bồi dưỡng và phát huy mạnh mẽ chủ nghĩa anh hùng cách mạng là khâu trung tâm của công tác giáo dục tư tưởng trong Đảng cũng như trong nhân dân ta.



CHỦ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân ta chính là tư tưởng cách mạng triệt để của giai cấp công nhân kết hợp chặt chẽ với truyền thống yêu nước bất khuất của dân tộc.

Ngày nay, mọi ý nghĩ và hành động của chị em phụ nữ miền Nam ngoan cường chính là sự thể hiện tinh thần cao đẹp « muốn cỡi cơn gió mạnh, đạp lên sóng dữ, chém cá tròng kình ở biển Đông, quét sạch bờ cõi để cứu dân ra khỏi nơi đầm đui, chớ không thêm bắt chước người cúi đầu khom lưng làm ti thiếp người ta » của Bà Triệu từ 17 thế kỷ trước đây. Ngày nay, hàng vạn thanh niên miền Nam háng hái lên đường tòng quân, đêm ngày nắm chắc tay súng xông lên giết giặc cũng biểu thị cái ý chí kiên cường của anh hùng áo vải Lê Lợi xưa kia « Làm trai sinh ra ở trên đời, nên giúp nạn lớn, lập công to, để tiếng thơm muôn thuở, chớ sao lại chịu bo bo làm đầy tớ người ». Đó là tinh thần bất khuất không cam chịu, làm nô lệ, là khí phách anh hùng dám xả thân vì nước của dân tộc ta từ bao đời nay.

Nhưng ngày nay, do có Đảng ta lãnh đạo nên khi thể và sức mạnh chiến đấu của nhân dân ta so với của ông cha thuở trước rõ ràng là mạnh gấp bội phần.

Đảng ta chẳng những xây dựng cho nhân dân ta có tinh thần yêu nước chân chính kết hợp với tinh thần quốc tế vô sản, chỉ cho mọi người thấy rõ và hiểu rõ kẻ thù, nung nấu lòng căm thù không đội trời chung với chúng. mà Đảng còn huy động, tập hợp, tổ chức hàng triệu người với quyết tâm cách mạng không gì lay chuyển nổi đứng lên làm nên sự nghiệp vẻ vang cho dân tộc.

Đặc điểm của chủ nghĩa anh hùng cách mạng của chúng ta hiện nay là ở chỗ nó được phát triển trong thời đại mà nhân dân bị áp bức bóc lột đã vùng lên, liên tục tấn công đánh bại bọn đế quốc và đang thắng chúng. Nó mang khí thế hừng hực chiến đấu và chiến thắng của cả một tập thể nhân dân vĩ đại đã giác ngộ mục tiêu, lý tưởng chiến đấu và nhất trí hành động theo một đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng tiên phong. Chỉ có thấy rõ những điều đó thì mới hiểu được hết giá trị lớn lao và sức mạnh vô tận của chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân ta. Và như thế, có thể giải đáp cho những ai còn chưa hiểu nổi vì sao 14 triệu nhân dân miền Nam lại dám đương đầu với tên đế quốc đầu sỏ hung hãn nhất thế giới là đế quốc Mỹ, vì sao cách mạng miền Nam đã dựng nên được những điển hình anh hùng chói lọi của thời đại.

Nội dung của chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân ta mà biểu hiện rực rỡ là những tấm gương chiến đấu hy sinh dũng cảm của các cá nhân liệt sĩ, anh hùng và tập thể anh hùng, đã được thể hiện với những nét chủ yếu dưới đây:

Một là vì lợi ích của cách mạng, vì độc lập, thống nhất tổ quốc, hết lòng tận tụy phấn đấu hy sinh; bất cứ tình huống nào, cũng nêu cao tinh thần bất khuất, ngoan cường, dũng khí cách mạng, kiên quyết tiến công tiêu diệt mọi kẻ thù của dân tộc.

Hai là không ngừng nêu cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, trước Đảng; phát huy cao độ tinh thần cách mạng triệt để, ý thức tự lực tự cường, khắc phục mọi khó khăn gian khổ, hoàn thành nhiệm vụ.

Ba là đoàn kết thương yêu giúp đỡ đồng bào, đồng chí; liên hệ chặt chẽ và khiêm tốn học tập quần chúng nhân dân, dựa vào nhân dân để tiến hành cách mạng.

Toàn bộ nội dung tư tưởng đó được đúc kết lại trong lời dạy nổi tiếng của Hồ Chủ tịch, vị lãnh tụ vĩ đại của Đảng ta, của dân tộc ta: « Trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng ». Đó cũng là những tình cảm lớn, những đạo đức mới đã và đang nảy nở rộng khắp trong toàn Đảng, toàn quân dân miền Nam hiện nay.

Niềm tự hào lớn của chúng ta trong thời đại anh hùng này là giữa bầu trời cao đẹp của chủ nghĩa anh hùng cách mạng đã sáng rực lên ngôi sao không bao giờ tắt của liệt sĩ Nguyễn văn Trỗi, biểu hiện chói lọi của dũng khí cách mạng và tinh thần bất khuất tuyệt vời của dân tộc Việt-nam, của ý chí cách mạng triệt để của giai cấp công nhân Việt-nam. Học tập cuộc đời của anh hùng Nguyễn văn Trỗi, chẳng những chúng ta thấy tự hào, khâm phục đối với người thợ điện trẻ tuổi đã vạch ra một mẫu mực rất Việt-nam về cách Sống và biết làm Người, về sự suy nghĩ và hành động triệt để cách mạng, về lòng yêu nước

thương dân nóng nản và chí căm thù địch sâu sắc, mà qua đó, chúng ta lại thấy toát ra cái khi thế cách mạng hùng hực và sức mạnh tinh thần vô tận của quần chúng nhân dân ta.



BIỆU hiện tập trung nhất của chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong giai đoạn này là quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược. Đó là hồi kèn của Tổ quốc trước họa xâm lăng thúc giục toàn dân xung trận, là nghĩa vụ thiêng liêng và ý chí sắt đá của nhân dân ta trong cơn nước biển và đó cũng là tư tưởng lớn của thời đại mà chúng ta đang sống: dám đánh để quốc Mỹ và nhất định đánh thắng để quốc Mỹ.

Giữa lúc cuộc chiến đấu giữa ta và địch đang diễn ra một mặt một còn, nhân dân ta càng nung nấu chí căm thù địch cao độ và rèn luyện dũng khí cách mạng thêm sắc bén. Có căm thù địch cao độ mới không khuất phục địch và dám tiến công địch. Có dũng khí cách mạng mới không ngại phần đầu hy sinh để tiêu diệt địch đến cùng. Căm thù địch và dũng khí cách mạng là hai mặt không thể thiếu được của chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

Mỗi người chúng ta, già trẻ gái trai ai cũng đều mang sẵn trong lòng một mồi thù nhà thù nước. Có những mồi thù chất cao như núi, đời đời khắc cốt ghi xương, dầu bắt hết giặc Mỹ và tay sai đến nợ máu cũng vẫn chưa hả dạ. Nhưng cần phải nung nấu mãi căm thù tức là phải giữ cho ngọn lửa căm thù luôn luôn cháy rực trong mỗi trái tim chúng ta, làm cho nó cứ ngày một bùng to lên và kết thành cơn bão lửa thiêu cháy ra tro kẻ địch. Ngày xưa ông cha ta nung nấu căm thù quân xâm lược đến nỗi « ngày thì quên ăn, đêm thì quên ngủ, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa, chí căm tức rằng chưa được xả thịt lột da quân giặc, dầu thân này phơi ngoài cỏ nội, xác này gói trong da ngựa thì cũng đành lòng » (Trần quốc Tuấn), hoặc đã « ngấm thê thù há dễ đội trời chung, thê không thê sống cùng quân giặc » (Nguyễn Trãi). Và chỉ có căm thù như thế đó, dân tộc Việt-nam nhỏ bé xưa kia mới dám đương đầu và đánh tan các đạo quân xâm lược thiện chiến của nhà Nguyên, nhà Minh đông từ nửa triệu đến 1 triệu người. Ngày nay, nhân dân ta phát huy truyền thống căm thù, bất khuất của tổ tiên cũng quyết không thê đội trời chung cùng giặc Mỹ. Khi sa vào tay giặc, anh hùng Nguyễn văn Trỗi đồng đặc nói với bọn chúng rằng: « Muốn giết hết bọn Mỹ » vì « còn thắng Mỹ thì không ai có hạnh phúc nổi cả ». Liệt sĩ Lê Độ qua sự tra khảo tàn khốc của địch, trước sau cũng chỉ một mực: « ... rất tiếc là chưa diệt được bọn Mỹ cho hả dạ ».

Càng căm thù cao độ quân cướp nước và bè lũ bán nước, thê quyết một mặt một còn với chúng thì dũng khí cách mạng càng tăng, ý chí phần đầu cách mạng càng triệt để. Càng căm thù địch sâu sắc thì càng không mấy may nao núng trước kẻ địch. Đối với nhân dân ta, giặc Mỹ xâm lược hùng hù hỏ hỏ rồi lại cũng chỉ là một lũ miệng hùm gan sứa, không có gì đáng sợ. Bi Năng Tắc, người lão anh hùng dân tộc Ra-klây đã quả quyết rằng: « Mình có cái lá gan cứng là thắng địch không thê vô làng nổi ». Và sự thật lá gan cứng đó của người dân miền núi chắt phác đã làm cho kẻ địch trang bị vũ khí hiện đại phải nhiều phen khiếp vía kinh hồn.

Mãi sắc dũng khí cách mạng của mình, nhân dân miền Nam không hề lùi bước trước khó khăn, không hề sờn lòng trước nguy hiểm, trước cái chết kẻ bên cũng vẫn hiên ngang bất khuất. Chỉ khi lâm liệt của Trần bình Trọng thuở trước lại bừng chói ở lớp người yêu nước ngày nay. Biết bao người con yêu của nhân dân đến phút cuối cùng của cuộc đời vẫn còn phần nộ lên án kẻ thù, không ngớt lời hoan hô cách mạng, hoan hô lãnh tụ.

Cuộc chiến đấu chống Mỹ cứu nước ngày càng trở nên ác liệt, trên khắp chiến trường miền Nam càng xuất hiện vô số những con người anh hùng, những tập thể anh hùng và sự tích anh hùng.

Trên hỏa tuyến đã không thiếu gì những chiến sĩ trẻ tuổi như kiểu Phạm Kiêm (Quảng-nam), một tân binh mới thử lửa trận đầu, chỉ với 15 viên đạn cũng hạ được 1 máy bay.

bắn chết 5 tên giặc; như kiểu Nguyễn văn Nhiên trong trận Phước-long đã lấy thân làm giá súng ĐKZ cho khẩu đội mình diệt tan quân địch. Các chiến sĩ pháo binh đơn vị X. lần tròn dưới đất để dọn đường ngắm cho pháo mặc cho cỏ tranh và cây gai cứa nát thân mình. Một tiểu đội Quân giải phóng diệt 7 xe M.113 trong trận Bàu-bàng. Một tổ du kích 4 người ở Tân-nhứt, sát lộ Đông-dương và chỉ cách Sài-gòn độ 8 cây số dám quần nhau với gần 200 địch, bắn hết đạn liền dùng súng xông vào đánh giáp lá cà giết chết 8 tên và đánh bị thương 3 tên khác. Đơn vị Z.. dự trận Ba-gia nổi tiếng, sau 9 trận liên tục chiến đấu ác liệt đã báo cáo lên chỉ huy sở mặt trận quyết tâm của đơn vị mình «chúng tôi còn rất sung sức, xin nhận nhiệm vụ mới»...

Ở hậu phương, cũng nổi bật những gương đấu tranh vô cùng gan góc, bền bỉ chịu đựng hy sinh. Bà má Tân-phước-tây (Long-an) nấu cơm suốt ngày dưới làn mưa pháo địch, tiếp tế cho bộ đội và du kích chống càn. Rất đông chị em phụ nữ Nam-bộ liên tục đấu tranh chính trị hàng 2, 300 lần chưa hề chùn bước. Người con gái Đồng-tháp 24 tuổi bị giam cầm đánh đập bại cả hai chân, khi ra khỏi ngục tù hàng ngày vẫn bơi xuống đi công tác tiếp tục xây dựng hàng mấy trăm cơ sở. Hai vợ chồng cụ già ở xã Ta-băng (Tây-ninh) cho tất cả 7 con tham gia cách mạng, ở nhà lo chăm sóc một đàn 22 cháu gái trai lớn bé. Hàng ngàn đồng bào xã Điện-dương (Quảng-nam) vây chặt 4 xe M.113 của Mỹ chạy càn trên đồng lúa, phụ nữ nằm cản đầu xe, cụ già xông lên xe chặn tay bọn cầm lái, thiếu nhi lẫn xả niu lấy dây xích...

Kể sao cho hết cái khí phách anh hùng đang bốc cao ngùn ngụt trên khắp các lĩnh vực đấu tranh cách mạng của nhân dân ta.

Phong trào thi đua quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược đang được phát động sôi nổi trong toàn quân, toàn dân ta là biểu hiện tập trung và sinh động nhất của chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong giai đoạn hiện nay. Đó là một trong những yếu tố quan trọng để đưa sự nghiệp chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta sớm đến thắng lợi.



N HÃN dân ta vốn sẵn có khí phách anh hùng, truyền thống đấu tranh bất khuất và tinh thần hăng hái cách mạng. Song muốn biến khí phách, tinh thần đó thành hành động cụ thể và có hiệu quả cao trên các mặt đấu tranh, động viên được mọi người cống hiến thật nhiều cho sự nghiệp cách mạng, điều cần thiết là phải ra sức bồi dưỡng, cổ vũ và phát huy mạnh mẽ chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong nhân dân.

Trước hết, phải đẩy mạnh việc giáo dục truyền thống cách mạng. Mục đích và yêu cầu của việc giáo dục truyền thống cách mạng là làm cho nhân dân hiểu rõ để phân khởi, tự hào với sự nghiệp đấu tranh oanh liệt của tổ tiên ta, của dân tộc ta, của giai cấp do Đảng ta lãnh đạo; đồng thời làm tăng thêm lòng căm thù sâu sắc đối với quân cướp nước và bè lũ bán nước, đối với chế độ áp bức bóc lột; qua đó mà nhận rõ trách nhiệm bảo vệ thành quả cách mạng, quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ cách mạng nặng nề và rất vẻ vang hiện nay. Vừa qua, việc tổ chức ôn nghèo nhớ khổ, khơi sâu căm thù giai cấp và biệt ơn cách mạng qua công tác phát động quần chúng ở nông thôn cũng như việc biên soạn, xuất bản, phổ biến rộng rãi các tài liệu giáo dục truyền thống cách mạng như chuyện anh hùng, gương chiến đấu, hồi ký cách mạng đã có tác dụng góp phần động viên đông đảo quần chúng vươn lên, xốc tới mạnh mẽ trong công tác cách mạng.

Truyền thống cách mạng của dân tộc ta trước kia cũng như hiện nay là cả một kho tàng phong phú và vô cùng quý báu để giáo dục nhân dân. Song không phải chỉ giáo dục truyền thống về vang chung của dân tộc mà cần phải đặc biệt chú ý phát huy truyền thống cách mạng của từng địa phương, đơn vị. Trải qua quá trình đấu tranh lâu dài, mỗi địa

phương, mỗi chi bộ, mỗi đoàn thể cách mạng, mỗi đơn vị vũ trang từ xóm ấp, xã, huyện đến tỉnh, khu và ngay từng gia đình nhân dân ít nhiều cũng đều xây dựng nên truyền thống cách mạng tốt đẹp của riêng mình. Vấn đề đặt ra cho cán bộ lãnh đạo các cấp là phải giữ gìn trân trọng và không ngừng chăm lo vun đắp những truyền thống quý báu ấy, lấy đó mà giáo dục, động viên cổ vũ mọi người trong địa phương, đơn vị ra sức thực hiện tốt các công tác cách mạng, đẩy mạnh phong trào đấu tranh yêu nước. Cán bộ phải quan tâm đầy đủ đến việc xây dựng từng bước ngay từ bây giờ lịch sử đấu tranh cách mạng của mỗi địa phương, đơn vị. Ở một số nơi, chi bộ Đảng, chi đoàn thanh niên trong nhân dân cũng như trong bộ đội đã có ý thức bắt đầu sưu tầm, thu thập, ghi chép cụ thể các thành tích cách mạng lớn nhỏ của cá nhân và tập thể, những gương hy sinh chiến đấu trong thời kỳ Cách mạng tháng Tám và cuộc kháng chiến chống Pháp trước đây, đặc biệt là trong cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước hơn 10 năm nay. Phải biết dựa vào các chiến sĩ cách mạng cũ, các cán bộ, chiến sĩ thuộc các lực lượng vũ trang giải phóng, các bậc lão thành trong công nhân, nông dân để khai thác, tìm tòi có kết quả tốt các tài liệu truyền thống cách mạng. Đó là những người có rất nhiều kỷ niệm kỷ ức cách mạng sâu sắc, và chính họ xứng đáng là những người thầy giáo dục truyền thống cách mạng rất quý báu nếu chúng ta biết phát huy.

Kinh nghiệm cũng cho thấy thêm, trong nội dung giáo dục truyền thống cách mạng, cần khắc phục: khuynh hướng chỉ phát huy những thành tích, công hiệu to lớn đã qua, những gương hy sinh tuấn kiệt mà không chú trọng đến việc cổ vũ, học tập những tư tưởng và hành động mới, những sự tích mới, những điển hình mới đang không ngừng nảy nở, xuất hiện trong hiện thực vĩ đại của cách mạng. Những gương sáng mới, truyền thống mới đó của quần chúng nhân dân đòi hỏi phải được biểu dương, cổ vũ kịp thời và rộng khắp. Về mặt này, các ngành làm công tác thông tin, tuyên truyền, văn nghệ giữ phần quan trọng trong việc bám sát cuộc sống chiến đấu, phát hiện những tình cảm mới, những trái tim lớn trong các tầng lớp quần chúng bình thường để miêu tả, ca ngợi. Cách mạng đang cần có nhiều nhà thơ dân gian giàu rung cảm với hiện thực cách mạng sôi nổi, quên việc sáng tác phục vụ kịp thời như kiểu ông Sáu Hồ ở quê hương của nữ anh hùng Nguyễn Thị Út, biết truyền tụng con người anh hùng và cuộc sống anh hùng trong thôn xóm mình bằng những câu ca dao mộc mạc, ngắn gọn và rất sinh động.

Trong việc giáo dục truyền thống cách mạng, không thể không phát huy truyền thống cũ để động viên thực hiện nhiệm vụ mới của cách mạng, nhưng chủ yếu là phải làm cho mọi người nhanh chóng tiếp thụ và sống với truyền thống mới của thế hệ cách mạng hiện đại kể từ khi có Đảng của giai cấp công nhân, Đảng cộng sản Đông-dương ra đời.

Cần chú trọng nêu cao những điển hình tốt của những người cộng sản mà trong lúc chiến đấu hy sinh vì nhân dân, vì Tổ quốc còn sáng ngời lý tưởng giải phóng giai cấp vô sản vì sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản, vì chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Cần quán triệt ý thức phát huy truyền thống cách mạng ngay trong sinh hoạt tư tưởng hàng ngày của các tổ chức Đảng, của các tổ chức cách mạng, ngay trong các cuộc kiểm điểm tư tưởng của từng người mà biểu hiện cụ thể là phải trên cơ sở phát huy ưu điểm, biểu dương thành tích xây dựng lòng tự hào mà phê phán khắc phục khuyết điểm, nhược điểm; luôn luôn kêu gọi, tuyên truyền những tư tưởng và hành động tốt, những truyền thống tốt, khơi động bản chất anh hùng của nhân dân, của chiến sĩ, của cán bộ, đảng viên; không ngừng cổ vũ mạnh mẽ khi thế cờ tới sôi nổi. Làm trái ngược với phương châm công tác tư tưởng đó, phê phán úp chụp vùi dập đi đến làm giảm lòng tự tin, tự hào là rất có hại, mặc dầu luôn luôn cần phải chú trọng xây dựng tình khiêm tốn chống bệnh kiêu ngạo.

Việc giáo dục, bồi dưỡng truyền thống cách mạng không chỉ tiến hành với hình thức tổ chức nói chuyện, học tập mà còn cần được nghiên cứu sử dụng thêm những hình thức, phương tiện sinh động khác có nhiều sức mạnh truyền cảm. Những tấm bia căm thù, những cuộc triển lãm hình ảnh tội ác của giặc như một số địa phương đã làm, rõ ràng đã có tác dụng kích động mạnh mẽ lòng phẫn nộ của nhân dân đối với kẻ địch hơn gấp mấy lần hiệu quả của một lời kêu gọi thông thường. Những thành tích chiến đấu của mỗi địa phương, đơn vị không chỉ được nêu lại bằng số liệu hay nhiều mẫu chuyện trong các tập hồi ký mà cần được chứng minh cụ thể bằng hiện vật. Một lưỡi gươm cùn dùng đào địa đạo, một cái móc chém ác ôn, một mảnh xác máy bay bị bắn hạ, một chiếc giày địch bị chống đâm thủng, một mảnh áo vấy máu của chiến sĩ đấu tranh chính trị v.v... đều là những hiện vật cách mạng vô giá đáng được sưu tầm, bảo quản để chuẩn bị cho việc xây dựng phòng truyền thống của địa phương, đơn vị làm cơ sở để xây dựng viện bảo tàng cách mạng chung sau này.

Giáo dục truyền thống cách mạng, phải kết hợp chặt chẽ với việc giáo dục lý tưởng cách mạng.

Giáo dục lý tưởng cách mạng là làm cho mọi người xác định được phương hướng, mục tiêu phấn đấu của cách mạng gắn chặt nó với đời mình biến thành lẽ sống, do đó mà sẵn sàng đạp bằng khó khăn gian khổ quyết phấn đấu hy sinh để thực hiện cho bằng được. Lý tưởng cách mạng của nhân dân rộng rãi ở miền Nam là hiện nay cần tập trung xây dựng là độc lập cho dân tộc, dân chủ cho nhân dân, thống nhất cho Tổ quốc.

Đối với đảng viên, đoàn viên thanh niên nhân dân cách mạng, yêu cầu của nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng phải được nâng cao hơn tức là chẳng những chiến đấu vì sự nghiệp giải phóng dân tộc mà còn vì sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản, vì chủ nghĩa cộng sản.

Tóm lại, chỉ khi nào có lòng căm thù giặc cao độ, đồng thời tự hào về truyền thống cách mạng và thấm nhuần được mục đích cách mạng, say mê với lý tưởng cách mạng, thì mới phát huy được chủ nghĩa anh hùng cách mạng, mới có được ý chí phấn đấu cách mạng kiên cường triệt để; bất kể tình thế nào, tình thần cách mạng cũng vẫn vững vàng, nhiệt tình cách mạng vẫn luôn luôn chói sáng. Và cũng chỉ có như thế mới tạo nên một sức mạnh vô địch trong cuộc chiến đấu lâu dài gian khổ để thắng giặc Mỹ, mới làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân quyết tâm xốc tới lợi dụng thời cơ trước mắt để quyết giành cho bằng được một bước thắng lợi quyết định.

TIỀN PHONG

Ngon lửa phản chiến ở Mỹ đã bùng cháy lên rồi!

Tất cả các phòng tuyến của đế quốc Mỹ ĐỀU BỊ CÔNG KÍCH CÙNG MỘT LOẠT

TRƯỜNG SƠN

*(Bài nói chuyện trong một cuộc họp cán bộ
bàn về công tác tư tưởng ở miền Nam)*

Các đồng chí!

ĐẤU năm nay, khi đế quốc Mỹ liêu lĩnh đưa quân vào miền Nam và tiến hành chiến tranh bằng không quân ra miền Bắc nước ta, chúng ta đã có nhận định rằng:

« Âm mưu chiến lược mới của Mỹ quyết không thể nào làm cho chúng ta nao núng, quyết không thể nào xoay chuyển được tình thế có lợi cho Mỹ, việc làm của chúng không mấy may làm cho chúng ta bị bất ngờ về chiến lược vì chúng ta đã dự kiến trước, mà chỉ làm cho Mỹ đã bị động lại càng bị động hơn về chính trị và chiến lược, chính Giôn-xon và bè lũ mới bị bất ngờ trước những hậu quả nghiêm trọng sẽ xảy ra vì chính sách phiêu lưu của hắn mà hiện nay hắn cũng không lường hết được » v.v...

Lúc bây giờ, trong khi phân tích các mặt của tình hình mới để rút ra

những kết luận cần thiết, chúng ta đã đề cập đến triển vọng của phong trào phản chiến ở Mỹ một cách nghiêm túc, đồng thời đã nói đùa với nhau là: « Cảm ơn tổng Giôn, với chính sách xâm lược trắng trợn của ngài, chính ngài đã đổ thêm dầu làm cho ngọn lửa phản chiến bùng cháy lên ở ngay trên đất nước của các ngài ».

Quả thật lửa ở Mỹ đã cháy lên rồi và táp ngay đến tại cửa sổ của bộ quốc phòng Mỹ, một phong trào phản chiến đang lôi cuốn đến hàng chục vạn người tham gia với những hình thức phong phú và quyết liệt như đốt thẻ quân dịch, tuyệt thực, không chịu đi lính đến cả tự thiêu v.v... đang đánh mạnh vào chính sách xâm lược của Mỹ ở Việt-nam làm cho Giôn-xon và bè lũ hết sức lo sợ.

Hắn lo sợ là phải, vì đó là một sự

kiến quan trọng xảy ra đúng lúc trong một tình hình chính trị rắc rối ở Mỹ, sẽ tạo nên một sự phản ứng dây chuyền và do đó sẽ để ra cho chánh phủ Mỹ cả một loạt vấn đề đối nội và đối ngoại cả cũ lẫn mới khó xử, hết sức khó xử, khó xử gấp bội phần so với trước đây như :

— Triển vọng của chiến tranh xâm lược ở Việt-nam như thế nào ? Mỹ sẽ đi đến đâu ở miền Nam Việt-nam ?

— Triển vọng của chánh sách làm bá chủ ở thế giới, nô dịch các dân tộc khác sẽ ra làm sao ?

— Vị trí của Mỹ trong quan hệ với các đồng minh của Mỹ như thế nào ?

— Tiến độ của nội bộ nước Mỹ sẽ ra làm sao, địa vị của Đảng dân chủ mà Giôn-xơn là tên trùm sẽ đến đâu, chức tổng thống của Giôn-xơn nay mai sẽ như thế nào ? v.v...

Tất cả đều hầu như là bẽ bối hết, do đó, có lẽ lần đầu tiên bị một mũi dao thọc vào sau lưng mình, Giôn-xơn đã có thể cảm thấy tiến độ đen tối của đế quốc Mỹ, nhưng chắc hẳn vẫn là kẻ ngu đần và ngạo mạn cho nên hẳn cũng khó mà hiểu được thực chất của vấn đề và đánh giá đúng được mình.

Nghiên cứu tình hình thế giới từ 20 năm nay, tức từ khi tương quan lực lượng trên thế giới đã có sự biến đổi lớn lao sau đại chiến lần thứ hai, từ khi Mỹ đã trở thành trung tâm phản động quốc tế, âm mưu làm bá chủ hoàn cầu, chúng ta thấy đế quốc Mỹ càng ngày càng xuống dốc và gần đây lại càng xuống dốc mạnh. Tình hình ấy cho phép chúng ta có thể dự kiến là đế quốc Mỹ đang và sẽ bước vào một thời kỳ xuống dốc theo một nhịp độ nhảy vọt, và nhận định đó căn cứ vào thực tiễn sau đây :

— Mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ với

phe xã hội chủ nghĩa và giai cấp công nhân quốc tế rộng lớn và gay gắt hơn lúc nào hết.

— Đặc biệt là mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ với các dân tộc ở châu Á, Phi, Mỹ la-tinh rộng lớn và gay gắt hơn lúc nào hết.

— Mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ với các đồng minh của Mỹ so với trước sâu sắc, phức tạp hơn nhiều.

— Mâu thuẫn giữa bọn cầm quyền Mỹ với nhân dân Mỹ trong năm 1965 đã chuyển sang một giai đoạn mới, báo hiệu một cuộc khủng hoảng chính trị nội bộ của nước Mỹ đang xuất hiện, sẽ gay gắt và kéo dài.

Bốn mâu thuẫn đó đã cùng một lúc nổ tung ra rộng lớn và gay gắt, hợp đồng rất đẹp, tập trung mũi nhọn chia vào Mỹ, tạo cho một nó thế đối lập vô cùng rộng lớn, làm cho Mỹ bị vướng mắc tứ tung, giồng như con lợn rừng nhe nanh nhưng bốn chân đều mắc phải bốn cái bẫy mà càng cựa quậy thì càng bị siết chặt.

Tình hình ấy phản ánh trung thực một tương quan lực lượng mới, rất mới, mà chúng ta có thể quy kết lại là :

Hiện nay ưu thế rõ rệt về phe xã hội chủ nghĩa, ưu thế đang chuyển dần về tay nhân dân thế giới, về tay các dân tộc châu Á, châu Phi và Mỹ la-tinh, và đế quốc Mỹ đang lâm vào một địa vị suy yếu hơn lúc nào hết, suy yếu rất nhiều so với nó 10, 20 năm trước đây.

Phong trào phản chiến ở Mỹ vừa qua xuất hiện và phát triển theo chiều hướng tất yếu của hoàn cảnh lịch sử đó. Nó mang một tánh chất dân chủ rõ rệt, gắn liền các khẩu hiệu chống chủ nghĩa đế quốc Mỹ, đấu tranh vì hòa bình và dân chủ ở các nước tư bản một cách

hữu cơ, có liên quan với nhau chứ không thể tách rời một cách giả tạo. Và hiện nay nếu còn có ai tách rời các khẩu hiệu đó một cách giả tạo, tức nói đến độc lập, hòa bình, dân chủ mà không thực sự và kiên quyết chống chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là Mỹ thì người đó sẽ phạm sai lầm về đánh giá tương quan lực lượng hiện nay trên thế giới, mất lập trường cách mạng, từ đó phạm sai lầm nguy hiểm là thỏa hiệp vô nguyên tắc với kẻ thù giai cấp, kẻ thù của dân tộc mình, kẻ thù của tất cả nhân dân thế giới, thậm chí dù muốn hay không muốn họ sẽ phản bội lại cách mạng, phản bội chủ nghĩa Mác — Lê-nin, phản bội lại dân tộc họ, phản bội cả nhân dân thế giới và cuối cùng sẽ không tránh khỏi làm tay sai cho đế quốc theo kiểu Ti-tô.

Ở đây, chúng ta còn rút ra thêm một kết luận nữa là phong trào phản chiến ở Mỹ xuất hiện từ trong mâu thuẫn xã hội vốn có ở Mỹ; từ trong mâu thuẫn xã hội vốn có trên thế giới, phong trào đó đã kết hợp rất đẹp với phong trào dân tộc độc lập ở các nước Á, Phi và Mỹ la-tinh. Những yếu tố quan trọng nào đã thúc đẩy mâu thuẫn xã hội ở Mỹ bộc lộ sớm hơn và phát triển nhanh hơn? Không nghi ngờ gì nữa đó là cuộc bão táp cách mạng ở châu Á, Phi và Mỹ la-tinh, một bộ phận quan trọng gắn liền chặt chẽ với phong trào xã hội chủ nghĩa, vì ở đây là nơi tập trung những mâu thuẫn, đó là nơi mà chính sách của Mỹ thể hiện tàn ác và quý quyết nhất, đồng thời là nơi mà mâu thuẫn của hệ thống chủ nghĩa đế quốc có nhiều chỗ yếu nhất. Nhưng rõ ràng nó không phải là một yếu tố duy nhất. Và trong cơn bão táp cách mạng ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh thì vùng gió xoáy dữ dội nhất hiện nay là ở miền Nam Việt-nam, nơi đang diễn ra cuộc

kháng chiến cứu nước vĩ đại của toàn thể nhân dân Việt-nam đang nung nấu một ý chí mãnh liệt: Quyết chiến và quyết thắng giặc Mỹ xâm lược và tay sai. Nhất là gần đây sau khi vừa hốt hoảng đổ vào miền Nam hơn 15 vạn quân và nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại khác để tăng cường chiến tranh xâm lược miền Nam và tiếp tục leo thang ra miền Bắc thì bọn xâm lược Mỹ đã lập tức phải gánh chịu ngay những hậu quả nghiêm trọng dồn dập đổ lên đầu chúng.

Những chiến thắng vang dội vừa qua của nhân dân hai miền Nam Bắc cùng những thất bại nặng nề vừa qua của Mỹ chính là những ngọn gió trực tiếp thổi bùng lên ngọn lửa phản chiến bấy lâu vẫn cháy âm ỉ ở trong ruột nước Mỹ. Ngày nay đã đến lúc đồng bào nhân dân Mỹ phải hành động quyết liệt để chặn đứng bàn tay xâm lược đầm máu của bọn trùm hiếu chiến Mỹ vì chính sách của chính phủ Mỹ, nhất là ở Việt-nam, đã dồn nhân dân Mỹ vào góc tường rồi. Do đó nhân dân Mỹ vì quyền lợi thiết thân của mình, đã vùng lên đấu tranh không cho chính phủ Mỹ phung phí mãi xương máu của con em mình một cách vô ích và ô nhục trong cuộc chiến tranh xâm lược đầy tội ác ở miền Nam Việt-nam.

Từ sự đánh giá này, chúng ta có hai câu hỏi đặt ra để giải đáp:

1 — Ý nghĩa quốc tế của cuộc cách mạng chống Mỹ cứu nước của chúng ta như thế nào?

2 — Triển vọng thắng lợi của chúng ta như thế nào?

Từ 20 năm lại đây, cách mạng thế giới đã liên tiếp giành được thắng lợi lớn. Một nguyên nhân chủ yếu của thắng lợi đó là nhân dân thế giới đã nhắm

đứng kẻ thù chủ yếu là đế quốc Mỹ mà quật và đã quật cho nó những đòn chí tử, làm cho đế quốc Mỹ suy yếu hơn trước rất nhiều. Trong sự nghiệp vĩ đại đó, dân tộc Việt-nam, nhân dân miền Nam chúng ta đã đóng góp phần xứng đáng của mình.

Từ hơn 10 năm lại đây, đế quốc Mỹ cho rằng cách mạng miền Nam nước ta là một trong những trở ngại chủ yếu cản đường chánh sách thực dân kiểu mới, chánh sách làm bá chủ thế giới của Mỹ, vì vậy chúng đã tập trung sức rất cao để giải quyết cho kỳ được. Nhưng rồi cuộc là chúng đã đi từ thất bại này đến thất bại khác, còn chúng ta thì đã giành từ thắng lợi này sang thắng lợi khác; giành được thắng lợi đó trước hết là do lực lượng chủ quan của chúng ta là chính, nhưng chúng ta cũng thừa nhận rằng sự giúp đỡ của các nước anh em, của nhân dân thế giới đối với chúng ta rất lớn, là một yếu tố quan trọng.

Đặc điểm nổi bật của cuộc cách mạng của Việt-nam ta trong thời gian qua là đã đánh thẳng vào đế quốc Mỹ, kẻ thù chính của dân tộc ta, vừa là kẻ thù chính của nhân dân và các dân tộc trên thế giới. Cuộc cách mạng của chúng ta giống như một quả mìn định hướng không những làm cho mâu thuẫn một bên là nhân dân ta một bên là đế quốc Mỹ và tay sai nổ tung ra, mà còn có một sức công phá rất mạnh và xa hơn, kích thích dữ dội các mâu thuẫn khác bộc lộ và phát triển sớm hơn, rộng hơn và quyết liệt hơn. Tuy nó chỉ là một điểm nhưng nó đã góp phần rất có hiệu lực, thiết thực làm cho chánh sách, chiến lược thế giới của Mỹ rối loạn một cách toàn diện, làm cho lực lượng của Mỹ phải phân tán, uy thế của Mỹ bị giảm sút nặng nề, bộ mặt, phản động của Mỹ bộc lộ nguyên hình, sự đánh giá Mỹ là xấu chứ không

phải Mỹ là tốt, Mỹ là yếu chứ Mỹ không phải là mạnh đã được xác minh trên thực tiễn; do đó nó cung cấp thêm những bằng chứng hùng hồn để nhân dân thế giới tự kết luận cần phải tiếp tục kiên quyết chống Mỹ và nhất định thắng Mỹ. Hơn nữa cuộc cách mạng của chúng ta đã làm sáng tỏ thêm những ai còn ảo tưởng đối với Mỹ, còn sùng bái Mỹ như tượng thần, còn sợ Mỹ như sợ cọp.

Vì vậy với trách nhiệm của mình, chúng ta chưa phải đóng góp với phong trào cách mạng quốc tế được bao lâu nhưng nhìn đến đó chúng ta cũng vui lòng, vì dù cho của ít lòng nhiều, chúng ta cũng đã làm tròn bổn phận. Và nỗi vui mừng nhất của chúng ta là chúng ta nhận rằng ý nghĩa quốc tế của cuộc cách mạng của chúng ta không chỉ bó hẹp trong một số vấn đề cụ thể mà có phần nào ý nghĩa về đường lối, về lập trường tư tưởng, về nguyên tắc do thực tiễn sinh động của cách mạng chúng ta cung cấp, và từ đó có thể rút ra những kết luận cơ bản sau đây:

1— Đế quốc Mỹ là kẻ thù chính, kẻ thù nguy hiểm nhất của nhân dân và các dân tộc trên thế giới, vì vậy toàn bộ chiến lược, sách lược của vô sản, của các cuộc cách mạng dân tộc và nhân dân chân chính đều cần quán triệt chống Mỹ, đánh Mỹ, cô lập cao độ Mỹ. Vừa qua nhiều nước, nhiều cuộc cách mạng, nhiều đảng đã giải quyết vấn đề đúng đắn như thế cho nên đã giành được thắng lợi mà chúng ta cần học tập. Trái lại, nói chung trong lúc này nếu bắt cứ một đường lối chính trị nào của một nước nào, của một cuộc cách mạng nào mà không quán triệt được yêu cầu đó, tinh thần đó thì sẽ phạm sai lầm, vì trong thời đại này nếu đã gọi là cách mạng trong nước và quốc tế mà mũi

nhọn của cách mạng không chia vào chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ thì chẳng khác bắn tên mà không đích, thậm chí còn quay lại bắn vào nội bộ của cách mạng nữa. Về chỗ này Ti-tô và những tên trùm xét lại hiện đại khác đã cho chúng ta những bài học phản diện rất tốt.

2 — Khẩu hiệu chống chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ, đấu tranh cho độc lập, dân chủ, hòa bình và tiền bộ xã hội là một thể thống nhất. Nguyên vọng của cách mạng, của nhân dân thế giới hiện nay là hòa bình, độc lập, dân chủ và tiền bộ xã hội điều đó đã quá rõ ràng, thiết tưởng chẳng phải bàn cãi. Mà điều còn cần bàn cãi là nếu không chống đế quốc Mỹ, nếu không tập trung lực lượng quật tới tấp, đánh mạnh vào đế quốc Mỹ, nếu chằm chước một phần nào, nếu do dự lưỡng lự một ít nào đối với đế quốc Mỹ thì thử hỏi có một chút xíu nào hòa bình, độc lập, dân chủ và tiền bộ xã hội không? Chỉ là ảo tưởng, vô cùng ảo tưởng, ảo tưởng đến hóa ra vô văn như kẻ nằm mơ mà tưởng là được vàng thật!

3 — Mỹ không mạnh đâu, Mỹ yếu. Mỹ đã và đang bị dồn tới tấp trên thế giới, 14 triệu nhân dân miền Nam, cả 30 triệu nhân dân Việt-nam đã đánh, đang đánh cho Mỹ thua to bởi. Nhân dân thế giới chắc còn phải trải qua cuộc đấu tranh lâu dài gian khổ mới hoàn toàn quét sạch được đế quốc Mỹ, nhưng rõ ràng là khả năng chống Mỹ, đánh Mỹ để giành thắng lợi cho cách mạng từng phần từng bước rất nhiều và khả năng đánh đổ được toàn bộ chủ nghĩa đế quốc Mỹ đang trở thành một khả năng thực tế rồi. Trong thời đại này, thật là vinh quang cho những người cách mạng nào dám chống Mỹ và có được một lòng tin sắt đá thắng Mỹ, còn không có gì tối tệ bằng, hèn nhất bằng, nhục nhã bằng những

ai tự xưng mình là người cách mạng mà trong tư tưởng thì sợ Mỹ, cúi đầu trước đế quốc Mỹ, mở mồm ra mà van xin cầu cạnh sự «biết điều» của đế quốc Mỹ.

Về triển vọng của cuộc cách mạng miền Nam chúng ta như thế nào? Để giải đáp câu hỏi này, khi Mỹ đưa quân ồ ạt vào miền Nam và tiến hành chiến tranh bằng không quân ra miền Bắc, chúng ta đã có phân tích, đại để tinh thần chủ yếu của sự phân tích đó như sau:

«Việc đưa quân Mỹ ồ ạt vào miền Nam đánh phá ra miền Bắc không phải, quyết không phải, một trăm lần không phải chứng tỏ là Mỹ mạnh. Vì thua chúng ta nặng quá, cho nên chúng đưa quân sang, đây là một hạ sách mà trước kia Mỹ hết sức tránh. Điều đó chứng tỏ ra Mỹ đã bị động về chính trị và chiến lược và sẽ càng hết sức bị động hơn nữa.

Với tương quan lực lượng hiện nay ở trong miền Nam, ở trong nước ta và trên thế giới, Mỹ sẽ chẳng làm được có gì trong một thời gian ngắn đâu, dù Mỹ có ở đây 20 vạn quân hay nhiều hơn nữa, và Mỹ lại càng không chịu nổi, không thể thắng, nhất định thua nếu chúng kéo dài cuộc chiến tranh xâm lược ở nước ta.

Vì vậy, chúng ta cứ việc đánh tới cho thật mạnh thật liên tục, nguy cũng đánh, quân Mỹ lại càng phải đánh dữ hơn, chiến tranh đặc biệt cũng đánh, cục bộ cũng đánh dù có phải đánh đến 5 năm, 10 năm, 20 năm hay lâu hơn nữa cũng đánh. Chúng ta quyết đánh Mỹ, có đủ sức để đánh Mỹ và nhất định chúng ta sẽ thắng Mỹ».

Chúng ta đã nói như vậy và không phải nói mồm. Thực tế trên chiến trường miền Nam trong 8 tháng qua, tức từ khi quân Mỹ sang đến nay, chúng

rõ ràng chúng ta đã giành được thắng lợi lớn hơn bất cứ lúc nào trước đây mà Mỹ và ngụy lại bị những thất bại nặng nề hơn bất cứ lúc nào trước đây. Và trong thắng lợi đó của chúng ta chỉ việc tiêu diệt trên 10 ngàn quân Mỹ từ đầu năm đến nay có một ý nghĩa rất quan trọng.

Hạ quyết tâm chính trị và chiến lược lớn lao và dứt khoát như vậy, chúng ta đã cân nhắc mọi bề, mọi khía cạnh trong nước và quốc tế của cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ và cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam nước ta. Nó đã trở thành một vũ khí tư tưởng vô địch của chúng ta. Vũ khí đó không phải từ trong đầu óc chủ quan nẩy ra một cách giả tạo, mà nó xuất phát từ một công trình nghiên cứu khoa học của Đảng tiên phong, xuất phát từ sự đánh giá lực lượng của đối bên một cách khách quan, chính xác, cộng với việc thu rút nhiều kinh nghiệm của cách mạng ở nước ta và nhiều cuộc cách mạng khác trên thế giới mà để ra.

Chúng ta đã không bị những hiện tượng bề ngoài lừa dối, mà trong sự nghiên cứu đó, chúng ta đã đi vào bản chất của tình hình, tức phân tích các mối mâu thuẫn và dự kiến sự chuyển biến của các mâu thuẫn đó phát triển theo một chiều hướng nào. Chúng ta thấy rằng: Mặc dầu cuộc cách mạng của chúng ta còn phải trải qua nhiều khó khăn gian khổ nhưng nó đang được tiến hành trong một hoàn cảnh trong nước và quốc tế rất thuận lợi, thuận lợi là chính, thuận lợi là căn bản. Vì rằng:

1— Nhân dân miền Nam, các lực lượng vũ trang của miền Nam chúng ta mạnh hơn trước nhiều, mạnh hơn bất cứ lúc nào trước đây, và lại khả năng tiềm tàng về chính trị, vật chất, tinh thần của cách mạng miền Nam đang còn rất lớn.

2— Miền Bắc của chúng ta với chế độ xã hội chủ nghĩa ưu việt của mình, đồ đồng lại cả các mặt chính trị, kinh tế, tinh thần, quân sự v.v... ít nhất cũng mạnh gấp năm lần so với trước đây, khi đánh thực dân Pháp vào năm 1954.

3— Các nước anh em, bè bạn của chúng ta, nhân dân thế giới, cách mạng thế giới lớn mạnh hơn lúc nào hết, có một khí thế chống Mỹ rộng rãi và quyết liệt hơn lúc nào hết. Mỹ đang lâm vào một cái thế chính trị và chiến lược khó khăn bề bới, cô lập hơn lúc nào hết v.v...

4— Trên con đường suy yếu và thất bại của đế quốc Mỹ, trước sự căm giận, phẫn nộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình toàn thế giới, bọn xâm lược Mỹ sẽ ngày càng bị kẹp chặt giữa hai gọng kềm lớn của mặt trận chống Mỹ của nhân dân hai nước Việt — Mỹ. Những tầm gương yêu nước căm thù chính sách xâm lược của cụ Héc-giơ, anh Mi-lơ, anh Mô-ri-xơn, anh Rô-giơ La-poóc-tơ, chị Xi-lin Gian-cao-xki và của tất cả những người Mỹ chân chính khác ngày nay đang thôi thúc nhân dân Mỹ dậy lên thành một phong trào đấu tranh mạnh mẽ và sẽ mạnh mẽ hơn, có những hành động phản chiến quyết liệt và sẽ quyết liệt hơn, tạo nên một sự phối hợp chiến đấu đẹp đẽ vì hòa bình và tình hữu nghị chân chính giữa các dân tộc chống chủ nghĩa đế quốc Mỹ.

Các sự kiện ấy phản ánh các mối mâu thuẫn xã hội rộng lớn sâu sắc đã nói trên đây, đang vây hãm, phá rào, mở cửa đột phá, đánh vào tung thâm, giải quyết cả cái hăm ngấm của cái dinh lũy của chủ nghĩa đế quốc Mỹ. Và hơn nữa, chúng ta có thể dự kiến là trong thời gian sắp tới các mối mâu thuẫn ấy sẽ chuyển biến một cách nhanh chóng hơn theo chiều hướng tất yếu của nó là ưu thế và ưu thế tuyệt đối sẽ thuộc về nhân dân Việt-

nam chúng ta, ưu thế tuyệt đối sẽ thuộc về phe xã hội chủ nghĩa, ưu thế và ưu thế tuyệt đối sẽ thuộc về nhân dân các dân tộc trên thế giới, và Mỹ đang mất và sẽ mất, mất vĩnh viễn ưu thế tạm thời của nó trước đây.

Thời đại vàng son của đế quốc Mỹ không còn nữa. Thời kỳ tạm thời ổn định chính trị nội bộ và đối ngoại của đế quốc Mỹ đã qua rồi. Một cuộc khủng hoảng chính trị dữ dội sẽ kéo theo cả một loạt khủng hoảng khác đã đến với Mỹ trên khắp các mặt trận rồi. Tiền phương Mỹ đang thua, hậu phương Mỹ đang rối, nội bộ Mỹ đang bẽ, đối ngoại Mỹ đang bẽ, đó là thực chất của sức mạnh của Mỹ.

Từ sự phân tích đó, một niềm tin tất thắng sẽ hun đúc mãnh liệt trong lòng của nhân dân và các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam, của toàn thể dân tộc Việt - nam chúng ta để

quyết chiến với Mỹ, quyết thắng giặc Mỹ.

Với sự tự hào vô hạn về sự nghiệp thiêng liêng chống Mỹ cứu nước của mình, giờ đây thiết tưởng không có gì là đúng đắn hơn, cao cả hơn, vinh dự hơn là nhân dân và các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam chúng ta đoàn kết một lòng, muôn người như một, cứ việc đánh tới, đánh cho thật mạnh, thật đều khắp, thật liên tục quân ngụy cũng đánh, quân xâm lược Mỹ lại càng phải đánh dữ hơn, chiến tranh đặc biệt cũng đánh, cục bộ cũng đánh, dù phải đánh đến 5 năm, 10 năm, 20 năm hay hơn nữa cũng đánh. Chúng ta quyết đánh Mỹ, có đủ sức đánh Mỹ và nhất định chúng ta sẽ thắng Mỹ. Đó là lập trường sắt đá trước sau như một của chúng ta.

II-1965



MÃY Ý KIẾN VỀ VẤN ĐỀ TIẾT KIỆM

NGUYỄN HỮU PHƯỚC

VẤN đề tiết kiệm, về mặt kinh tế là vấn đề sử dụng hợp lý sức người, tiêu dùng hợp lý tiền bạc, vật liệu của công lẫn của tư nhằm tạo điều kiện tích lũy vốn, tái sản xuất mở rộng, phát triển kinh tế, tăng thêm của cải vật chất cho xã hội và cải thiện đời sống cho con người. Về mặt chính trị, vấn đề tiết kiệm là quan điểm quần chúng, là đạo đức cách mạng, thể hiện tinh thần biết quý trọng mồ hôi, nước mắt và sức lao động của nhân dân.

Và lại, nhân dân ta đang đánh Mỹ là tên đầu sỏ đế quốc, có tiềm lực đáng kể nhất, nhân dân miền Nam lại trải qua hơn 20 năm liên chiến tranh tàn phá. Vì vậy đối với Đảng và nhân dân ta, vấn đề tiết kiệm có ý nghĩa thực tiễn trực tiếp cấp thiết là đánh tất cả mọi khả năng có thể có được cho việc đánh Mỹ và thắng Mỹ, đồng thời hạn chế bớt ảnh hưởng của chiến tranh đối với đời sống nhân dân, góp phần bồi dưỡng sức dân để đẩy mạnh kháng chiến mau đến thắng lợi.

Nói đến tiết kiệm, thường có người hiểu rằng: cần phải ăn tiêu dè sẻn thất lưng

buộc bụng, hạn chế bớt tiêu dùng. Hiểu như vậy không sai, nhưng chỉ mới là tiết kiệm để đối phó với một vài điều kiện kinh tế chật vật hay để giải quyết một hoàn cảnh thiếu hụt khó khăn nào đó. Theo quan điểm cách mạng thì tiết kiệm không hoàn toàn đúng với ý nghĩa «liệu cơm gắp mắm» mà nó là vấn đề làm sao có cơm nhiều mầm nhiều đề gắp và gắp như thế nào cho hợp lý để mọi người được cùng ăn và ăn được no dài. Như thế có nghĩa là tiết kiệm nhằm để có sức dự trữ dồi dào bảo đảm cung ứng đầy đủ cho nhu cầu to lớn của cách mạng đang trên đà phát triển. Cách giải quyết căn bản là làm sao có đủ lương thực để nuôi các lực lượng cách mạng đủ ăn và ăn no để có sức đánh giặc thật mạnh.

Trong hoàn cảnh kháng chiến hiện nay quan điểm tiết kiệm cần được quán triệt trên các mặt sau đây:

I — Trên lĩnh vực sản xuất, vấn đề tiết kiệm thể hiện tinh thần tự lực cánh sinh của Đảng.

Trong cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam nước ta bằng các biện pháp quân sự,

chính trị, đế quốc Mỹ còn tấn công ta cả trên mặt trận kinh tế. Chúng áp dụng chính sách kinh tế thực dân kiểu mới nhằm lũng đoạn và tiến tới tiêu diệt nền kinh tế tự túc tự cấp của nhân dân ta. Mục đích trước mắt của chúng là làm cho kinh tế của nhân dân ta, đặc biệt là kinh tế vùng nông thôn giải phóng bị kiệt quệ và tiến tới chỗ bị lệ thuộc hoàn toàn vào kinh tế do địch kiểm soát. Âm mưu của chúng là nắm chắc được vận mệnh kinh tế, « mạch máu », « nguồn sống » của nhân dân ta và như thế sẽ gây ảnh hưởng có lợi cho chúng về các mặt chính trị và quân sự.

Do đó, đẩy mạnh sản xuất tự túc tự cấp thực hiện tự lực cánh sinh cũng chính là để bảo tồn kinh tế dân tộc, bồi dưỡng sức dân bảo đảm nhu cầu của cách mạng và đấu tranh với kinh tế địch. Ở nông thôn hiện nay, nơi nào sản xuất tự túc tự cấp được tốt thì chẳng những đảm bảo cho đời sống của nhân dân không bị thiếu hụt mà còn cung ứng được nhu cầu cho tiền tuyến, đồng thời phá được các âm mưu, thủ đoạn kinh tế của địch. Lâu nay vẫn có tình trạng nông sản phẩm từ nông thôn được đưa vào bán ở đô thị bị địch kiểm soát và từ đó thị lại bán ra cho nông dân ở các nơi khác đến mua; hoặc các thứ nông sản đó được đem chế biến rồi bán cho nông dân tiêu dùng. Rõ ràng đô thị là nơi trung tâm phân phối và kiểm soát hàng hóa dưới sự thao túng của địch. Qua đó, ngoài việc kiếm lời của con buôn, địch còn thu được những món thuế gián thu khá lớn để nuôi quân lính, cảnh sát, mật thám, gián điệp hoạt động gây nhiều mối hại lớn cho đồng bào ta. Tính trung bình hàng năm, với các món thuế gián thu đó ngụy quyền Sài-gòn đã cướp thêm của dân trên 10 tỷ bạc. Nếu ta thực hiện được sản xuất tự túc tự cấp, không phải mua bán lệ thuộc địch thì số tiền đó có thể dành để bồi dưỡng sức dân, đẩy mạnh kháng chiến.

Trên lĩnh vực sản xuất, vấn đề tiết kiệm còn có yêu cầu quan trọng nữa là làm thế nào tổ chức sắp xếp, sử dụng cho hợp lý nhân lực để tăng cường lực lượng thanh niên cho tiền tuyến. Vì vậy phải đẩy mạnh việc xây dựng các tổ chức tương trợ sản xuất các vận động công, văn công và đề cao vai trò phụ nữ trong sản xuất đảm đương mọi việc gia đình. Trong hoàn cảnh chiến tranh cũng như trong giai đoạn phục hồi và phát triển

kinh tế sau này, vấn đề tổ chức hợp lý hóa lao động rất là cần thiết.

Với ý nghĩa trên, việc đẩy mạnh sản xuất tự túc tự cấp chính là sự thực hành tiết kiệm tích cực nhất và chủ động nhất.

2 — Trên lĩnh vực tiêu dùng, vấn đề tiết kiệm có ý nghĩa rất lớn. Nó thấm nhuần tinh thần bền bỉ chịu đựng gian khổ kháng chiến lâu dài. Tự bản thân mỗi người chúng ta phải cố gắng hết sức hạn chế việc mua sắm tiêu dùng những thứ chưa thật cần thiết. Bất cứ món hàng nào không giúp ích cho sản xuất mà chỉ có lợi cho kinh tế địch thì nhất quyết không dùng đến. Mặt khác cần phải có ý thức giữ gìn bảo quản đồ sử dụng lâu dài các của cải vật chất đã có, không để phung phí hư hỏng.

Tiết kiệm tiêu dùng không có nghĩa là bóp hẹp chi tiêu một cách máy móc, mà là vấn đề tiêu dùng có kế hoạch có tổ chức. Mỗi việc cần tiêu thì phải cân nhắc kỹ mặt lợi và mặt hại của nó, nghĩa là chi tiêu tiền bạc và của cải vật chất như thế nào có lợi cho cách mạng, có lợi cho sản xuất và cho đời sống con người thường ngày. Những việc đáng tiêu thì cứ mạnh dạn chi tiêu và chi tiêu có kế hoạch. Việc gì chưa thật cần thiết thì liệu, còn có thể tạm hoãn được thì kiên quyết tạm hoãn. Còn việc gì không cần tiêu dùng thì phải tích cực chống, không để lãng phí một đồng xu hay một cắc bạc. Không mua sắm bừa bãi tức là biết tiết kiệm, song cần có ý thức tích cực tự tạo ra những vật dùng và nguyên vật liệu sẵn có ở nội địa để thay thế dần các thứ hàng do địch làm ra tại các đô thị hoặc nhập từ ngoài vào, trừ các thứ tư liệu sản xuất và các mặt hàng cần thiết mà ta chưa sản xuất được để dùng. Ví dụ: thay và mua tương chao, bánh kẹo, túi ny-lông... từ thành phố về dùng ở nông thôn, bà con nông dân chúng ta có thể sản xuất được các loại thực phẩm đó và có thể dùng rổ tre đi chợ thay cho túi xách ny-lông của Mỹ. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp trước đây, nhiều địa phương ở Nam-bộ và khu Năm đã sản xuất được các loại giấy viết, xà bông, thuốc gói, vải, khăn mặt v.v... để cung cấp cho nhân dân dùng. Như thế chẳng những đem lại món lợi lớn cho kinh tế của nhân dân mà còn ngăn chặn được một phần sự thao túng của kinh tế địch. Kinh nghiệm cho thấy ở

nông thôn hiện nay nơi nào cũng có điều kiện làm được việc đó.

Tiết kiệm tiêu dùng cần được thực hiện từ ít đến nhiều, từ thấp đến cao, làm thế nào cho tiết kiệm dần dần trở thành một tập quán trong nhân dân. Góp gió thành bão, nếu tính bình quân mỗi người dân tiết kiệm tiêu dùng một tháng chỉ chừng một đồng bạc thôi, thì trong một năm, nhân dân ở vùng giải phóng sẽ tiết kiệm được hàng trăm triệu đồng. Số tiền khá lớn đó đem dùng vào việc tái sản xuất rất tốt, mà đem đóng góp cho công cuộc kháng chiến cứu nước thì nhất định sẽ làm tăng thêm lực lượng vật chất của cách mạng.

3 — Đối với các cơ quan, đơn vị bộ đội, tiết kiệm không chỉ là vấn đề giảm bớt chi tiêu cho công quỹ mà chính là ý thức quan tâm đến đời sống quần chúng, giảm nhẹ phần đóng góp của nhân dân về tiền bạc, của cải vật chất mà tăng sức mạnh tiến công địch. Điều cần nắm vững trong việc thực hành tiết kiệm ở cơ quan, trong bộ đội là trước hết phải đặc biệt chú ý tới những cái lớn, tới việc bảo quản kho tàng, tài sản chung, nhất là những thứ nhiều vốn, mắc tiền như lương thực, dụng cụ, máy móc tinh vi dễ hư khó mua v.v... Tất nhiên chúng ta không coi nhẹ việc tiết kiệm các thứ thường dùng hàng ngày như dầu thắp, giấy v.v., góp gió thành bão, nhưng không nên vì chú ý những việc bình thường, mà đề hư hỏng cái lớn gây thiệt hại gấp năm mười lần cái đã chất bóp được. Trong

bộ đội đó là vấn đề quản lý chặt chẽ vũ khí khí tài, đạn dược, chiến lợi phẩm v.v... Một viên đạn tiết kiệm được có thể dùng để tiêu diệt thêm được một tên địch. Nếu như toàn thể cán bộ, nhân viên chiến sĩ đều thấm nhuần được ý thức ấy thì không những khả năng tiêu diệt địch trong từng trận, từng chiến dịch có thể được tăng gấp bội, mà việc huy động, sử dụng lực lượng dân công phục vụ chiến trường có thể hợp lý hơn, đem lại nhiều kết quả hơn.

Muốn vậy phải làm cho mọi người trong các cơ quan, đơn vị thấu suốt vấn đề tiết kiệm là một chính sách lớn hiện nay của cách mạng phải thường xuyên giáo dục ý thức tiết kiệm đi đôi với việc đặt ra các chế độ bảo quản, tiết kiệm do cán bộ nhân viên chiến sĩ tự giác tham gia ý kiến xây dựng và cùng theo dõi việc thực hiện. Ngoài việc quản lý chi tiêu đúng theo nguyên tắc, chế độ, tiêu chuẩn với kế hoạch dự toán, quyết toán rõ ràng chính xác, còn phải tổ chức cho quần chúng ở cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý dân chủ về kinh tế và tài chánh. Ban phụ trách cơ quan có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh và thực hiện gương mẫu các chủ trương và chế độ quản lý kinh tế tài chánh do Đảng đề ra.

Chính sách tiết kiệm của Đảng đề ra lúc này đang đặt cho chúng ta nhiều vấn đề đáng suy nghĩ để chấp hành tích cực và có hiệu quả tốt. Thực hành tiết kiệm tốt tức là góp phần thiết thực đưa sự nghiệp chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta giành thêm nhiều thắng lợi.



Bàn về cái gọi là «sức mạnh quân sự khó tưởng tượng nổi» của đế quốc Mỹ

Thiếu tướng TRẦN QUÝ HAI

NGỮỞI ta còn nhớ, mấy năm nay, bọn tướng lĩnh ở Lầu năm góc thường khoe lác rắng « Mỹ có lực lượng hạt nhân đủ tiêu diệt được cả phe xã hội chủ nghĩa » ! Gần đây, bộ trưởng ngoại giao Mỹ Đin Ra-sơ lại khoe khoang : « Mỹ là nước có một lực lượng quân sự mà đầu óc người ta hầu như khó tưởng tượng nổi ». Tưởng như Tòa nhà trắng và Lầu năm góc chỉ sợ nhân dân thế giới không thấy « sức mạnh quân sự » của chúng, nên cứ lâu lâu, những tên cầm đầu ở Hoa thịnh đốn lại phải lên tiếng quảng cáo. Kẻ cướp thì phải vung đao múa gậy đe dọa người yếu bóng vía ; đế quốc Mỹ là tên tướng cướp số 1 ở thế giới, tất nhiên phải phô trương vũ lực đe dọa kẻ nhất gan. Khi cảm thấy mình đã suy yếu và quá cô lập về chính trị chúng càng phải huênh hoang về vũ lực. Nhất là trong tình hình phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới

ngày càng dâng lên mạnh mẽ ; hành động gây chiến, can thiệp của Mỹ liên tiếp bị đánh bại, cái « gây lớn » của chúng trên thực tế đã tỏ ra là chiếc gậy mục, thì việc quảng cáo cho « sức mạnh quân sự » của Mỹ lại càng rùm beng hơn bao giờ hết. Đó cũng là sự phát triển rất lộ gích trong thủ đoạn loè bịp cổ truyền của đế quốc Mỹ !

Trên thực tế, đế quốc Mỹ cũng có mấy triệu quân, có nhiều máy bay phản lực, có tàu ngầm nguyên tử, có vũ khí hạt nhân, có nhiều khối liên minh quân sự xâm lược với những tên tay sai độc tài khét tiếng. Căn cứ quân sự của Mỹ rải khắp thế giới. Các hạm đội Mỹ

♦ Bài đăng trên báo Thống nhất — Hà-nội, tháng 9-1965.

hàng ngày điều vô dương oai, khiến khích hết nơi này đến nơi khác. Qua những hiện tượng bề ngoài đó, nếu ai không có lập trường giai cấp vô sản vững vàng, không có sự hiểu biết đúng đắn, cũng dễ lầm tưởng rằng đế quốc Mỹ quả có lực lượng quân sự hùng mạnh và cũng dễ dao động trước sự loè bịp của bọn cường chiến Mỹ. Thật ra thì, một cơ thể đầy bệnh hoạn làm thế nào có được sức mạnh lực sĩ, một chế độ xã hội đã thối nát như

xã hội Mỹ hiện nay làm thế nào có được lực lượng quân sự hùng cường! Đối với những người mác-xít, chân lý đó vốn dễ hiểu. Nhân dân ta và nhân dân cách mạng trên thế giới vốn có đúng khí cách mạng, lại được lý luận của chủ nghĩa Mác — Lê-nin soi sáng, biết nhìn sự vật theo quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, từ hiện tượng đi sâu vào bản chất, hoàn toàn có thể vạch trần được cái gọi là « lực lượng quân sự khó tưởng tượng nổi » của đế quốc Mỹ.

I. — QUÂN ĐỘI MỸ ĐÔNG NGƯỜI NHIỀU TRANG BỊ HIỆN ĐẠI, NHƯNG KHÔNG CÓ SỨC CHIẾN ĐẤU MẠNH.

Theo các tài liệu của nước ngoài, hiện nay, đế quốc Mỹ có tới 286 vạn quân, gồm hải, lục, không quân và lính thủy đánh bộ. Quân đội Mỹ có đầy đủ các loại trang bị hiện đại, có trình độ tác chiến chính quy cao, bề ngoài có vẻ hùng mạnh, nhưng trong thực tế, sức chiến đấu lại không mạnh. Đó là vì tinh thần chiến đấu của quân đội Mỹ ngày càng suy sụp.

Tòa nhà trắng rất chú ý vấn đề tác động tinh thần quân đội của chúng và đã bỏ khá nhiều tiền của vào việc này. Các cơ quan chiến tranh tâm lý Mỹ đã ra sức nhồi sọ đầu óc « vị chủng », « dân tộc thượng đẳng » và tư tưởng « chống cộng », làm cho quân đội Mỹ, chủ yếu là bọn sĩ quan, trên mức độ nhất định, có tinh thần chống cộng mù quáng và tỏ ra phản động, ngoan cố. Bọn tướng lĩnh Mỹ đã ra sức tuyên truyền tác dụng hủy diệt của binh khí kỹ thuật hiện đại, làm cho quân đội Mỹ, rất mê tín vũ khí Mỹ, tưởng rằng chúng có thể làm mưa làm gió trước bất cứ lực lượng cách mạng nào. Lầu năm góc còn dùng những thủ đoạn kích thích vật chất để hèn nhút, rượu, gái... để mua chuộc, cám dỗ, và bằng mọi cách khoe thâm độc để tạo ra một đội quân « chỉ biết có nhiệm vụ giết người thôi » như tên tướng Mỹ Cờ-le đã nói. Nhưng lừa bịp không bao giờ thắng nổi sự thật, sự kích thích vật chất không thể nào vượt qua được thử thách của chiến tranh. Vì thế, mọi biện pháp thâm độc của đế quốc Mỹ đều không gây được tác dụng bền lâu. Đặc điểm nổi bật của bộ mặt tinh thần quân đội Mỹ là trước nhân dân tay không tác sát và chưa có tổ chức chiến đấu thì tỏ ra hùng hổ, tàn bạo và man rợ hơn dã thú, nhưng khi bị giáng trả kiên quyết và mạnh mẽ thì rất nhanh chóng mất tinh thần và không thể tránh khỏi suy sụp, tan rã.

Trong cuộc chiến tranh xâm lược Triều-tiên, sau khi ném những đòn phản công ác liệt của quân đội Trung — Triều, quân Mỹ đã dao động cao độ. Rất nhiều tên đã giả ốm hoặc tự thương để lẫn trốn nhiệm vụ chiến đấu và đòi hỏi hươu trước hạn định. Chỉ riêng ở binh đoàn 10 có thời kỳ con số này đã lên tới trên 1.500 tên. Tả lại những trận hải hùng của binh lính ngoài mặt trận, một phóng viên Mỹ đã viết: « ngủ đêm trong lỗ cốt ngoài mặt trận là một việc hết sức đáng sợ », « sự thấp thỏm lo sợ quân cộng sản bất ngờ tấn công từ một nơi cách mấy ngàn mét tới sẽ làm cho họ luôn cảm thấy rợn người », và « lo lắng căng thẳng đã làm cho binh lính Mỹ khi đánh rơi chiếc bao diêm cũng giật mình thon thót! ».

Trong cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam nước ta hiện nay, quân Mỹ và tay sai bị bao vây trong mạng lưới chiến tranh nhân dân, thò đầu đầu cũng bị đánh, đóng mui chỗ vẫn không yên, lúc nào cũng thấy nguy cơ bị tấn công tiêu diệt, dù ở ngay trong sào huyệt giữa Sài-gòn. Vì thế, tinh thần quân Mỹ càng suy sụp không thể cứu vãn. Chúng ngày đêm lo âu với « cái chết luôn ở bên mình ». Có tên quá sợ hãi không, bầy thò đến nỗi phát điên. Có tên đã tự thương, tự sát để khỏi phải chết một cách khốn khổ ở chiến trường. Hiện tượng chống lệnh đi chiến đấu và đòi hỏi hươu cũng không phải ít. Bọn lính thủy đánh bộ vẫn dương dương tự đắc là đội quân chinh phục thiên chiến, nhưng mới đổ bộ vào cảng Đà-nẵng đã hoảng hốt, dao động. Trong một khu vực phòng ngự, ngang dọc chưa tới 10 kí-lô-mét, chúng bố trí nào tàu chiến, nào xe tăng, nào máy bay, nào tên lửa với hàng trăm tấn thiết bị phòng thủ khác. Bên trong dày đặc những lỗ cốt, ụ súng, bãi mìn, ken thành lớp « vòng đai thép »,

vành ngoài lại có quân nguy dần thành mấy lớp « rào người » để bảo vệ. Thế mà binh lính Mỹ vẫn cứ nơm nớp lo sợ bị tấn công. Một nhà báo Mỹ, khi tới quan sát cao điểm 327, vị trí tiền tiêu của cảng Đà-nẵng, đã nói: « tinh thần binh lính rất thấp, nét mặt luôn luôn lộ vẻ thất vọng ». « ban đêm họ nhìn vào khoảng không đêm tối một cách lo lắng để rình nghe động tĩnh ở chung quanh. Chỉ một tiếng động thôi họ đã ngờ có du kích tấn công; đến chú dê rừng cũng được coi là mục tiêu bắn chết! Thậm chí họ hốt hoảng bắn cá vào nhau làm một người chết, hai người bị thương ». Bọn phi công Mỹ được nhồi sọ khá sâu sắc về « ưu thế » và truyền thống « chiến thắng » của không quân. Nhưng khi vấp phải sự giáng trả mãnh liệt của quân và dân miền Bắc nước ta, chúng cũng không thể giữ vững tinh thần chiến đấu, đầu óc đã mang sẵn tư tưởng thất bại. Bức thư của Sao-ko, thượng úy phi công Mỹ, gửi cho gia đình hẳn trước khi bỏ xác ở miền Bắc nước ta cũng nói lên tình trạng đó: « Cuộc chiến tranh mà chúng ta lén lút tiến hành ở một nơi cách bờ biên Mỹ rất xa. Tôi không hiểu nước Mỹ đang làm cái trò gì ở đó. Tinh thần binh lính Mỹ rất kém, trong đó đáng nói là những phi công chiến đấu » và « tôi rất chán ghét nếu ngày mai đây lại phải tiếp tục. Hiện nay thần kinh của tôi đã căng thẳng đến không chịu được nữa rồi! »...

Tinh thần của quân đội Mỹ đã phản ánh trung thực bản chất và tinh thần của xã hội Mỹ, một xã hội chống chọi hàng trăm mối mâu thuẫn và đầy rẫy sự thối tha, nhơ bẩn, tinh thần và đạo đức, lý trí và tình cảm đều gói chặt trong đồng đô-la. Là công cụ gây chiến của bọn tài phiệt Mỹ, tình trạng tinh thần của quân đội Mỹ không thể không phụ thuộc vào bản chất của những cuộc chiến tranh ăn cướp, phi nghĩa do đế quốc Mỹ gây ra. Đế quốc Mỹ gây chiến tranh xâm lược là gây ra tai họa cho nhân dân thế giới và cả nhân dân Mỹ. Chúng sẽ không thể tránh khỏi bị nhân dân trong nước, ngoài nước chống lại. Cuộc đấu tranh đó tất nhiên sẽ phản ánh vào quân đội Mỹ. Chiến tranh sẽ là nhà trường giáo dục chánh trị cho binh lính Mỹ, chiến tranh sẽ thức tỉnh ý thức giác ngộ của họ. Dù chính phủ Mỹ ra sức xuyên tạc sự thật đến thế nào đi nữa, thì qua thực tiễn của chiến tranh, quân Mỹ cũng sẽ ngày càng không thể tin được rằng, việc gây chiến tranh ở Việt-nam, nơi cách xa nước Mỹ hàng vạn kí-lô-mét, lại là để bảo vệ tự do cho nước Mỹ. Một quân đội được đưa tới chiến trường chỉ bằng sự lừa bịp, binh lính còn nghi ngờ về lý tưởng và mục tiêu chiến đấu, trong đó

có người chỉ vì một giấy hợp đồng và một món tiền đã lính, làm thế nào đứng vững được trước thử thách của chiến tranh? Là lực lượng vũ trang của các tập đoàn lũng đoạn, quân đội Mỹ cũng thể hiện đầy đủ bản chất bóc lột, cá lớn nuốt cá bé. Bọn tướng lĩnh thì ngoan cố bảo vệ quyền lợi đầy tội ác của giai cấp chúng. Vì những cổ phần được tấu giá, vì những món lợi nhuận lớn hơn, chúng sẵn sàng hy sinh binh lính, sẵn sàng đổ xương máu của binh lính lấy đô-la. Binh lính Mỹ, khi chưa khoát bộ quân phục đã bị áp bức bóc lột, bị thất nghiệp, đói rách, kni ở trong quân đội lại tiếp tục bị đồng tiền cha đạp, bị quyền thế ức hiếp, bị vùi dập nhân cách. Sự phân biệt đối xử và hành động áp bức bóc lột của trên đối với dưới đó không thể tránh khỏi làm cho mâu thuẫn nội bộ quá dội. Mỹ thêm sâu sắc gay gắt, nhất là khi chúng phải đưa nhau đến chỗ chết. Hy vọng sự đồng tâm hiệp lực, và hy sinh chiến đấu ở một đội quân mà trong đó mỗi người có một mục đích riêng, một động cơ riêng, một tâm trạng riêng, mâu thuẫn, xích mích đầy rẫy há chẳng phải là ảo tưởng hào huyền sao?

Lâu năm góc mong dùng vũ khí hiện đại để nâng cao tinh thần của binh lính, nhưng bản thân vũ khí hiện đại không bao giờ đẻ ra được tinh thần chiến đấu! Khi ra chiến trường vấp phải sự đánh trả quyết liệt, binh lính Mỹ chỉ mong tìm lấy đường sống, do đó không thể phát huy được tác dụng của vũ khí hiện đại. Hơn nữa, khi vũ khí hiện đại của chúng ít có tác dụng trước đối phương, thì tinh thần binh sĩ Mỹ lại càng nhanh chóng suy sụp. Đó là điều hiển nhiên đã được chứng minh trong thực tế.

Đế quốc Mỹ ra sức phát triển thú tính của sĩ quan và binh lính nhưng thú tính không phải là tinh thần chiến đấu. Khi bị trừng trị đích đáng thì sự hung bạo khát máu sẽ dễ dàng đưa đến trạng thái tan rã tinh thần. Hơn nữa, dù đế quốc Mỹ có nhiều thủ đoạn xảo quyệt đến đâu cũng không thể sức vật hóa được con người. Sự thật kinh tởm sẽ hàng ngày dày vò lương tri binh lính Mỹ và đến một lúc nào đó, oán giận và căm hờn của họ sẽ có thể trút xuống đầu những kẻ đã đẩy họ vào vòng tội lỗi.

Vũ khí của Mỹ rất hiện đại, nhưng cũng có nhiều nhược điểm và nhất là không được phát huy hết tác dụng trong chiến đấu.

Đế quốc Mỹ rất mê tín vũ khí hạt nhân cho rằng vũ khí hạt nhân quyết định vận mệnh

loài người, nên từ sau đại chiến thế giới thứ 2, chúng đã dốc nhiều tiền của vào việc chế tạo vũ khí hạt nhân, tên lửa và đã sản xuất được một số loại tên lửa chiến lược mang đầu đạn hạt nhân, như kiểu At-lát, Mi-nút-men, Ti-tan... Để dọa nạt nhân dân các nước, bọn tướng lĩnh Mỹ đã huênh hoang rất nhiều về sức hủy diệt ghê gớm của các loại tên lửa này. Nhưng nhiều chuyên gia tên lửa Mỹ còn băn khoăn về kỹ thuật chưa bảo đảm chính xác, vì nhiều lần phóng thử nó đã nổ trước trên đường bay, nếu bị cản phá có thể sẽ nổ ngay trên đất Mỹ. Loại tên lửa Pô-la-rit, đặt trên tàu ngầm nguyên tử, tuy cơ động hơn, có thể đưa vào gần mục tiêu hơn, nhưng cũng chỉ có tác dụng đối với mục tiêu cố định. Nếu bị cản phá cũng khó được chính xác. Đối với những cuộc chiến tranh nhân dân muốn hình thành như cuộc kháng chiến của đồng bào miền Nam nước ta hiện nay, những tên lửa chiến lược của Mỹ khó mà sử dụng được. Vì chỗ nào cũng là mặt trận, du kích có ở khắp mọi chỗ mọi nơi, thậm chí ở ngay cạnh sự quán Mỹ thì tìm đâu ra mục tiêu dễ oanh tạc?

Việc chế tạo tên lửa chiến lược rất tốn kém, nếu liên tục dùng vào những cuộc chiến tranh đặc biệt hay cục bộ thì không những chẳng thu được lợi lộc gì, mà còn thất bại lớn hơn về nhiều mặt, khi « lá bùa hạt nhân » đã hết kinh nghiệm. Đế quốc Mỹ có hạt nhân thì đồng minh của chúng cũng có hạt nhân. Sự đồng minh giữa các nước đế quốc là đồng minh giả tạo, thực chất là một sự hòa hoãn tạm thời về mâu thuẫn không sao giải quyết nổi. Việc sử dụng tùy tiện vũ khí hạt nhân và thất bại của nó sẽ làm cho lực lượng của đế quốc Mỹ càng suy yếu, địa vị bá chủ của Mỹ trong phe đế quốc chống sụp đổ, quyền lợi ở các lục địa sẽ có thể mất về tay đồng minh nếu chưa phải được trả về tay nhân dân của những nước ấy. Huống hồ, ngày nay phe xã hội chủ nghĩa cũng có vũ khí tên lửa hạt nhân, kỹ thuật lại tiến hơn, nếu đế quốc Mỹ gây chiến tranh hạt nhân, chắc chắn sẽ không tránh khỏi những đòn trừng phạt sấm sét. Bọn cuồng chiến Mỹ dù mất trí cũng không thể không tính toán đến nguy cơ đó. Hơn nữa, nếu sử dụng vũ khí hạt nhân để tàn sát nhân loại, đế quốc Mỹ sẽ không tránh khỏi bị nhân dân thế giới và nhân dân Mỹ vùng lên chặn tay lại. Chúng nhất định phải đền tội. Chính vì thế mà Mác Na-ma-ra, khi báo cáo về chiến lược tấn công hạt nhân của Mỹ đã thở lợ tâm trạng lo lắng, bi quan « dù cho qui mô và tính chất của các lực

lượng chiến lược mà chúng ta đã xác định cuộc tấn công có như thế nào đi nữa thì việc tiêu diệt những lực lượng khá quan trọng đó (chỉ lực lượng hạt nhân của phe xã hội chủ nghĩa) để làm cho nước Mỹ khỏi phải chịu những tổn thất ghê gớm, đã ngày càng trở nên khó khăn! ».

Mấy năm gần đây, đế quốc Mỹ còn dành một khoảng tiền lớn vào việc sản xuất các loại tên lửa và đầu đạn hạt nhân chiến thuật, đồng thời ra sức cải tiến các loại vũ khí thông thường làm cho trình độ hỏa lực và sức cơ động của quân đội Mỹ tăng lên nhiều. Đây là chỗ mạnh của chúng. Tuy nhiên, trong thực tế, tên lửa và đầu đạn hạt nhân chiến thuật cũng không phải ghê gớm như đế quốc Mỹ đã thổi phồng. Theo những tài liệu kỹ thuật đã xác minh thì đầu đạn hạt nhân chiến thuật cỡ lớn có đương lượng 5 KT thuộc nổ (chú thích: 5 ki-lô-tôn bằng 5.000 tấn — T.P), sát thương được trong bán kính hơn 1.000 mét trên địa hình trống trải, sẽ giảm mất một nửa trên địa hình có nhiều vật chướng ngại như nhà cửa cây cối, ao hồ và có thể giảm tới 90 phần trăm khi đối phương có công sự tốt như hầm trú ẩn, hố cá nhân. Còn loại nhỏ từ 0,01 đến 0,05 KT được lắp đầu đạn hạt nhân thì sức công phá chỉ xấp xỉ bom cỡ lớn. Những vũ khí này của Mỹ có thể gây cho đối phương nhiều khó khăn trong việc tập kết lực lượng chiến đấu, tổn công sức phòng chống và làm cho tinh thần chiến đấu trở nên ác liệt phải tổn thất nhiều hơn. Nhưng nó vẫn không khi nào thay đổi được qui luật: con người là nhân tố quyết định thắng bại của chiến tranh. Vô tình đây có móng tay nhọn. Nhân dân cách mạng chắc chắn có biện pháp đề phòng, làm cho vũ khí của Mỹ giảm tác dụng tới mức thấp nhất; đồng thời con tích cực lợi dụng những nhược điểm của nó để chủ động tấn công tiêu diệt.

Đế quốc Mỹ ra sức cải tiến kỹ thuật và nâng cao hiệu suất sử dụng, nhưng vũ khí không thể tránh khỏi một điều tất yếu là nhược điểm này được khắc phục thì nhược điểm khác lại nảy ra, phù hợp với chiến trường này lại không phù hợp với chiến trường khác. Máy bay cánh quạt mang được nhiều bom đạn, oanh tạc tương đối chính xác nhưng bay thấp và chậm, dễ làm mồi cho súng cao xạ và máy bay chiến đấu của đối phương. Máy bay phản lực bay nhanh và cao hơn nhưng oanh tạc kém chính xác. Tên lửa có đầu đạn hạt nhân công phá mạnh mẽ nhưng qui tắc sử dụng phiến phước

thường khó giải quyết kịp thời đối với mục tiêu di động và thường gặp khó khăn trong việc tìm mục tiêu thích hợp. Kỹ thuật của các loại vũ khí hiện đại và rất tinh vi, đòi hỏi phải hết sức chính xác. Địa hình phức tạp và khí hậu luôn thay đổi như nước ta cũng khó bảo đảm được tiêu chuẩn kỹ thuật và càng làm giảm mức độ chính xác của vũ khí. Hơn nữa, còn tốn rất nhiều lực lượng để bảo vệ.

Tuy nhiên, nhược điểm của vũ khí hiện đại không phải là điều chủ yếu. Điều chủ yếu ở đây là vũ khí dù hiện đại đến đâu cũng phải do con người điều khiển, dù nó có sức hủy diệt ghê gớm thế nào cũng chỉ là tiếp sức cho con người. Chiếc gậy sắt trong tay Tôn Ngộ-không có thể biến hóa thần thông, nhưng bọn ma quỷ thì không sao sử dụng được. Vũ khí Mỹ quả là rất hiện đại, nhưng tinh thần của quân Mỹ và quân ngụy lại tồi, đã không thể phát huy được ưu điểm, càng không thể khắc phục được nhược điểm của vũ khí. Có khi ưu điểm của vũ khí trở thành nhược điểm thậm chí thành tai họa cho binh lính, nếu gặp phải một đối phương có tinh thần chiến đấu cao, lại có cách đánh tài tình, mưu mô.

Ở miền Nam nước ta, sau nhiều lần xe bọc sắt M. 113 bị bắn cháy, bọn cố vấn Mỹ và lính ngụy từ chỗ đòi phải có xe mới dám chiến đấu đi đến chỗ khiếp sợ phải ngồi trên xe hoặc đi gần xe. Vì nơm nớp lo ngại thủ pháo của du kích, nên cứ thấy động là chúng vội vã nhảy ra khỏi xe, không lợi dụng được vỏ thép của xe và không bảo vệ cho xe khỏi bị tấn công vào sườn. Bọn phải ngồi mấy bay lên thẳng thì sợ bị bắn rơi dọc đường hoặc bị tập kích khi hạ cánh, nên cũng đòi phải có nhiều máy bay chiến đấu đi hộ tống, gây thêm khó khăn trong chiến đấu và không đạt được yếu tố bí mật, bất ngờ. Trong các cuộc oanh tạc miền Bắc nước ta bọn phi công Mỹ thấy máy bay phản lực của chúng bị hạ liên tiếp thì hết sức hoang mang. Trước lưới hỏa lực mạnh mẽ của ta, chúng lập tức chùn lại. Nếu buộc phải lao vào mục tiêu thì chúng cố lướt thật nhanh, thường là trút vội bom đạn rồi tẩu thoát.

Rõ ràng cuộc chiến tranh nhân dân của ta không dần tụt, mặt trận ở khắp nơi nơi, đánh du kích kết hợp với đánh chính quy, cơ động, linh hoạt, ẩn hiện khôn lường thì trang bị hiện đại và công nghệ của quân Mỹ trong khuôn tác chiến chính quy sẽ là những mục tiêu tốt cho du kích đánh phá hoặc chỉ là một cuộc hành quân không gây được một tác dụng to

lớn! Mấy năm qua, đế quốc Mỹ chẳng đã đưa vào miền Nam nước ta hàng vạn tấn vũ khí đó sao? Nhưng qua tay quân ngụy, chúng đã « tiếp tế » cho nhân dân Nam Việt-nam một phần không nhỏ. Còn xe tăng cỡ lớn thì không hoạt động được ở vùng đồng lầy, rừng cây, trong thực tế chỉ được sử dụng để bảo vệ thành phố và để chống đảo chánh ở Sài-gòn! Máy bay lên thẳng và xe lội nước M.113 cũng gặp nhiều khó khăn trước mạng lưới vật chướng ngại và đã trở thành mồi ngon cho súng trường và thủ pháo của du kích.

Thật ra, trong bọn tướng lĩnh Mỹ cũng có tên đã không tin vào vũ khí hiện đại của Mỹ. Sau nhiều thất bại thảm hại, có tên chủ trương dùng những binh khí, trang bị không hiện đại lắm, nhưng thích hợp với chiến trường và chiến tranh chống du kích ở Việt-nam. Gần đây có tên đã gợi ý nên trang bị xe đạp cho quân đội vừa dễ cơ động lại vừa dễ tháo chạy khi bị đánh. Nhưng đây chỉ là chuyện mịa mai nếu không phải là sự tính toán lo quần, bề tặc. Vũ khí, kỹ thuật, vốn không phải là lối thoát của chiến tranh, mà chiến tranh xâm lược thì bao giờ cũng buộc Mỹ phải tìm lối thoát bằng vũ khí.

Cho nên dù trang bị hiện đại hay không hiện đại, phù hợp hay không phù hợp, đế quốc Mỹ cũng không thể giành được thắng lợi. Vũ khí dù hiện đại đến đâu cũng chỉ có tác dụng « phụ vào thôi », như chính nhà báo Mỹ Ban-đơ-ru-in đã xác minh. Chỉ có tinh thần dũng cảm, mưu trí, tích cực, chủ động của người lính mới kết hợp được chặt chẽ các loại vũ khí, khắc phục được nhược điểm, phát huy được ưu điểm, tận dụng được tính năng kỹ thuật, bảo đảm cho yêu cầu chiến thuật, tạo nên sức mạnh áp đảo và giành thắng lợi của chiến đấu. Vũ khí càng hiện đại càng đòi hỏi con người phải có tinh thần dũng cảm, mưu trí mới sử dụng được tốt, kỹ thuật càng tinh vi càng đòi hỏi người lính phải dốc hết tâm sức của mình để thực hiện sự hiệp đồng chặt chẽ, mới phát huy được hết tác dụng. Nhưng vấn đề đó lại không thể không phụ thuộc vào bản chất của quân đội và bản chất của chiến tranh. Quân đội Mỹ xây dựng bằng đồ-la và tiến hành chiến tranh ăn cướp, tinh thần luôn luôn sa sút, làm cho vũ khí Mỹ giảm rất nhiều hiệu lực, và nhược điểm càng bị khoét sâu, mâu thuẫn giữa tính năng kỹ thuật với yêu cầu chiến thuật luôn luôn gay gắt. Càng có nhiều vũ khí hiện đại, binh lính Mỹ càng phụ thuộc chặt chẽ vào vũ khí, làm cho mâu thuẫn giữa con người và vũ khí ngày càng

sâu sắc, trong đó vũ khí luôn luôn giữ địa vị chi phối, cho nên trong thực tế chiến tranh, sức chiến đấu của quân Mỹ sẽ càng bị giảm dần.

Quân đội Mỹ được huấn luyện đầy đủ về kỹ thuật, chiến thuật nhưng không vận dụng được có hiệu quả trong chiến đấu.

Là một quân đội chính quy, hiện đại, các loại sĩ quan Mỹ đều được đào tạo lâu năm trong các trường quân sự, trình độ nghiệp vụ tương đối thành thạo. Binh lính Mỹ được huấn luyện theo chương trình chính quy, có vật chất bảo đảm đầy đủ để nắm vững trang bị kỹ thuật. Các chuyên gia quân sự Mỹ luôn luôn tìm cách huấn luyện sát thực tế. Chọn những địa hình tương tự khu vực sẽ gây chiến để huấn luyện và chú ý nghiên cứu cách đánh của đối phương. Những đơn vị làm nhiệm vụ « đặc biệt » lại được huấn luyện riêng. Bọn đưa sang miền Nam nước ta được tập huấn về chiến thuật chống du kích, đánh biệt kích, đánh rừng... Trong tác chiến chính quy, trên địa hình cho phép, chúng có thể sử dụng được vũ khí, trang bị, thực hành đột phá mạnh, phá kích nhanh, cơ động khỏe, tổ chức chỉ huy kịp thời.

Nhưng lính Mỹ là lính « Cẩu », không chịu đựng được gian khổ. Trong chiến đấu, mọi hành động của binh lính đều phải đặt dưới mũi súng chỉ huy của sĩ quan, trước những tình huống diễn biến phức tạp và khó khăn, chúng sẽ không thể nào làm chủ được kỹ thuật, càng không thể chấp hành một cách tích cực và chủ động các mệnh lệnh để giành thắng lợi. Đi xâm lược, quân đội Mỹ luôn gặp khó khăn vì không quen thuộc địa hình, thời tiết, không có nhân dân địa phương giúp đỡ. Đó cũng là khó khăn lớn trong việc vận dụng kỹ thuật, chiến thuật. Dù chúng có huấn luyện « sát thực tế » đến đâu cũng không thể nào khắc phục được, không thể nào so sánh với những người chiến đấu tự vệ ngay trên quê hương của họ. Vì tổ chức tác chiến quy mô, trong mỗi hành động chiến thuật, quân Mỹ đều sử dụng phối hợp nhiều binh khí kỹ thuật. Nhưng do những mối mâu thuẫn sẵn có trong nội bộ, giữa các loại sĩ quan cũng như giữa trên với dưới, chúng ít khi thống nhất được tư tưởng chiến thuật.

Thông thường thì kế hoạch tác chiến được vạch ra rất hay, nhưng khi thực hiện đưa nào cũng chỉ biết lo cho số phận của mình, nên chúng vẫn khó hiệp đồng chặt chẽ được với nhau. Điều đó đã được chứng minh bằng rất nhiều hiện tượng vô kỷ luật, chấp hành nhiệm vụ chiến đấu một cách tiêu cực hoặc chống

lệnh. Nhất là khi gặp những tình huống gay go, một số bộ phận đã bị tiêu diệt, chúng càng khó tổ chức chỉ huy, tất nhiên cũng không thể vận dụng có hiệu quả kỹ thuật, chiến thuật để tiếp tục chiến đấu. Rõ ràng, đối với quân đội Mỹ, giữa huấn luyện và chiến đấu, giữa nắm vững và vận dụng kỹ thuật, chiến thuật có một khoảng cách khá xa, và sẽ còn rất xa khi chúng ta biết đánh mạnh vào những điểm yếu của chúng.

Lực lượng vũ trang của Mỹ không có lực lượng mạnh mẽ làm nòng cốt; ba quân chủng mâu thuẫn nhau rất sâu sắc.

Vì đặt hy vọng thắng lợi của chiến tranh ở ưu thế vũ khí, kỹ thuật, đế quốc Mỹ từ lâu đã chú trọng xây dựng lực lượng không quân và các hạm đội, coi nhẹ việc xây dựng lục quân. Nếu so sánh với toàn bộ lực lượng quân sự của phe đế quốc thì về không quân Mỹ chiếm tới một nửa, hải quân chiếm 3 phần 5, nhưng lục quân chỉ chiếm 1 phần 14.

Hiện nay, lực lượng không quân Mỹ có đủ các loại máy bay chiến đấu, trinh sát, vận tải, với những nhãn hiệu nổi tiếng như F.105D, F.4H, B.52, B.57, U.2... và có kinh nghiệm chiến đấu. Đế quốc Mỹ vẫn tự hào về cái gọi là « không lực Hoa-kỳ ».

Nhưng ưu thế không quân cũng chỉ làm được nhiệm vụ oanh tạc, có thể gây ra một số khó khăn cho đối phương chứ không thể giải quyết trọn vẹn một cuộc chiến đấu, càng không thể quyết định được thắng lợi của chiến tranh.

Ở miền Nam nước ta, đế quốc Mỹ cũng đã sử dụng ưu thế không quân để chống chiến tranh du kích. Nhưng chúng chẳng gây được tác dụng gì lớn ngoài việc ném bom tàn sát đồng bào ta.

Trái lại, chúng đã bị quân và dân ta đánh trả những đòn nặng nề và hàng ngàn máy bay hiện đại đã bị tan xác. Đưa không quân vào miền Nam nước ta, đế quốc Mỹ phải tốn rất nhiều lực lượng để bảo vệ. Do đó, thế chiến lược của chiến tranh xâm lược càng mang nặng tính chất tiêu cực, bị động. Hơn nữa, tuy có số lượng máy bay nhiều, nhưng phải rải ra hàng trăm căn cứ trên thế giới, không quân Mỹ rất khó sử dụng tập trung được cao độ. Trong trận oanh tạc ngày 5-8-64 vào Hòn Gai, Lạch-Trường, đế quốc Mỹ phải huy động một phần quan trọng số máy bay của hạm đội 7 cũng chỉ được 147 chiếc; nếu phải chống đỡ ở nhiều nơi thì mức độ sử dụng tập trung sẽ không

thề cao được. Máy bay Mỹ rất hiện đại, phi công Mỹ có nhiều thủ đoạn xảo quyệt, nhưng với quyết tâm đánh thắng chúng, tận dụng mọi thứ vũ khí sẵn có từ súng trường trở lên, quân và dân ta đã tạo thành lưới lửa mạnh mẽ đánh trả chúng. Vì thế, chúng đi nhiều hay đi ít, bay đêm hay ngày đều không tránh khỏi bị đánh. Mới chưa đầy một năm, số máy bay Mỹ bị hạ trên miền Bắc ta đã lên tới trên 370 chiếc. (tính đến ngày 26-10-65, quân dân miền Bắc đã bắn rơi 700 máy bay của giặc Mỹ-T.P.).

Có trận ta đã bắn rơi tới 47 chiếc và bắn rơi nhiều chiếc ngay loạt đạn đầu. Nếu Mỹ tập trung không quân cao hơn nữa, nhất định chúng sẽ càng bị thất bại sâu cay hơn. Để quốc Mỹ làm thế nào cho người ta tin được « sức mạnh » và « ưu thế tuyệt đối » của không quân Mỹ qua những thất bại thảm hại đó? Những sự thật hiển nhiên đã chứng minh rằng, cái gọi là « sức mạnh của không quân Mỹ » chỉ là bề ngoài, chẳng có gì « ghê gớm khó tưởng tượng ». Nó có thể uy hiếp được bọn chư hầu nhưng không thể uy hiếp và càng không thể chiến thắng được nhân dân cách mạng.

Hải quân Mỹ gồm có 4 hạm đội, trang bị hàng ngàn tàu chiến đủ các loại hạm nổi, hạm chìm, từ tuần dương hạm, khu trục hạm, hàng không mẫu hạm đến tàu ngầm nguyên tử. Vì thế Lầu năm góc đã không ngớt khoe khoang về sức mạnh hải quân của chúng.

Hạm đội 7 hoạt động ở khu vực Tây Thái-bình-dương là hạm đội lớn nhất của Mỹ. Dựa vào sức cơ động cao, hỏa lực mạnh, hạm đội 7 hàng ngày diễu võ dương oai, khiêu khích hết nơi này nơi khác, đặc biệt đối với vùng Đông-Nam Á và Đông-Bắc Á. Mỗi năm gần đây, hạm đội 7 đã nhiều lần cho đổ bộ các đội quân viễn chinh Mỹ vào xâm lược miền Nam nước ta. Nhiều máy bay phản lực Mỹ cũng từ hạm đội 7 vào bắn phá miền Bắc nước ta. Bọn tướng lĩnh trên hạm đội 7 đã nhiều lần tuyên bố rất hung hăng và láo xược đe dọa nhân dân ta. Nhưng trên thực tế thì hạm đội 7 tuy nhiều tàu lớn súng nhưng vẫn không mạnh. Phải hoạt động trong phạm vi rất rộng lớn, từ bờ biển Xi-bê-ri tới châu Úc, lực lượng bị dàn mỏng, hạm đội 7 làm thế nào bao vây, phong tỏa được các nước châu Á. Với một lô tàu hạm nặng nề, đồ sộ như thế, tập trung ở ngoài khơi xa xôi thì chỉ làm nhiệm vụ cướp biển, nhưng nếu xé nhỏ ra, ném vào các cuộc khiêu khích, đổ bộ, can thiệp thì lại không tránh khỏi bị đánh trả và cũng không làm nên trò trống gì. Hải quân trẻ tuổi miền Bắc nước ta đã đánh đuổi khu trục hạm Ma-đốc,

Quảng giải phóng miền Nam nước ta cũng đánh chìm tàu Ca-đơ. Đó đều là những sự thật rất hùng hồn.

Lục quân Mỹ chỉ chiếm trên dưới 1 phần 3 tổng số quân Mỹ. Tỷ lệ đó đã phản ánh quan điểm xây dựng lực lượng vũ trang của đế quốc Mỹ là dựa vào ưu thế binh khí kỹ thuật, coi nhẹ vai trò lục quân, cũng tức là phủ nhận tác dụng của con người trong chiến tranh.

Thực tế chiến tranh đã khẳng định vai trò của lục quân. Tướng Tay-lơ khi trả lời tờ báo « ký sự » của lục, hai, không quân Mỹ cũng đã thừa nhận: « Bất cứ hình thức chiến tranh sau này thế nào, nhiệm vụ của lục quân vẫn là đánh bại bộ đội mặt đất của đối phương, chiếm lĩnh lãnh thổ của đối phương và quấy rối dân chúng của đối phương ». Tuy nhiên, đế quốc Mỹ rất khó thay đổi được tỉ lệ không cân xứng giữa ba quân chủng. Vì đầu sau mỗi quân chủng lại là những tập đoàn lũng đoạn khác nhau, việc giảm bớt hoặc tăng cường cho một quân chủng nào đó sẽ trực tiếp đụng chạm tới lợi nhuận của bọn chúng. Hơn nữa, đế quốc Mỹ ở bên kia đại dương, việc đưa lục quân đi xâm lược nước khác gặp rất nhiều khó khăn, khả năng động viên ở trong nước lại có hạn. Vì thế, chúng trông cậy vào lực lượng của bọn chư hầu. Đây cũng là thủ đoạn « dùng người Châu Á đánh người Châu Á », « dùng người Châu Âu đánh người Châu Âu », một thủ đoạn thâm độc để ra từ chính sách thực dân kiểu mới và chính sách « chiến tranh đặc biệt » của đế quốc Mỹ. Nhưng, lục quân Mỹ đã tỏ ra suy yếu vì không có tinh thần chiến đấu và kinh nghiệm chiến thắng, thì lực lượng của bọn chư hầu lại càng suy yếu hơn. Những đội quân đánh thuê rẻ tiền, chuyên môn chiến bại như bọn ngụy Nam Việt-nam, Nam Triều-tiên, Đài-loan, Úc, Tây-Tây-lan... đều chỉ có tác dụng làm bia đỡ đạn. Tình trạng thối nát, tan rã của ngụy quan Sài-gòn hiện nay cũng như tình trạng suy sụp không thể cứu vãn của bọn lính Nam Triều-tiên từ khi đặt chân lên đất miền Nam nước ta đều là những bằng chứng không thể chối cãi. Đế quốc Mỹ hy vọng rất nhiều vào lục quân của Tây Đức và Nhật-bản, đã tốn kém nhiều tiền của để phục hồi, nuôi dưỡng hai đội quân phát xít đó. Với ý định sẽ làm lực lượng nòng cốt cho bộ đội mặt đất của Mỹ ở Châu Âu và Châu Á, nhưng quân đội phát xít là con dao hai lưỡi, đầu có dễ dang cho đế quốc Mỹ sử dụng theo ý muốn. Điều đó đã được một bình luận viên quân sự của Nhật-bản nói toạc ra: « Người Mỹ định

lời kéo người Nhật thành đồng minh của mình trong cuộc chiến tranh với người Nga, nhưng biết đầu người Nhật không phải là thù địch của người Mỹ. Hơn nữa, trước ảnh hưởng của phong trào dân tộc, cảm tức những hành động hống hách, độc đoán áp bức của cố vấn Mỹ, binh lính đánh thuê ngày càng có đầu óc phản kháng. Như ở miền Nam nước ta hiện nay, những hiện tượng chống lại lệnh cố vấn Mỹ, lúc lâm nguy thì mặc xác cố vấn Mỹ, thậm chí quay súng bắn vào đầu Mỹ... không phải là hiếm. Đặt hy vọng vào lực lượng của bọn tay sai, đế quốc Mỹ há không phải đang làm cái việc «nuôi ong tay áo» đó sao?

Nếu đối với quân đội tay sai, quân đội Mỹ đã rất khó hiệp đồng tác chiến, có nhiều mâu thuẫn sâu sắc không thể khắc phục được, thì trong nội bộ quân Mỹ, các quân chủng cũng luôn đăm đá lẫn nhau để tranh giành quyền chỉ huy chiến tranh. Bọn đại diện cho không quân nói không quân quyết định thắng lợi của chiến tranh, tên lửa chẳng qua là một thứ máy bay không người lái. Bọn đại diện cho hải quân, lục quân cũng nói quân chủng mình là quyết định thắng lợi của chiến tranh, tên lửa chẳng qua là một loại pháo trên chiến hào, trên mặt đất được kéo dài tầm bắn. Sự tranh chấp đó làm cho nội bộ bọn chỉ huy cao cấp khó thống nhất với nhau. Tay-lơ, khi còn là chủ tịch hội đồng tham mưu trưởng đã than thở: «Hội đồng tham mưu trưởng chỉ có 3 vị mà trong 6 năm qua có tới 128 việc quan trọng và phức tạp chưa đi tới nhất trí được». Gần đây, đế quốc Mỹ lập thêm bộ tư lệnh riêng của lực lượng lính thủy đánh bộ, làm cho cuộc tranh chấp trong nội bộ quân đội lại có thêm một thế lực mới. Tình trạng tranh chấp lục đục đó đã dẫn đến sự chia rẽ sâu sắc trong hành động chiến đấu. Trong cuộc chiến tranh xâm lược Triều-tiên, không quân Mỹ chỉ chú ý oanh tạc chiến lược, hòng nhanh chóng lập công trạng cho quân chủng mình, không chịu chi viện cho lục quân tác chiến ở tiền tuyến, vì ở đây máy bay dễ bị hạ mà công lao lại qui về lục quân. Trong cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam nước ta, hiện tượng tranh giành quyền chỉ huy giữa các quân chủng Mỹ cũng diễn ra rất rõ rệt, từ Nàu-tinh, Ca-bốt Lót đến Ha-kin, Tay-lơ... mỗi tên đều đại diện cho một thế lực, mới đây, bọn lính thủy đánh bộ vừa đặt chân tới cảng Đà-nẵng đã đòi máy bay chi viện của hải quân phải đặt dưới quyền chỉ huy của chúng. Các quân chủng mâu thuẫn nhau thì các đơn vị cũng đăm đánh nhau kịch liệt. Chúng không thể hiệp đồng chặt chẽ trong

chiến đấu thậm chí còn làm hại lẫn nhau và có khi nổ súng vào đầu nhau.

Chính trong tình trạng mâu thuẫn nát bét như thế nên mấy năm qua hơn một phần tư tổng số sĩ quan thường trực của quân đội Mỹ và hàng vạn quân viễn chinh Mỹ đã không thể cùng với quân ngụy làm nên trò trống gì ở miền Nam nước ta. Trước thế thất bại đã quá rõ bọn cuồng chiến Mỹ còn muốn uống thuốc độc để giải khát. Hiện nay, số quân viễn chinh Mỹ ở miền Nam đã lên tới gần 8 vạn tên. Lầu Năm Góc còn đang cố vơ vét lực lượng để đưa sang nhiều hơn và đe dọa sẽ gây chiến tranh cục bộ ra cả miền Bắc nước ta. Nhưng dù có mang thêm bao nhiêu quân, có mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả nước ta, đế quốc Mỹ cũng không thể nào thay đổi được thế thất bại. Hiện nay, ở miền Nam, chúng chỉ có 2 con đường và 2 hậu quả. Một là dàn lực lượng ra làm nhiệm vụ chiếm đóng ở nhiều nơi thì sẽ càng bị bao vây tấn công thít chặt cổ chúng. Quân ngụy bị xua ra khỏi chiến hào sẽ tan vỡ như ri mất tổ. Hai là tập trung làm nhiệm vụ cơ động ứng chiến thì sẽ là diệt tốt cho quân và dân đánh chúng ngoài công sự. Cuộc chiến tranh nhân dân muôn màu muôn vẻ đã làm cho chiến thuật «trục thẳng vận» «thiết xa vận» liệt tác dụng. Quân Mỹ còn có chiến thuật gì «hữu hiệu» hơn nữa? Trước đây, những đội quân lê dương, Ta-bo thiện chiến của thực dân Pháp đã bị quân đội và nhân dân Việt-nam tiêu diệt, bọn lính thủy đánh bộ Mỹ cũng như cả đội quân viễn chinh Mỹ hiện nay chỉ hơn vũ khí nhưng kém kinh nghiệm chiến tranh thuộc địa và yếu tinh thần chiến đấu làm thế nào tránh khỏi số phận đó trước sức mạnh của quân và dân cả nước ta, một dân tộc có truyền thống chiến thắng và đầy kinh nghiệm chiến đấu.

Đến đây, chúng ta đã có thể đánh giá một cách tổng quát về sức chiến đấu của quân đội bao giờ cũng phải do các yếu tố tinh thần, vũ khí, trình độ kỹ thuật chiến thuật... trực tiếp quyết định, trong đó yếu tố tinh thần giữ địa vị quyết định nhất. Bản thân vũ khí không thể tạo nên hỏa lực mạnh và sức cơ động cao nếu không có con người có tinh thần sử dụng nó. Không có người có tinh thần vận dụng sáng tạo thì kỹ thuật và chiến thuật cũng không có sức sống. Chiến tranh bao giờ cũng là cuộc đấu tranh giữa người với người. Sự giặc ngọ vô giai cấp và hiểu biết mục đích chiến tranh chính nghĩa sẽ làm cho người lính có thể chiến

đầu với tất cả trái tim, khối óc của họ. Tác dụng của binh khí kỹ thuật chính là được phát huy đầy đủ trên cơ sở đó. Với bản chất đánh thuê và chiến tranh phi nghĩa, quân đội Mỹ không thể nào xây dựng được tinh thần chiến đấu.

Quân Mỹ có ưu thế không quân và hải quân, nhưng giải quyết thắng lợi chiến tranh bao giờ cũng do lực lượng tác chiến trên mặt đất. Không có lực lượng mạnh để làm nòng cốt, cũng không thể coi là một lực lượng vũ trang hùng mạnh, đủ đảm bảo giành được thắng lợi của chiến tranh.

Quân đội không có tinh thần chiến đấu và không có lực lượng mạnh mẽ làm nòng cốt là

một tất yếu đẻ ra từ bản chất thoái hóa của chế độ xã hội Mỹ. Bản chất giai cấp phản động của quân đội Mỹ và bản chất phi nghĩa của chiến tranh do bọn tài phiệt Mỹ gây ra. Đó cũng là kết quả tất yếu của quan điểm quân sự tư sản Mỹ. Trước các lực lượng vũ trang cách mạng có ưu thế tuyệt đối về chính trị, tinh thần chiến đấu, với một quyết tâm không lay chuyển, có thể đánh trúng, đánh mạnh, đánh liên tục, quân đội Mỹ nhất định không thể tránh khỏi thất bại. Rất rõ ràng là quân đội của một chế độ phản động đang trên đường diệt vong cùng với giai cấp đẻ ra nó, quân đội Mỹ đông người nhiều vũ khí hiện đại, nhưng sức chiến đấu không mạnh.

II.— NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CỦA ĐẾ QUỐC MỸ CỤC KỲ PHẢN ĐỘNG, RẤT MÙ QUÁNG, LÚNG TÚNG VÀ BẾ TẮC.

Bọn tư sản Mỹ ở Lầu năm góc luôn luôn khoe khoang cái gọi là tính « khoa học », tính « tiên tiến » trong nghệ thuật quân sự của chúng và coi đó là những biện pháp rất « hữu hiệu » để quân đội Mỹ giành được thắng lợi trong chiến tranh. Qua những âm mưu quân sự thâm độc của chúng, có người cũng dễ tin như vậy. Tuy nhiên, là sản phẩm của đường lối, chính sách và quan điểm về chiến tranh của giai cấp tư bản lũng đoạn Mỹ, nghệ thuật quân sự của đế quốc Mỹ không thể không phản ánh chính sách gây chiến xâm lược và tư tưởng duy tâm, thực dụng chủ nghĩa trong nhận thức và thực tiễn chiến tranh. Cho nên, nghệ thuật quân sự của đế quốc Mỹ về bản chất thì cực kỳ phản động, về thể giới quan thì rất mù quáng không thể phản ánh đúng đắn những qui luật khách quan của chiến tranh, tất nhiên cũng không thể chỉ ra được biện pháp sử dụng hợp lý các lực lượng vũ trang cũng như các hình thức và biện pháp tiến hành chiến tranh phù hợp với những qui luật khách quan đó. Trong thực tiễn chiến tranh, nó không thể tránh khỏi liên tiếp bị phá sản cùng với sự phá sản tất yếu về chính sách ăn cướp của đế quốc Mỹ.

Chiến lược quân sự của Mỹ cục kỳ phản động, rất phiêu lưu và luôn luôn bế tắc.

Như mọi người đều biết, từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ trở thành dinh lũy phản động của thế giới. Dẫm lên vết giày dính đầm máu của phát xít Đức, đế quốc Mỹ ra sức chuẩn bị gây chiến tranh mới, hòng thu phục cả thế giới. Lúc này đế quốc Mỹ chưa

có nhiều bom nguyên tử, nên vẫn chú trọng sử dụng cả 3 quân chủng để tiến hành chiến tranh thế giới. Chính phủ To-ru-man đã lấy việc chuẩn bị lâu dài cho một cuộc chiến tranh « tổng lực » làm nhiệm vụ trung tâm, đồng thời kết hợp chặt chẽ với các kế hoạch can thiệp đánh nhỏ nhằm đàn áp phong trào giải phóng dân tộc.

Nhưng cuộc chiến tranh xâm lược Triều-tiên thất bại thảm hại đã làm cho kế hoạch « tranh thủ thời gian, động viên toàn diện » của chính phủ To-ru-man bị phá vỡ. Đế quốc Mỹ cảm thấy giấc mộng làm bá chủ hoàn cầu của chúng ngày càng có nguy cơ bị chủ nghĩa xã hội đánh tan. Vì thế, chúng càng ráo riết lao vào việc chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh thế giới mới, nhằm trước hết tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa. Chính phủ Ai-xen-hao cho rằng, thực tiễn chiến tranh ở Triều-tiên đã khẳng định Mỹ không thể dùng các lực lượng vũ trang thông thường để thắng được các nước xã hội chủ nghĩa. Vì thế, Ai-xen-hao đã tập trung toàn bộ khả năng vào việc chế tạo vũ khí hạt nhân, cho sản xuất các loại máy bay ném bom chiến lược như B.52, B.57 và đóng các loại tàu ngầm nguyên tử. Đối với các khu vực gọi là « lạc hậu về kinh tế » tức là các nước thuộc địa và phụ thuộc thì y chủ trương đưa vào bọn tay sai để đàn áp nhân dân cách mạng, nếu cần, Mỹ chỉ dùng không quân hoặc hải quân can thiệp chứ không trực tiếp tham chiến, để khỏi ảnh hưởng đến kế hoạch chuẩn bị chiến tranh lớn với phe xã hội

chủ nghĩa. Xuất phát từ chính sách gọi là « trừng phạt » và dựa trên ưu thế vũ khí hạt nhân, chính phủ Ai-xen-hao đã tiếp nhận chủ trương quân sự của không quân Mỹ nêu ra, đó là chiến lược « trả đũa ở ạt » được chính thức công bố vào năm 1953.

Với chiến lược « trả đũa ở ạt » lấy vũ khí giết người hàng loạt làm công cụ chủ yếu để đạt tới mục đích của chiến tranh, đế quốc Mỹ đã bộc lộ rõ bản chất cực kỳ phản động và tàn bạo của chúng. Vì thế, chúng đã gây nên sự phẫn nộ cao độ trong nhân dân thế giới và bị dư luận lên án mạnh mẽ. Bọn chúng chiến Mỹ bị rơi vào tình trạng bị cô lập thảm hại ở cả trong và ngoài nước.

Trên thực tế, chiến lược « trả đũa ở ạt » đã được đề ra trong thế suy yếu và bị động của đế quốc Mỹ. Trên thế giới, phe xã hội chủ nghĩa không ngừng lớn mạnh. Liên-xô cũng chế tạo được vũ khí hạt nhân, kỹ thuật lại hoàn hảo hơn Mỹ. Trung-quốc vì đại với 650 triệu dân đang xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng những bước tiến nhảy vọt. Trước ảnh hưởng sâu rộng chủ nghĩa xã hội, phong trào giải phóng dân tộc ngày càng dâng lên như vũ bão, liên tiếp tấn công vào hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc. Nhiều nước đế quốc mới phục hồi như Tây Đức, Nhật-bản, Pháp... đã lợi dụng cơ hội để ngoi lên cạnh tranh lại với Mỹ. Từ sau chiến tranh Triều-tiên, đế quốc Mỹ đã hao hụt một phần lực lượng. Nhân dân Mỹ vừa mới phải hy sinh xương máu và tiền của cho bọn tư bản Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Triều-tiên, lại phải tiếp tục mang gánh nặng cho chính phủ Mỹ chạy đua vũ trang, nên phong trào đấu tranh đòi hòa bình đã phát triển mạnh hơn trước. Trong tình hình đó chiến lược « trả đũa ở ạt » chưa có khả năng được thực hiện.

Áp dụng chiến lược « trả đũa ở ạt » rõ ràng đế quốc Mỹ đã không thấy được xu thế phát triển của tình hình khách quan và không đánh giá đúng đắn lực lượng so sánh 2 bên, nên đã vượt qua khả năng thực tế của chúng.

Chủ trương áp dụng một hình thức chiến tranh phục thù qui mô lớn bằng vũ khí hạt nhân, chiến lược « trả đũa ở ạt » đã tỏ ra quá cứng nhắc. Dưới sự chỉ đạo của tư tưởng chiến lược đó các chuyên gia quân sự Mỹ không thể vạch ra được biện pháp sử dụng các lực lượng vũ trang thông thường trong chiến tranh qui mô nhỏ, mặc dù đế quốc Mỹ vẫn cứ phải áp dụng hình thức chiến tranh đó để đối phó với nhân dân cách mạng các nước.

Hơn nữa, chiến lược « trả đũa ở ạt » chỉ dựa vào ưu thế vũ khí hạt nhân, thực hiện tấn công bất ngờ trong một cuộc chiến tranh chớp nhoáng nên thực tế đã gạt bỏ tác dụng của các lực lượng vũ trang thông thường, gạt bỏ những nhân tố chủ yếu thường xuyên có tác dụng giành thắng lợi của chiến tranh. Do đó chiến lược « trả đũa ở ạt » chẳng những đã đi ngược lại qui luật giành thắng lợi của chiến tranh mà còn trái với mục đích của chiến tranh xâm lược là chiếm đất, chiếm người.

Chính là xuất phát từ chính sách phản động, từ những vọng điên rồ của bọn tư bản lũng đoạn Mỹ, với thế giới quan duy tâm, thực dụng chủ nghĩa, đế quốc Mỹ không thể nào hành động phù hợp với qui luật khách quan. Chiến lược « trả đũa ở ạt » không thể tránh khỏi mang tính chất mù quáng, phiến lưu. Nó không thể là một chiến lược tấn công có bảo đảm chắc thắng, càng không thể là một chiến lược phòng ngự tích cực, chủ động. Ngoài tác dụng dọa nạt những người yếu bóng vía, chiến lược này không thể nào đạt được mục đích tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa và ngăn chặn phong trào cách mạng của nhân dân thế giới. Trước lịch sử, chiến lược « trả đũa ở ạt » chỉ còn là một kế hoạch tự sát bi thảm nhất của chủ nghĩa đế quốc! Chiến lược « trả đũa ở ạt » không mở ra được lối thoát về quân sự cho đế quốc Mỹ và đã bị phá sản. Các chuyên gia quân sự Mỹ, đứng đầu là Tay-lơ, lại đề xướng chiến lược « phản ứng linh hoạt » với chủ trương sử dụng các lực lượng vũ trang thông thường để tiến hành chiến tranh hạn chế trong 2 hình thức là « chiến tranh đặc biệt » và « chiến tranh cục bộ », trước hết nhằm đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, giữ vững các khu vực thống trị cũ và chiếm những thuộc địa mới, ngăn chặn có hiệu quả ảnh hưởng của phe xã hội chủ nghĩa, trên cơ sở thắng lợi của các cuộc chiến tranh hạn chế đó, sẽ tích cực chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh hạt nhân qui mô lớn nhằm xóa bỏ chủ nghĩa xã hội trên trái đất. Chính phủ Ken-nơ-đây cho rằng, áp dụng chiến lược này Mỹ có thể tùy từng mục tiêu lựa chọn, sử dụng những lực lượng thích hợp để hành động kịp thời. Việc chuẩn bị và đe dọa chiến tranh hạt nhân sẽ là « chiếc lá chắn » chặn đứng được thế tấn công của chủ nghĩa xã hội và phong trào cách mạng của nhân dân thế giới, còn « chiến tranh đặc biệt » và « chiến tranh cục bộ » sẽ là những « ngọn giáo » để tập kích chiếm đoạt dần từng nước nhỏ yếu. Các chuyên gia quân sự Mỹ coi chiến lược « phản ứng linh hoạt » là một kế

hoạch chiến lược được kết hợp « khoa học » với « thực tiễn » mở ra cho đế quốc Mỹ nhiều khả năng tiến hành chiến tranh với nhiều hình thức và qui mô khác nhau, kết hợp được hành động tấn công chắc chắn với thế phòng ngự tích cực. Với chiến lược này, đế quốc Mỹ hy vọng từ những thắng lợi cục bộ sẽ tiến lên giành lấy thắng lợi to lớn trong cuộc tấn công qui mô toàn thế giới để thực hiện được tham vọng làm bá chủ hoàn cầu.

Rất rõ ràng, về bản chất chiến lược « phản ứng linh hoạt » càng thể hiện năm mưu gây chiến điên cuồng của đế quốc Mỹ chưa đủ lực lượng gây chiến tranh lớn thì chúng tích cực gây chiến tranh nhỏ, coi phong trào giải phóng dân tộc là đối tượng cấp thiết trước mắt, và sẽ từng bước chuyển hóa cái gọi là « thế cân bằng » để tiến lên thực hiện mục tiêu cơ bản là tấn công tiêu diệt phe xã hội chủ nghĩa. Tay-lơ đã được Ken-nơ-đi và Giôn-xơn trọng dụng giao cho nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện chiến lược này.

Bộ quốc phòng Mỹ ra sức tán thưởng chiến lược « phản ứng linh hoạt » vì nó đã tháo hoặch cho chiến lược « trả đũa ở ạt » vạch ra nhiều phương thức thực hiện chính sách thực dân mới về quân sự và đề ra được biện pháp sử dụng « hợp lý » các lực lượng vũ trang để có thể giành được thắng lợi trong tình hình mà đế quốc Mỹ gọi là « căng thẳng thần kinh ».

Tuy nhiên, trong thực tiễn chiến lược « phản ứng linh hoạt » vẫn chỉ là một kế hoạch quân sự phiến lưu, một chủ trương chiến lược bề tặc. Những hình thức chiến tranh nó đề ra chỉ là những đường hầm đen tối đầy bọn tư bản lũng đoạn Mỹ càng nhanh chóng bước vào miệng hố diệt vong. Trước tình hình hệ thống xã hội chủ nghĩa đã trở thành nhân tố quyết định xu thế phát triển của lịch sử, với chiến lược cách mạng tấn công đánh lui từng bước, đánh đổ từng bộ phận, tiến tới tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa đế quốc, chiến lược « phản ứng linh hoạt » không thể tránh khỏi là chiến lược giầy chết của đế quốc Mỹ. Về nội dung, chiến lược này đã phản ánh đầy đủ quan điểm thực dụng chủ nghĩa, mang nặng tính mù quáng của nghệ thuật quân sự tư sản. Trong tình trạng bần bệ lửa cháy, liên tiếp bị tấn công, đế quốc Mỹ đã càng suy yếu, không đủ khả năng chống đỡ các mặt, nhưng vẫn không từ bỏ cuồng vọng gây chiến tranh hạt nhân toàn thế giới hơn nữa còn phân tán lực lượng ném vào các cuộc phiến lưu nhỏ ở khắp mọi nơi hồng « gây vốn » cho một canh bạc khát nước, thì đó chẳng phải là sự tính toán mê muội của một kẻ mất trí

hay sao ? Đế quốc Mỹ đã đánh giá mình quá cao, không thấy được sức mạnh của nhân dân cách mạng thế giới. Bọn chuyên gia chiến lược Mỹ nhìn sự vật bằng con mắt thực dụng chủ nghĩa, không thể hiểu được qui luật phát triển của lịch sử hồng dùng những biện pháp quân sự để cứu vãn sự sụp đổ tất yếu của hệ thống thuộc địa, phải chăng đó là hành động phù hợp với khách quan hay là cách chữa cháy bằng dầu lửa. Cầm phấn trước hành động gây chiến của đế quốc Mỹ, mấy năm qua, rất nhiều nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh, được sự cổ vũ của các nước xã hội chủ nghĩa đã dùng cảm tiến lên con đường đấu tranh lâu dài, để thực hiện mục tiêu cách mạng dân tộc dân chủ, và các loại chiến tranh hạn chế của đế quốc Mỹ đã không thể không trở thành những cuộc chống đỡ bị động, bất lực, thế bố trí chiến lược toàn cầu của chúng ngày càng bị đánh nhào ra, làm thế nào thực hiện được « phản ứng linh hoạt » một cách thắng lợi.

Trong cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam nước ta chiến lược « phản ứng linh hoạt » đã mất linh hoạt và đi vào chỗ bế tắc.

Như mọi người đều biết, sau khi thất bại trong âm mưu dùng « viện trợ » kinh tế, dùng « cổ vãn » thông qua bọn nguy quyền, nguy quân để thực hiện mục đích nô dịch, đế quốc Mỹ đã chuyển sang dùng « chiến tranh đặc biệt » để chống lại nhân dân miền Nam nước ta. Bọn cầm đầu ở Tòa nhà trắng và Lầu năm góc đã tính toán rất kỹ. Trong tình hình có khó khăn lớn về chính trị và thực lực quân sự gây chiến tranh lớn chưa được, nhưng « chiến tranh đặc biệt » thì chúng hy vọng rất nhiều. Với những kinh nghiệm chống du kích ở Hy-lạp, Mã-lai, Phi-luật-tân... bọn chuyên gia quân sự Mỹ đã đúc kết được nhiều bài học có cơ sở lý luận « vững chắc » về chiến tranh chống du kích. Vì thế, chính phủ Ken-nơ-đi đã lao đầu vào cuộc « chiến tranh đặc biệt » ở miền Nam nước ta với một quyết tâm rất lớn.

Cùng với kế hoạch Sta-lây — Tay-lơ được ra đời thay cho kế hoạch « quét du kích » ban đầu, đế quốc Mỹ đã ném hàng tỷ đô-la vào việc gấp rút mở rộng nguy quân, tăng cường thế lực cho bọn tay sai, nhằm tạo điều kiện bình định miền Nam trong vòng 18 tháng. Với quốc sách « áp chiến lược » và những chiến thuật quân sự « tân kỳ » như « trực thăng vận », « thiết xa vận »... đế quốc Mỹ tin chắc rằng cuộc kháng chiến của nhân dân miền Nam sẽ nhanh chóng bị đè bẹp. Nhưng nhân dân miền Nam kiên cường bất khuất, có đường lối đúng đắn của Mặt trận

dân tộc giải phóng, có chiến lược, chiến thuật của chiến tranh nhân dân, lại được cả thế giới ủng hộ, nên đã càng đánh càng mạnh, càng mạnh càng thắng lớn. Kế hoạch Sta-lây — Tay-lơ bị thất bại với sự tan rã của hệ thống «áp chiến lược», sự phá sản của các chiến thuật chống du kích và sự sụp đổ của chính quyền Ngô đình Diệm. Trong tình trạng chỉ còn khổng lồ chế được phần nhỏ đất đai và dân số, khối nguy quân đang trên đà tan vỡ, để cứu vãn thế suy sụp đó, đế quốc Mỹ lại phải đề ra kế hoạch Giôn-xơn — Mắc Na-ma-ra tăng cường lực lượng và phương tiện chiến tranh để bình định có trọng điểm, hòng tạo điều kiện giành lại thế chủ động. Nhưng cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân miền Nam vẫn phát triển theo qui luật tất thắng của nó, và ngày càng đẩy đế quốc Mỹ vào bãi lầy, vào thế «tiến thoái lưỡng nan», «bỏ thương vương tội». Hiện nay, các chủ trương chiến lược của «chiến tranh đặc biệt» đều đã phá sản thảm hại, nhưng tiến lên chiến tranh cục bộ thì Mỹ còn có rất nhiều khó khăn và đã trông thấy sự thất bại. Tuy nhiên, với bản chất cực kỳ ngoan cố, đế quốc Mỹ vẫn chưa cam chịu cuốn gói rút quân. Chúng đã có những tính toán điên rồ. Thực hiện cái gọi là «chính sách leo thang» bằng những chủ trương phiêu lưu mới, đưa thêm ngày càng nhiều lính Mỹ và lính chư hầu vào miền Nam để trực tiếp chiến đấu, đồng thời dùng không quân ra sức oanh tạc phá hoại miền Bắc, từng bước mở rộng chiến tranh xâm lược.

Những biện pháp quân sự, chính trị của chính sách «leo thang» chứng tỏ bản chất hiếu chiến của đế quốc Mỹ không bao giờ thay đổi, đồng thời cũng chứng tỏ chúng đang hết sức lúng túng về mặt chiến lược. Tuy nhiên, được đề ra trong thế bị động, thất bại, mọi chủ trương chiến lược mới của chính sách «leo thang» đều không thể gỡ nổi những mối mâu thuẫn bế tắc hiện nay của đế quốc Mỹ. Nhân dân Việt-nam có quyết tâm kháng chiến đến cùng «thà chết chứ không chịu làm nô lệ», thì chính sách «leo thang», sự kết hợp giữa «cái gây» với «củ cà-rốt» của đế quốc Mỹ không mấy may phát sinh tác dụng. Chính đế quốc Mỹ đã phải thừa nhận rằng, việc đem quân Mỹ vào miền Nam vẫn không tránh khỏi bị đánh lại mạnh mẽ, càng không giữ nổi cho nguy quân khỏi tan rã và bị tiêu diệt, còn việc oanh tạc miền Bắc thì đã không lay chuyển được quyết tâm chống Mỹ của nhân dân Việt-nam, trái lại còn khơi sâu thêm lòng căm thù đối với chúng. Đó quả là những sự thật đang làm đau đầu đế quốc Mỹ.

Về mặt quân sự, những chủ trương của chính sách «leo thang» hoàn toàn trái với nguyên tắc bất ngờ của chiến lược an cước. Đề tận dụng được ưu thế của vũ khí, trốn tránh sự phản đối của nhân dân trong nước và ngoài nước, khi gây chiến tranh xâm lược, bọn đế quốc bao giờ cũng phải tập trung toàn bộ lực lượng đánh chớp nhoáng, nhanh chóng đè bẹp đối phương, kết thúc chiến tranh như một chuyện đã rồi. Chính sách «leo thang» với chủ trương tăng dần lực lượng, «đánh lần từng bước», đã buộc chúng phải kéo dài thời gian, phải đối phó bị động trước sự chuẩn bị đầy đủ, quyết tâm kháng chiến trường kỳ của nhân dân ta, trước sự phản đối ngày càng mạnh mẽ của nhân dân Mỹ cũng như nhân dân thế giới. Một cuộc chiến tranh an cước với lực lượng ưu thế tuyệt đối và thế bất ngờ chiến lược ban đầu đã không thắng được nhân dân cách mạng, thì khi yếu tố bất ngờ về chiến lược đã không đạt được, việc tăng dần lực lượng dù nhiều đến đâu cũng không thể làm cho lực lượng so sánh biến đổi trở lại có lợi cho chúng, đế quốc Mỹ làm thế nào hy vọng xoay chuyển được tình thế, nếu không phải là càng chuốc lấy thất bại nặng nề. Vì đi ngược lại xu thế phát triển tất yếu khách quan nên đối với đế quốc Mỹ, sự thật bao giờ cũng rất tàn nhẫn. Hiện nay, tiếp tục «leo thang» cao hơn nữa, liệu Mỹ có thoát khỏi bế tắc không? Thực tế đã trả lời: không! Hơn nữa sẽ thất bại càng đau đớn hơn, nhục nhã hơn. Quân giải phóng và nhân dân miền Nam vẫn càng đánh càng mạnh, đang tiến lên tiêu diệt hết lực lượng này đến lực lượng khác của Mỹ. Mọi thứ vũ khí hiện đại của Mỹ đều đã phá sản. Ưu thế của không quân Mỹ đã hoàn toàn sụp đổ trên miền Bắc nước ta. Thất bại của Mỹ vẫn ngày càng lớn, càng toàn diện và dồn dập. Cho nên, áp dụng chính sách «leo thang» rõ ràng là hành động «uống thuốc độc để giải khát», những bản chất phản động và ngoan cố của một tên sen đầm quốc tế vẫn cứ đẩy chúng vào như giếng thiêu thân biết chết vẫn lao đầu vào lửa.

Thực tiễn chiến tranh đã khẳng định rằng, dù có áp dụng chiến lược gì đi nữa, đế quốc Mỹ vẫn không thay đổi được tất yếu lịch sử là nhân dân Việt-nam anh hùng có chính nghĩa, có lực lượng tinh thần và vật chất, có đường lối đúng đắn, nhất định sẽ là người chiến thắng. Việc quân Mỹ bị tiêu diệt ngày càng nhiều, bị bao vây ngày càng nguy khốn trong các căn cứ của chúng ở miền Nam và hàng mấy trăm máy bay tối tân của Mỹ đã bị hạ

trên miền Bắc nước ta, đều là những bằng chứng hùng hồn nói rằng, bất cứ chủ trương chiến lược mới nào của đế quốc Mỹ cũng không thể tránh khỏi bị thất bại thảm hại.

Để thực hiện vai trò cực kỳ phản động của tên sen đầm quốc tế với những chủ trương chiến lược thâm độc và phiến lưu, đế quốc Mỹ đã gặp rất nhiều khó khăn trong việc bố trí lực lượng. Mâu thuẫn giữa tham vọng quá lớn và lực lượng có hạn càng gay gắt sâu sắc. Để không chế toàn thế giới, đế quốc Mỹ đã lập ra chiến tuyến dài hàng mấy vạn ki-lô-mét phía Bắc từ A-lát-sca, quần đảo A-lê-u-chiêu tới đảo Ha-oai, phía đông từ Nhật-bản, Đài-loan tới khu vực Đông — Nam Á, phía Tây từ Anh, Pháp, Đức, Tây-ban-nha, Thổ-nhĩ-kỳ đến Trung Cận Đông và Bắc Phi. Trên chiến tuyến đó, đế quốc Mỹ đã lập hơn 2.000 căn cứ quân sự (không kể hơn 4.000 căn cứ trên đất Mỹ và châu Mỹ la-tinh), rải ra hơn 1 triệu quân mà vẫn như muối bỏ biển. Trong lịch sử chiến tranh thế giới, quân Áo đã từng dùng chiến tuyến kiểu « con trăn » để hồng cuốn chặt lấy quân Pháp, nhưng kết quả đã bị quân Pháp chặt ra từng khúc. Lập lại kế hoạch « con trăn » của quân Áo để bao vây phe xã hội chủ nghĩa và các nước đang trỗi dậy, đế quốc Mỹ làm sao tránh khỏi bị bao vây lại và bị chia cắt, tiêu diệt trên từng khu vực. Rải lực lượng ra khắp thế giới, đế quốc Mỹ càng thiếu hụt quân số và gây mâu thuẫn giữa tập trung cơ động với phân tán chiếm đóng trở nên rất gay gắt. Không chiếm đóng các căn cứ quân sự thì không thể chỉ huy được đàn tay sai kịp thời đàn áp các phong trào cách mạng, càng không thể thực hiện được mục đích nô dịch, bóc lột các nước. Nhưng giam chân quá một phần ba lực lượng trong các căn cứ quân sự cố định ở nước ngoài, đế quốc Mỹ không còn khả năng tập trung lực lượng cơ động chiến lược lớn mạnh, làm cho thế bố trí chiến lược càng mang nặng tính chất phòng thủ tiêu cực, bị động. Theo tính toán của các chuyên gia quân sự Mỹ, nếu gây chiến tranh lớn, Mỹ chỉ có thể tập trung được một lực lượng xấp xỉ một phần tư lực lượng của Hít-le đã tập trung đánh Liên-xô trong chiến tranh thế giới thứ hai. Việc động viên ở Mỹ rất khó khăn. Quân Mỹ không có nhiều lực lượng hậu bị. Muốn tăng viện cho một nơi nào, chúng thường phải « cẩu xé » trong lực lượng thường trực chiến đấu, làm cho nhược điểm thiếu lực lượng cơ động chiến lược càng bị khoét sâu. Vừa qua, nếu trong việc đưa thêm quân vào miền Nam nước ta, đế quốc Mỹ

đã phải xoay sở chấp vá chạy vạy đi thuê mượn các đội quân chư hầu, thì trong cuộc can thiệp vào Đô-mi-ních, chúng lại phải kêu lên: « Cuộc khủng hoảng Đô-mi-ních đã rút hết lực lượng dự bị chiến lược rồi! ». Thử hỏi: trước phong trào cách mạng của nhân dân thế giới ngày càng lên cao, những đốm lửa đấu tranh vũ trang ngày càng bùng cháy rộng lớn ở khắp mọi nơi, đế quốc Mỹ làm thế nào có đủ quân để ném vào ừng phổ « linh hoạt », « kịp thời » được?

Chiến thuật của quân đội Mỹ rất xảo quyệt, tàn ác, nhưng máy móc, cứng nhắc chỉ gây được tác dụng tạm thời và liên tiếp phá sản.

Đế quốc Mỹ là tên cáo già trong thế giới tư bản, được coi là có đầu óc « thực tiễn » hơn các đế quốc khác. Đế quốc Mỹ lại có bộ máy chiến tranh khổng lồ, có thể nhanh chóng tổng kết kinh nghiệm chiến đấu, kịp thời cải tiến kỹ thuật và thay đổi biện pháp chiến thuật. Các chuyên gia quân sự Mỹ cũng khéo sao chép những kinh nghiệm chiến đấu của các quân đội khác. Vì thế, về hình thức chiến thuật của quân đội Mỹ được tổng hợp đầy đủ những thủ đoạn xảo quyệt và tàn ác nhất. Dựa vào hỏa lực mạnh, sức cơ động cao, diều lêu của quân Mỹ nhấn mạnh các nguyên tắc tấn công nhanh chóng, phản kích chớp nhoáng. Chúng rất chú trọng lối đánh tập kích, dùng nghi binh đánh lừa như đối phương vào « túi lừa ». Nhờ có những kỹ thuật rất hiện đại, quân Mỹ có thể nhanh chóng phát hiện được sự bố trí và di chuyển lực lượng của quân đối phương khắc phục được đến chừng mực nhất định khó khăn về địa hình, thời tiết, tạo được điều kiện tạm thời cho hành động chiến thuật. Quân Mỹ tác chiến hiệp đồng binh chủng có hỏa lực đột phá rất mạnh mẽ, có nhiều phương tiện cơ động nếu gặp đối phương cũng dàn tuyến đánh chính qui, lấy súng cối súng, thì chúng dễ giành được ưu thế về quyền chủ động trong chiến đấu. Đó là những điểm mạnh nói chung của chúng. Khi nhảy vào xâm lược miền Nam nước ta, bọn đế quốc Mỹ đã dày công nghiên cứu tìm ra những hình thức chiến thuật gọi là « tấn kỳ », « hữu hiệu » của « chiến tranh đặc biệt », như « bủa lưới phóng lao », « trên đe dưới búa » v.v.. để thực hiện các chiến dịch càn quét quy mô và dùng chiến thuật « trực thăng vận », « thiết xa vận » ... để thực hiện các hành động tập kích, biệt kích... Trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta, không quân Mỹ cũng có rất nhiều mảnh khỏe. Khi thì tập trung

đánh ồ ạt, khi thì đi lê đánh lén, đánh ngày và đánh cả ban đêm, đánh liên tục, dùng đội hình nhiều tầng, nhiều lớp, từ nhiều tầng, nhiều lớp, từ nhiều hướng đến công kích một mục tiêu hoặc cùng một lúc đánh nhiều mục tiêu rồi nhắm cho ta sơ hở ném thêm lực lượng dự bị vào quyết chiến đẫm, đánh thật ác liệt. Lầu năm góc đã không ngớt luân hồi hoang và thối phồng những « phát minh » chiến thuật của chúng. Những người chưa chạm trán nhiều với chúng hoặc chưa nghiên cứu kỹ những thủ đoạn chiến thuật của chúng thì cũng dễ lầm tưởng rằng, có lẽ chiến lược thì Mỹ tồi, chứ chiến thuật thì Mỹ rất giỏi.

Tất nhiên, về chiến thuật, chúng ta không bao giờ đánh giá thấp kẻ địch. Vì chỉ có thấy hết những mạnh khỏe xảo quyết của địch ta mới không bị bất ngờ với chúng. Nhưng chúng ta không bao giờ xem xét kẻ địch một chiều. Ta cần thấy hết chỗ mạnh của chúng, đồng thời lại thấy hết chỗ yếu của chúng, để từ đó tìm ra biện pháp tích cực nhất, hoàn toàn đánh bại chúng.

Qua các cuộc chiến tranh ăn cướp của đế quốc Mỹ ở Triều-tiên trước đây và ở nước ta hiện nay, chúng ta có thể thấy được rất rõ bản chất chiến thuật của quân đội Mỹ là hết sức dã man tàn bạo. Để đạt được mục đích của chiến đấu, chiến dịch và chiến lược chúng không từ bỏ một thủ đoạn độc ác nào, như đốt phá, oanh tạc, hủy diệt, giết chóc, thậm chí dùng cả những biện pháp ghê tởm nhất như bom vi trùng và hơi độc để tàn sát hàng loạt, hòng gây tâm lý lo sợ, khủng khiếp trong nhân dân, uy hiếp tinh thần chiến đấu của đối phương và kích thích tính hung bạo của binh lính chúng. Tuy nhiên trước một cuộc chiến tranh nhân dân thì những thủ đoạn tàn bạo đó của quân đội Mỹ không gây được tác dụng gì lớn. Với biện pháp phòng chống có tính chất quần chúng, vi trùng của Mỹ đã nhanh chóng bị quét sạch ở Triều-tiên trước kia và hơi độc của Mỹ cũng bị tiêu tan như ở miền Nam nước ta hiện nay. Trong cuộc oanh tạc bằng không quân chiến lược B 52, ném hàng trăm tấn bom xuống khu nhỏ bé như Bời-lời, Bến-cát cũng vẫn không đạt được mục đích của chiến thuật, càng không thể gây được tác dụng tâm lý, không vót vác được uy thế quân sự đã giảm sút quá nhiều của chúng. Trái lại nó chỉ làm cho nhân dân càng căm thù sâu sắc, càng thấy rõ đế quốc Mỹ chẳng có gì đáng ghê sợ, do đó càng thêm quyết tâm đánh chúng đến cùng và bắt chúng phải đền nợ máu. Cuộc chiến tranh ăn cướp của chúng càng bị dư luận lên án mạnh mẽ.

Chiến thuật của quân đội Mỹ có đặc điểm nổi bật hoàn toàn dựa vào tính năng, tác dụng của binh khí kỹ thuật, không dựa vào tinh thần chiến đấu của binh lính, chỉ chú ý yếu tố bất ngờ, chú ý những hiện tượng ngẫu nhiên, cục bộ trước mắt, không đề ý đến các yếu tố thường xuyên, cơ bản có tính quy luật tương đối bền vững nhất là không đánh giá đúng sức giáng trả của đối phương và không thể nào lường được các lối đánh của chiến tranh nhân dân. Cho nên nó đã không thể là những biện pháp tận dụng được năng lực, kinh nghiệm chiến đấu của người lính, không thể phát huy tính năng, tác dụng của binh khí, kỹ thuật và càng không thể lợi dụng những nhược điểm của đối phương để tạo nên sức mạnh giành thắng lợi của chiến đấu.

Trong cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam nước ta, bọn cố vấn Mỹ vì quá mê tín vũ khí, đã thôi phồng tác dụng của máy bay lên thẳng và xe M.113, tưởng rằng với những phương tiện đó chúng có thể đem quân đến bất cứ nơi nào, có thể hành động bất cứ thời gian nào và sẽ dễ dàng « chớp » du kích; súng trường, lựu đạn thì không làm gì nổi những con « phương hoàng » và « trâu thép » Mỹ (!) Binh lính Mỹ và quân ngụy cũng hoàn toàn tin như vậy. Ngay từ đầu, chúng đã coi các phương tiện đó là « bùa thiêng » tự nó khắc phát huy tác dụng ghê gớm. Nhưng nhân dân miền Nam đã dùng chiến thuật của chiến tranh nhân dân, dùng mọi thứ vũ khí sẵn có và bằng mọi hình thức, biện pháp đánh địch ở mọi chỗ mọi nơi. Máy bay lên thẳng và xe M.113 của Mỹ đi đến đâu cũng bị cản phá bị tập kích, phục kích, nên không thể bảo đảm cho hành động « bữa lười phòng lao » càng không thể nào thực hiện các thủ đoạn tập kích, biệt kích trong tình trạng tinh thần binh lính ngày càng sa sút.

Thực tế đó phải chăng đã nói lên rằng, nếu chiến tranh phải do người tiến hành, thì chiến thuật, những thủ đoạn và hành động chiến đấu, cũng trước hết phải là do người lính trực tiếp vận dụng. Chiến thuật của quân đội Mỹ chỉ dựa vào tính năng, tác dụng của vũ khí, trang bị là hoàn toàn đi ngược lại nguyên tắc đó. Vì lấy vũ khí kỹ thuật làm cơ sở, chiến thuật của quân đội Mỹ không bao giờ giải quyết được đúng đắn mối quan hệ giữa người lính và trang bị, không thể nào kết hợp chặt chẽ xung lực với hỏa lực và sức cơ động, là phản ánh những qui luật của chiến đấu, các thủ đoạn chiến thuật chỉ được sáng tạo trên cơ sở đúc kết những kinh nghiệm

thiết thân của người lính và phải được người lính làm chủ mới có thể vận dụng có kết quả. Khi bàn về sự thay đổi đội hình tác chiến do tác dụng của việc xuất hiện cây súng trường, Angghen đã khẳng định: « một lần nữa người lính tỏ ra khôn ngoan hơn sĩ quan, nhờ bản năng mà người lính đã tìm ra hình thức chiến đấu duy nhất có hiệu quả từ trước đến nay dưới làn đạn của cây súng lên đạn bằng quy lát... » (cơ bản)...

Nhưng với bản chất là công cụ ăn cướp của một giai cấp thống trị phản động, chiến thuật của quân đội Mỹ hoàn toàn do bọn tướng tá Mỹ đặt ra và bắt buộc binh lính Mỹ phải làm theo như một cái máy. Trong thực tế chiến đấu, tình huống thiên biến vạn hóa, không thể nào giống như quy định điều lệnh được. Hơn nữa mỗi chiến trường đều có đặc điểm riêng, mỗi đối tượng tác chiến một khác, mọi thời gian lại có thể phát triển đổi mới. Chỉ dựa vào những nguyên tắc cố định thì không thể tránh khỏi máy móc, cứng đờ và chuốc lấy thất bại. Ở đây có thể nêu một thí dụ: trong tác chiến phòng ngự lâm thời trước đây, ở nơi khác quân Mỹ đã từng thành công trong biện pháp sử dụng các loại xe bọc sắt dàn kín 4 mặt trên trận địa, làm những lỗ cốt thép di động cho chúng dựa vào chiến đấu khi đối phương đến tấn công. Nhưng ở miền Nam nước ta, trước lối đánh kỳ diệu của quân Giải phóng thủ đoạn phòng ngự bề tổng thép đó đã phá sản thảm hại như trận Bàu-Bàng chẳng hạn.

Không có tinh thần dũng cảm, mưu trí của người lính làm chỗ dựa, chỉ đem chiến thuật của quân Mỹ không bao giờ thực hiện được đầy đủ những nguyên tắc cơ bản là tấn công kiên quyết, phòng ngự ngoan cường, đó cũng là những điểm yếu rất cơ bản trong thực hành chiến thuật của chúng. Hơn nữa, quân đội Mỹ gồm nhiều binh chủng, quân chủng hợp thành, trang bị đủ các thứ vũ khí, đòi hỏi phải tác chiến bằng chiến thuật hiệp đồng. Nhưng nội bộ quân Mỹ đầy đầy mâu thuẫn, làm thế nào phối hợp được ăn ý trong các thủ đoạn chiến thuật. Với bản chất là chiến tranh ăn cướp, việc vận dụng chiến thuật của quân đội Mỹ còn luôn gặp những khó khăn rất lớn là không có thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Cho nên dù chúng có trăm phương ngàn kế, cũng chỉ ở trên lý thuyết, không thể nào thực hiện có kết quả trước một đối phương có tư thế chính trị tinh thần và có chiến lược, chiến thuật tài tình của chiến tranh nhân dân.

Hơn nữa, trong nghệ thuật quân sự, chiến lược bao giờ cũng là cái quyết định, chiến thuật

phải chịu sự chi phối của chiến lược và chỉ là những biện pháp thực hiện mục đích của chiến lược. Một khi chiến lược đã phản động, bế tắc thì chiến thuật dù giỏi cũng chỉ giành được một vài thắng lợi bộ phận, tạm thời, không thể nào cứu vãn được thế thất bại của chiến lược. Trong cuộc « chiến tranh đặc biệt » ở miền Nam nước ta, những biện pháp chiến thuật gọi là « tân kỳ » của Mỹ quả cũng gây nên một số khó khăn tạm thời cho quân và dân ta, nhưng rốt cuộc nó vẫn không thể thực hiện được cái nhiệm vụ của chiến lược đề ra. Vì chiến lược của chúng phản động và mù quáng nên một vài kết quả chiến thuật nào đó cũng không thể giải quyết được thắng lợi của chiến tranh. Thực tế đó cũng đang được chứng minh trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta hiện nay.

Đế quốc Mỹ là tên sen đầm quốc tế, chống lại nhân dân toàn thế giới. Đối tượng tác chiến của chúng rất phức tạp, nên nghệ thuật quân sự của chúng cũng có rất nhiều lúng túng. Chúng đang gặp khó khăn trong các vấn đề biên chế, trang bị và huấn luyện chiến đấu. Về cơ bản, lâu dài, chúng vẫn phải lấy quân đội Liên-xô, Trung-quốc... làm đối tượng tác chiến chủ yếu. Nhưng ở miền Nam nước ta hiện nay chúng lại phải đối phó với chiến tranh du kích, chiến tranh nhân dân, không có trận tuyến. Biên chế, trang bị và huấn luyện theo kiểu chính qui hiện đại thì không thích hợp, do đó đã không phát huy được hết tác dụng càng không thể chủ động xác định chiến lược, chiến thuật đúng đắn. Về lý luận, chúng có thể nêu ra những nguyên tắc, chúng có thể xây dựng thành điều lệnh, điều lệ, nhưng trong thực tiễn thì gặp rất nhiều bế tắc. Mỗi nước xã hội chủ nghĩa đều có đặc điểm khác nhau, chiến trường khác nhau, lực lượng khác nhau, đế quốc Mỹ không thể áp dụng một chiến lược, chiến thuật, càng không thể sử dụng cùng một loại biên chế, trang bị như nhau. Các nước có phong trào giải phóng dân tộc cũng không giống nhau, khu vực châu Á khác với châu Phi, châu Mỹ la-tinh. Đế quốc Mỹ còn phải đề chừng với các nước đế quốc đồng minh; chớ tranh xương có thể cắn nhau chí chết! Vì lợi nhuận, bọn tư bản không từ ăn thịt lẫn nhau. Tây Đức, Nhật-bản... biết đâu không có ngày trở mặt đá lại Mỹ? Năm trong thế lửa cháy bốn bề, trước sau đều là thù địch nên về lý luận cũng như thực tiễn, nghệ thuật quân sự của Mỹ đang phải chạy theo sự đối phó lúng túng trong chính sách đối ngoại hiếu chiến và xâm lược của đế quốc Mỹ. Như vậy làm sao tránh khỏi tiêu cực, bị động. Liên

có đáng khoe khoang là những « phát minh tân kỳ », « hữu hiệu » không ? Vì quá nhiều đối tượng tác chiến, trước mắt có, lâu dài có, để quốc Mỹ không lúc nào ngưng hành động chiến tranh, lực lượng quân sự luôn luôn bộc lộ. Tình trạng đó làm cho quân đội Mỹ càng mệt mỏi, sa sút. Sự

chống đối bên trong ngày càng nảy nở. Nhất là không thể bảo đảm giữ được bí mật bất ngờ. Về kỹ thuật chiến thuật, những đối tượng tác chiến tương lai của đế quốc Mỹ sẽ dễ dàng nắm trước chỗ mạnh, chỗ yếu của chúng, sẵn sàng chuẩn bị để giáng trả chúng những đòn đích đáng.

III. — HẬU PHƯƠNG CỦA MỸ THƯỜNG XUYÊN KHÔNG ỔN ĐỊNH, MỸ NHIỀU TIỀN LÂM CỬA, NHƯNG KHÔNG PHẢI LÀ VÔ HẠN, VẤN ĐỀ TIẾP TẾ GẶP RẤT NHIỀU KHÓ KHĂN.

Hậu phương vững chắc là một trong những nhân tố thường xuyên có tác dụng quyết định thắng lợi của chiến tranh, không có hậu phương ổn định thì bất cứ lực lượng vũ trang hiện đại nào cũng không thể tiến hành chiến tranh đến thắng lợi. Như Lê-nin đã nói: « Muốn tiến hành chiến tranh một cách nghiêm chỉnh cần phải có một hậu phương được tổ chức vững chắc ». Hậu phương được củng cố trước hết phải là sự nhất trí về tinh thần và chính trị, cả dân tộc đoàn kết phấn đấu cho một mục đích chung. Đó là cơ sở tinh thần và vật chất chỉ viện cho tiền tuyến chiến thắng. Xã hội Mỹ dưới sự thống trị của các tập đoàn tài phiệt, ngày nay đã quá thối nát, mâu thuẫn day dứt, chúng không bao giờ có được sự ổn định về chính trị. Gây chiến tranh, chính Mỹ sẽ đưa lại tai họa lớn cho nhân dân Mỹ. Công nhân và các tầng lớp lao động bị bóc lột ngày càng nặng nề và bị đưa bị chết ở chiến trường, họ sẽ phải đấu tranh chống lại mạnh mẽ. Chiến tranh càng kéo dài, mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với các tập đoàn tư bản lũng đoạn, mâu thuẫn giữa quần chúng nhân dân với Nhà nước tài phiệt Mỹ sẽ càng sâu sắc. Chính phủ Mỹ áp dụng chính sách phân biệt chủng tộc với những hành động bức hại dã man người Mỹ da đen đã gây nên mối mâu thuẫn dân tộc khá gay, chúng luôn phải đối phó với phong trào chống khinh miệt chủng tộc ngày càng rộng rãi. Quá trình phát triển của mọi mâu thuẫn ấy sẽ thúc đẩy phong trào cách mạng trong nước Mỹ lên cao. Chủ nghĩa tư bản lũng đoạn Mỹ sẽ có nguy cơ bị tiêu diệt tận gốc.

Trong cuộc chiến đấu xâm lược miền Nam và phá hoại miền Bắc nước ta, chính phủ Mỹ đã cố tình bùng bít và xuyên tạc, nhưng vẫn không kềm nổi các mối mâu thuẫn đang bùng ra trong lòng xã hội Mỹ. Nó không thể nào tránh khỏi sự phản đối ngày càng mạnh mẽ của các tầng lớp

nhân dân Mỹ. Hàng vạn công nhân đã đình công tổ thái độ đề phản kháng. Hàng ngàn nhà trí thức đã họp mít tinh tố cáo hành động tội ác của chính phủ Mỹ. Học sinh và sinh viên của rất nhiều trường đã xuống đường biểu tình và hô khẩu hiệu: « Chấm dứt chiến tranh ở Việt-nam », « Đừng hòng bắt chúng tao đi chết ở Việt-nam ! » Hành động tự thiêu của cụ Heng-ga Héc-dơ chính là một dấu hiệu báo trước sự phản nộ cao độ của nhân dân Mỹ đối với hành động gây chiến của chính phủ Mỹ. Không được sự đồng tình của nhân dân, đế quốc Mỹ sẽ không thể nào động viên được sức người, sức của cho chiến tranh. Hơn nữa, phong trào chống chiến tranh của nhân dân Mỹ sẽ phản ánh vào quân đội Mỹ. Tinh thần của bọn viên chinh sẽ càng nhanh chóng tan rã. Vừa qua, trong bọn lính thủy đánh bộ Mỹ, mới đổ bộ chiếm đóng Đà-nẵng có tên đã tỏ ra nghi ngờ về những điều giải thích của bọn chỉ huy khi nhận được báo chí từ bên nước gởi sang nói rằng: « Chính Mỹ mới là kẻ đi xâm lăng ! ». Một thiếu tá Mỹ đã than thở về số phận của quân Mỹ, nếu chẳng may tàn phế trở về, sẽ không tránh khỏi bị nhân dân ném đá vào mặt như tình trạng ở Pháp trong thời kỳ chiến tranh Đông-dương. Đây chẳng phải là những sự thật « không vui » sẽ còn dồn dập đến với đế quốc Mỹ hay sao ?

Gây chiến tranh ăn cướp, đế quốc Mỹ sẽ bị nhân dân thế giới lên án và chống lại, thậm chí cả những nước đồng minh bị va chạm đến quyền lợi cũng sẽ dần dần xa rời. Đế quốc Mỹ không thể tránh khỏi bị cô lập triệt để ở trong nước và ngoài nước. Các đế quốc khác sẽ nhân cơ hội đó tách khỏi sự kềm chế của Mỹ và giành lại thị trường của Mỹ. Tất nhiên, rất nhiều nước bị Mỹ nô dịch sẽ càng có điều kiện vùng dậy đánh Mỹ để tự giải phóng. Những thực tế đó đã và đang diễn ra với Mỹ trong quá

trình chúng gây chiến tranh xâm lược nước ta hiện nay. Đế quốc Mỹ hy vọng rất nhiều vào các khối liên minh quân sự, nhưng các khối đó cũng đầy rẫy mâu thuẫn sâu sắc và đang có nguy cơ tan vỡ, như các nhà bình luận Mỹ đã nhận xét là nó «mắc bệnh thiếu máu». Đế quốc Mỹ chỉ còn trông mong vào sự ủng hộ của một đám tay sai như Tưởng Giới-thạch, Pắc Chung Hy, Sa-tô, Maca-pa-gan, ngụy quyền Sài-gòn, nhưng những chế độ chính trị dựa vào đô-la Mỹ của bọn này càng nát bét mục ruỗng. Bọn chó săn của Mỹ không thể tránh khỏi bị nhân dân trong nước hồi tội. Hơn nữa, trước thái độ khinh bỉ chửi mắng và chính sách dùng bô tùy tiện của Mỹ, chính những tên tay sai trung thành, đặc lực nhất cũng có mâu thuẫn với Mỹ. Chiến tranh càng mở rộng, khó khăn càng đến nhiều thì mâu thuẫn tố thầy của chúng càng gay gắt. Thực tế đó cũng đã được chứng minh bằng sự lục đục, cắn cẩu lẫn nhau giữa chủ Mỹ và tay sai Sài-gòn trong mấy năm qua.

Bọn thống trị Mỹ cũng ít khi thống nhất được với nhau. Chiến tranh là môi trường làm giàu cho bọn tư bản, với sự tác động của qui luật lợi nhuận độc quyền, chiến tranh sẽ đưa đến những mâu thuẫn càng sâu sắc trong nội bộ của chúng. Vì những đơn đặc hàng đặc biệt, vì những khu vực đầu tư mới và nguồn nguyên liệu quý giá, các tập đoàn lũng đoạn sẽ tranh giành nhau, cuộc đấu đá sẽ lớn nuốt cá bé sẽ diễn ra ngày càng quyết liệt, chính phủ Mỹ có ra sức kêu gào thống nhất hành động cũng chỉ là vô ích.

Trước tình trạng trong ngoài đều nát bét như thế, đế quốc Mỹ làm thế nào có được sự nhất trí vững chắc về chính trị và tinh thần để tiến hành chiến tranh đến thắng lợi. Hậu phương không ổn định thì lực lượng vũ trang sẽ thế nào. Sta-lin đã chỉ rõ số phận của nó: những quân đội lớn nhất, những quân đội được trang bị tốt nhất, thường tan rã và tiêu ma, chỉ vì không có hậu phương vững chắc, không có sự đồng tình và ủng hộ của hậu phương, của nhân dân hậu phương.

Lực lượng vũ trang của đế quốc Mỹ chẳng phải là đang nằm trong nguy cơ đó sao?

Đế quốc Mỹ có nền công nghiệp hiện đại, đã phát triển hàng trăm năm nay, lại có nguồn nguyên liệu béo bở cướp được ở nhiều nước phụ thuộc, nên khả năng sản xuất của chúng rất lớn, trình độ sản xuất cao. Hàng hóa của Mỹ không phải ít. Chính phủ Mỹ vẫn thường quảng cáo sự giàu có của các tập đoàn lũng đoạn Mỹ bằng cái gọi là «viện trợ» cho các nước chậm

tiến. Tuy nhiên, vì luôn luôn theo đuổi chính sách gây chiến và lao đầu vào các cuộc chạy đua vũ trang, nền kinh tế của Mỹ không phát triển bình thường, sức sản xuất bị hạn chế và luôn luôn bị phá hoại, nếu trước đây, việc quân sự hóa nền kinh tế đã kích thích được nhiều nền công nghiệp trong một thời kỳ nhất định, thì ngày nay, do việc tập trung vào sản xuất mới, như công nghiệp khí tài nguyên tử, máy tính điện tử, hợp kim cao cấp, nhiên liệu đặc biệt... được kích thích, còn các ngành công nghiệp khác của Mỹ, kể cả luyện kim và sản xuất máy đều đình đốn, sản lượng mỗi năm một sụt xuống, gây chiến tranh liên miên, thì tình trạng kinh tế phát triển không đều và nền công nghiệp khắp khiêu gào có căng nghiêm trọng và không thể đảm bảo việc cung cấp ngày càng nhiều cho tiền tuyến được. Cùng với đặc điểm phát triển không bình thường của nền kinh tế quân sự hóa cao độ trong thời kỳ đế quốc Mỹ ráo riết chuẩn bị gây chiến tranh thế giới mới, do quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, bọn tư bản lũng đoạn Mỹ không thể bảo đảm cho chính phủ Mỹ tập trung được toàn bộ khả năng kinh tế phục vụ cho nhu cầu của cuộc chiến tranh. Khi thảo ra kế hoạch gây chiến, chính phủ Mỹ phải đưa ra một lộ đơn đặt hàng quân sự. Các tập đoàn lũng đoạn Mỹ sẽ cạnh tranh nhau để độc quyền sản xuất. Lợi nhuận «bảo đảm ba trăm phần trăm thì nó chẳng từ tội ác nào mà không dám phạm, thậm chí có bị treo cổ nó cũng không sợ». Vì lợi nhuận cao nhất, chúng sẽ giữ bí mật kỹ thuật gây khó khăn và làm thiệt hại lẫn nhau. Vì lợi nhuận cao nhất, chúng chẳng cần thống nhất hành động, bất chấp luật lệ của nhà nước, bất chấp cả «danh dự» của nước Mỹ, thậm chí có thể bán cả vũ khí kỹ thuật cho đối phương. Trong chiến tranh thế giới thứ hai, khi chính phủ Mỹ đã chính thức tham gia đồng minh chống phát xít Đức, bọn lái súng Mỹ vẫn bán rất nhiều vũ khí cho Đức và Nhật-bản. Đó chẳng phải là sự thật hiển nhiên hay sao? Khi lợi nhuận đã trở thành lý tưởng thiêng liêng nhất của xã hội Mỹ thì tình trạng sản xuất vô chính phủ càng trầm trọng, khủng hoảng kinh tế sẽ triển miên, sức sản xuất sẽ bị phá hoại càng nghiêm trọng. Nếu trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, Hít-le chỉ sử dụng được năm chục phần trăm sản lượng thép cho quân sự thì ngày nay kinh tế Mỹ dù đã quân sự hóa đến cao độ, nhưng do các tập đoàn Mỹ nằm bè bảy mối, nên chưa chắc đã tập trung được số thép cho chiến tranh bằng với tỷ lệ của Hít-le trước đây. Chiến tranh theo kiểu qui mô hiện đại của quân Mỹ sẽ đòi hỏi

phải cung cấp những khối lượng vật chất rất lớn, nhưng nền kinh tế Mỹ bị qui luật lợi nhuận độc quyền chi phối làm thế nào bảo đảm được vấn đề cung cấp. Chỉ với cuộc chiến tranh ở Việt-nam, số thiệt hại về máy bay của Mỹ trong thời gian một năm qua đã làm cho chúng lâm vào tình trạng «khan» máy bay. Chính phủ Mỹ đã phải xin mua lại 50 chiếc Xcay-ray-đơ của Pháp mà Mỹ đã bán cho trước đây và đang kêu gọi các hãng độc quyền sản xuất máy bay phải gấp rút giao hàng cho chính phủ theo những đơn đã đặt. Thực tế đó chẳng đã chứng minh rằng khả năng sản xuất của Mỹ không phải là vô hạn hay sao?

Gây chiến tranh, đế quốc Mỹ đã phải chi phí những món khổng lồ. Nhưng không phải Mỹ làm tiền nhiều của như nước, muốn vung ra bao nhiêu cũng được. Ngày nay đế quốc Mỹ đã hoang còn là ông chủ nợ kèch xù của thế giới tư bản nữa, mà đã phải đi vay một số nước như Pháp, Tây Đức... Đồng đô-la Mỹ đã mất giá, dự trữ đã hao hụt một phần trong chiến tranh Triều-tiên và hiện nay hụt thêm 1 số lớn. Nền vấu đề tài chính của Mỹ cũng không phải không có khó khăn. Trong cuộc chiến tranh ăn cướp nước ta, Mỹ đã phải tốn hàng chục tỷ, con số đó khá đau xót đối với chúng. Vì vậy, trong khi đi thuê mượn bọn lính đánh thuê, các thuyết khách Mỹ cổ mà cả giá rẻ mạt và luôn kêu gọi khối xâm lược Đông-Nam Á làm «nghĩa vụ» với Mỹ, đồ được món nào hay món ấy... Qua những sự thật đó, đế quốc Mỹ còn cứ khoe khoang là giàu có vô tận thì chẳng phải là sự loè bịp hợm hình hay sao?

Đế quốc Mỹ đem quân đi ăn cướp nước người, nên tiền tuyến và hậu phương cách nhau rất xa. Tiền tuyến của Mỹ rất dài, khối lượng vận chuyển rất lớn, rất cồng kềnh, không thể chủ yếu dựa vào cầu hàng không chuyển qua những đại dương rộng lớn thì phải đi mất gần một tháng. Đây là chưa kể những trường hợp gặp khó khăn, như bị công nhân tầy chay, không bốc dỡ hàng hoặc bị đánh chặn ở-độc đường. Quân Mỹ tiêu hao vật chất rất nhiều, mỗi tên lính một ngày phải có trên dưới 30 kí-lô-gam. Do đó, vấn đề cung cấp của chúng rất vất vả. Ở miền Nam nước ta hiện nay, chúng cũng đang gặp khó khăn lớn về tiếp tế. Để bảo đảm cung cấp cho một sư đoàn, chúng phải huy động tới 150 máy bay vận tải, thường xuyên chuyển chở, làm cho bộ máy hậu cần càng cồng kềnh, phức tạp. Vừa qua, sau khi đồ bộ thêm mấy vạn lính thủy đánh bộ vào chiếm đóng các

căn cứ chiến lược như Đà-nẵng, Qui-nhơn, Chu lai... đế quốc Mỹ đã phải đi thuê một số tàu buôn của Nhật-bản để chuyên chở tiếp tế cho chúng. Với tình hình đó, đế quốc Mỹ làm thế nào bảo đảm vận chuyển được kịp thời các lực lượng bổ sung và trang bị vật chất cho chiến đấu với qui mô lớn. Đế quốc Mỹ định dùng chính sách lấy chiến tranh nuôi chiến tranh nhưng bọn tay sai sống bám vào đồng đô-la, kinh tế suy đồi, tự cấp cũng không nổi, lấy đâu ra cung đốn cho Mỹ? Muốn đi ăn cướp của đối phương thì đó không phải là chuyện dễ dàng, lính Mỹ vẫn sợ chết hơn là bỏ gối ngồi. Quân đội Mỹ và binh lính chư hầu là kẻ danh thuê, không được tiếp tế đầy đủ, chúng càng nhanh chóng mất tinh thần, làm thế nào khắc phục được khó khăn, giữ vững được chiến đấu? Điều đó chính tướng Mich-se, một chuyên gia quân sự Mỹ đã khẳng định trong cuốn «sự phá sản của chiến lược hạt nhân», như sau «quân đội Mỹ sẽ không thể tồn tại nếu không có đầy đủ phương tiện, nuôi nó rất tốn, nhưng sức chiến đấu của nó rất tồi».

Rất rõ ràng cũng như tình trạng nát bét về chính trị, về mặt quân sự, đế quốc Mỹ đang bị trăm ngàn mối mâu thuẫn dày vò, đục khoét. Lực lượng vũ trang to lớn nhưng không có sức chiến đấu; chiến lược, chiến thuật phản động xảo quyệt, mù quáng, phiêu lưu, luôn luôn phá sản, bế tắc: chiến tuyến quá rộng, binh lực không đủ, hậu phương thường xuyên không ổn định và cách tiền tuyến quá xa tiền nhiều, của lắm nhưng không phải vô hạn; vấn đề tiếp tế đầy rẫy khó khăn. Đó là thực tế tiềm lực quân sự của đế quốc Mỹ, cái mà đế quốc Mỹ thường rêu rao là «sức mạnh quân sự khó tưởng tượng nổi!»

Thực tế đó, đế quốc Mỹ điên cuồng hung hăng, nhưng vẫn hoàn toàn bất lực trước phong trào cách mạng của nhân dân thế giới. Chính vì thế mà cả đến những nước bé nhỏ như Cam-pu-chia, Ga-na, Pa-na-ma cũng cảm thấy có đủ lực lượng khiêu chiến với nước Mỹ «hùng mạnh» và «thậm chí một nước nhỏ xíu với vài ba chục vạn dân cũng có thể đá Mỹ một cái mà coi như không có gì xảy ra», lời than vãn đó của tờ «Tin tức Mỹ và thế giới» quả không sai! Trước ngày bị ám sát, Ken-nơ-đi cũng đã thú nhận chua chát: «lực lượng hạt nhân ưu thế» không trấn áp nổi chiến tranh du kích, khởi «liên minh quần chúng» không ngăn chặn nổi bị lật đổ từ bên trong, vùng tiền, tiêu vật chất không làm giảm được hiện tượng quan chức ngoại giao Mỹ bị khinh rẻ!

Sự bất lực thảm hại đó của đế quốc Mỹ cũng đang biểu hiện tập trung trong cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam và phá hoại miền Bắc nước ta hiện nay. Mới tiến hành « Chiến tranh đặc biệt » một bộ phận nhỏ của chiến lược « phản ứng linh hoạt », đế quốc Mỹ đã phải gở hầu hết các loại vũ khí hiện đại nhất mà vẫn bị thất bại; đã dùng cả không quân, hải quân, đến lính thủy đánh bộ và cả bộ binh mà vẫn thua liên tiếp; đã phải sử dụng kể cả lực lượng dự bị chiến lược mà vẫn không tìm được lối thoát. Nhưng con « chủ bài » về binh khí kỹ thuật nếu chưa được đem dùng thì có lẽ còn dọa nạt được một số người, nhưng nó đã hoàn toàn bị phơi bày chân tướng. Do bị thất bại ở Việt-nam, những nhược điểm về cơ bản của Mỹ đã bộc lộ rõ ràng trước nhân dân thế giới, liệu đế quốc Mỹ có thể làm được gì nếu chúng định gây chiến tranh với phe xã hội chủ nghĩa và nhân dân toàn thế giới. Chẳng lẽ sự thực tàn nhẫn đó đối với đế quốc Mỹ không đủ chứng

tỏ cái gọi là « sức mạnh quân sự » ghê gớm của chúng hay sao? Đây lại không phải là trường hợp đặc biệt mà là trường hợp phản ánh toàn bộ thực lực quân sự của Mỹ. Nó nói lên rằng, nhân dân cách mạng thế giới, nhân dân các dân tộc nhỏ yếu hoàn toàn có thể đánh bại đế quốc Mỹ vì có đường lối chính trị và đường lối quân sự đúng đắn, tập hợp và huy động được toàn thể dân tộc đứng dậy đoàn kết đấu tranh.

Nhận rõ sự suy yếu toàn diện của kẻ địch, nhân dân cả nước ta càng nâng cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Đế quốc Mỹ luôn luôn tự đánh giá cao, luôn luôn dùng ngón lòe bịp, dọa nạt. Về bản chất, chúng rất ngoan cố, đã « chết đến đít vẫn còn cay » càng thất bại chúng càng lồng lộn điên cuồng. Cho nên đối với chúng, cần phải tỉnh táo, bình tĩnh, nhằm đúng những chỗ yếu, đánh thật trúng, thật ác liệt, đánh liên tục, dồn dập thì nhất định sẽ làm cho chúng thất bại hoàn toàn.



VÀI NÉT VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ ẤP V.

LTS.— Để góp phần tìm hiểu tình hình nông thôn miền Nam, chúng tôi xin giới thiệu dưới đây một số tình hình kinh tế ấp V. (Long-an) để các đồng chí tham khảo.

Những tài liệu, số liệu trong bài này, chủ yếu là dựa vào những tài liệu và số liệu do các đồng chí cán bộ địa phương cung cấp.

ẤP V. là một ấp căn cứ thuộc xã M, huyện ĐH, tỉnh Long-an. Diện tích chung ấp của ấp khoảng 8 cây số vuông. Toàn ấp có 235 nóc gia, chia làm 4 xóm, bao gồm 1.276 nhân khẩu. Nhân dân ở đây đều là người Kinh và hầu hết là ở các địa phương khác đến sinh cơ lập nghiệp từ 70 năm nay.

Là một vùng mới khai phá, nên khả năng kinh tế của ấp rất dồi dào. Số đất cày cấy được hiện có 498 mẫu tây và số đất hoang chưa sử dụng đến trên 300 mẫu tây. Năng suất bình quân mỗi mẫu trên 80 gạ lúa (1) và tổng sản lượng thường niên khoảng trên dưới 40.000 gạ lúa. Do đất rộng người thưa và đồng cỏ tươi tốt nên việc chăn nuôi gia súc rất thuận lợi. Mỗi tỉnh riêng xóm 4, có 60 nông hộ mà có đến 120 con trâu cày, 22 con bò lớn, 11 con ngựa cỡi, 190 heo từ 60 kí.

lô trở lên. Ngoài ra, còn chăn nuôi gà vịt bắt cá, lấy củi trăm lạng, trồng tre trúc và 1 số nghề phụ khác.

Nếu tính bình quân thì mỗi nông hộ có 2,12 mẫu tây đất; 2,5 con súc vật có sừng và thu nhập hàng năm đến 170 gạ lúa (trị giá 13.600 đồng) cùng 7.000 đồng tiền bán heo, gà vịt và các thứ linh tinh khác. Đó là mức thu nhập khá cao.

Tuy ấp có nhiều nguồn lợi phong phú, nhưng dưới thời Pháp thuộc và những năm dưới ách thống trị của Mỹ—Diệm, đời sống của nông dân lao động hết sức cơ cực. Đất đai do họ khai vỡ, nhưng họ chỉ làm chủ có 113 mẫu đất xấu (28,6 phần trăm tổng số ruộng đất); còn 11 tên địa chủ, phú nông lại chiếm đến 355 mẫu đất tốt (71,4 phần trăm tổng số ruộng đất). Có tên như Lê minh Khá đã chiếm hữu đến 210 mẫu tây, bằng 1,7 lần số đất của toàn thể nông dân trong ấp. Hàng

(1) 1 gạ lúa có 40 lạng, tương đương 20 kí-lô

năm nông dân phải nộp tô cho địa chủ đến 7.400 gia lúa (mỗi mẫu bình quân 20 gia), chiếm 17,7 phần trăm tổng thu nhập lúa của ấp. Vì nghèo đói, nông dân phải đi vay hối của địa chủ, phải nộp lãi với giá lời cắt cổ như vay lúa mùa, bạc mùa (thời gian 6 đến 8 tháng) phải chịu lãi 100 phần trăm và bạc tháng chịu lãi 20 phần trăm so với vốn. Nếu đến mùa không trả nổi thì chủ nợ sẽ nhập vốn lãi lại rồi tính dồn nợ sang năm sau. Có người vì nợ nần chồng chất, đành bán vợ, đồ con mà vẫn không đủ trả, phải bỏ nhà trốn đi nơi khác. Một số người vì không phương kế sinh nhai phải vào ở đợ cho địa chủ với giá rẻ mạt, (mỗi tháng 6 gia lúa). Có gia đình nghèo quá phải ở đợ cho địa chủ hơn 100 năm như gia đình ông Mười Quynh. Các hình thức bóc lột khác như thuế má, bắt xâu, ăn hối lộ, cướp bóc, lễ lộc v.v... cũng diễn ra liên tục. Chỉ tính riêng 5 năm dưới chính quyền Mỹ-Diệm (1955-1960), chúng đã cướp giết của nông dân đến 221.350 đồng, bắt xâu trên 3.000 ngày công, thiêu hủy 90 cái nhà, giết hại 131 trâu bò, và thuế khoá hàng ngày không sao kể xiết. Bên cạnh những hình thức bóc lột dã man, bọn đế quốc, địa chủ còn khuyến khích việc ăn chơi, cờ bạc, rượu chè để biến hóa nhân dân. Vì vậy, không năm nào là nông dân không bị đói, bị rách rưới và chết yểu vì bệnh tật. Riêng năm 1945-1946 đa số nhân dân phải ăn củ mì, bã đậu, rau đồng để trừ cơn và mặc toàn quần bố, áo bố.

Từ ngày giải phóng đến nay (1960—1965), tuy dịch bệnh hoành hành tràn vào càn quét, máy bay địch hoạt động thường xuyên, sản xuất chưa phát triển mấy, nhưng đời sống của nông dân trong ấp đã cải thiện khá nhiều.

Chính quyền cách mạng đã lấy 240 mẫu đất của tên việt gian Lê minh Khá bị tịch thu trong thời kháng chiến lần thứ nhất chia cho những người không hoặc thiếu đất. Hai chục mẫu đất vắng chủ, được tạm giao cho nông dân cày cấy làm ăn. Mức tô của địa chủ trong ấp giảm từ 25 phần trăm đến 40 phần trăm. Nhờ đó, trên 1:0 gia đình, trước đây không đất, nay có phương tiện làm ăn sinh sống và nông dân trong ấp mỗi năm khỏi phải đóng cho địa chủ 5.775 gia lúa tô. Mức lãi trong việc vay hối giảm từ 20 phần trăm đến

50 phần trăm. Giá một nhân công được nâng lên như ở làm mùa một tháng được 20 gia lúa (gấp 3 lần trước đây), cấy lúa mỗi ngày 9 tiếng đồng hồ được trả 35 đồng (bằng 16 lít lúa). Xâu thuế không còn, các tệ đoan xã hội được xóa bỏ.

Nhờ quan hệ sản xuất đổi mới, nông dân trong ấp đã hàng hái tăng gia sản xuất như tăng thêm phân bón (mỗi năm bỏ 10 tấn phân hóa học), mở rộng diện tích, cày sâu, bừa kỹ, cấy dày v.v... nên mức thu hoạch hàng năm tăng lên rõ rệt. Các nghề phụ như chăn nuôi trâu bò, heo, gà, vịt v.v... bước đầu được chú ý. Trên cơ sở đó mà nâng dần mức sống vật chất và văn hóa của nhân dân. Bộ mặt nông thôn đã có nhiều biến đổi sâu sắc.

Nhưng bên cạnh những thành quả to lớn đã đạt được, hiện nay trong ấp còn tồn tại và phát sinh một số vấn đề mới làm cản ngại không nhỏ cho việc đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, đóng góp nuôi quân, nâng cao mức sống cho quần chúng và đưa nông thôn tiến lên vững chắc.

Về sản xuất, nhìn chung chưa phát triển mấy, vẫn loay hoay với diện tích cũ, chưa thâm canh tăng năng suất và phát triển nghề phụ. Đất hoang còn nhiều (trên 300 mẫu), nhưng việc khai hoang không được đặt ra nên không mở rộng thêm diện tích; ngược lại thấy một số vùng canh tác không thuận lợi (như nhiều phèn, ở xa v.v...) và địch bắn phá nhiều thì không tìm cách khắc phục thiên tai và hướng dẫn cách chống địch, bảo vệ sản xuất, mà có xu hướng thu hẹp diện sản xuất. Mặt khác, việc thâm canh tăng năng suất, cải tiến kỹ thuật canh tác như tăng thêm các loại phân bón ruộng, đảm bảo đúng thời vụ, cải tiến cách cày bừa, tăng vụ v.v... chưa được chú trọng nên sản lượng lúa hàng năm tuy có tăng lên chút ít, nhưng không được bao nhiêu. Ngoài việc sản xuất lúa và một ít rau cải ra, nhân dân chưa chú ý trồng trọt các loại hoa màu phụ như chuối, mía, khoai, đậu, hoa quả v.v... mà địa phương có rất nhiều khả năng. Việc chăn nuôi trâu bò phát triển khá tốt (bình quân một hộ 2,5 con) thừa sức kéo, nhưng chăn nuôi heo gà còn ít (1 hộ chỉ có 2 heo lớn) chưa tương xứng với sức nuôi của các gia đình. Nghề nuôi cá thu nhập rất lớn (có nơi tương đương với nuôi heo gà) nhưng

chưa được đề cập đến trái lại việc nuôi ngựa không phục vụ trực tiếp cho sản xuất, chỉ để cỡi đi chơi lại được chú trọng. Các nghề phụ khác như đan thúng, rổ, giăng, sàng, nong nia, làm siường tre, làm bánh tráng, làm hủ tiếu, kẹo bánh v.v... địa phương có rất nhiều điều kiện, nhưng không ai làm. Do đó, hàng năm còn phải bỏ ra hàng trăm ngàn đồng để mua các thứ hàng kể trên. Việc tổ chức, lãnh đạo sản xuất, đưa nông dân vào các tổ văn, đổi công từng vụ, từng việc chưa có nên nông dân tự động đổi công nhau có tính chất tự phát và không đảm bảo sản xuất trong những ngày mùa.

Về mặt tiết kiệm, nhân dân có tru diễm là ăn mặc ít xe xua, ít tiêu dùng hàng xa xỉ phẩm, mức ăn uống vừa phải. Nhưng việc lãng phí vẫn còn rất lớn. Trong ấp có trên 500 trâu bò, mỗi năm có thể lấy được một số phân rất lớn có giá trị bằng 5.000 bao phân hóa học (2). Số này chỉ sử dụng một ít còn thì bỏ bừa bãi, trong lúc đó mỗi năm lại mua của vùng địch 1.600 bao phân hóa học trị giá 200.000 đồng về bón ruộng. Do chưa đẩy mạnh các mặt sản xuất và nhân công chưa quản lý chặt chẽ nên sức lao động trong ấp rất nhiều, mà sử dụng chưa hết và chưa hợp lý. Thông thường mỗi người một năm chỉ tham gia sản xuất số 8 tháng (3 tháng cày cấy, 3 tháng gặt đập) còn 6 tháng kia thì nghỉ ngơi hoặc làm việc vặt vặt gia đình. Nhưng trong những ngày mùa thì quá bận rộn phải thuê mướn ở các vùng lân cận, tạo nên hiện tượng thiếu nhân công giải tảo. Cũng từ đó mà một số người ngoài các lý do chính trị, kinh tế khác còn viện cớ là thiếu nhân công sản xuất để giữ người nhà lại không cho thoát ly kháng chiến. Việc xay giã lúa gạo hoàn toàn lệ thuộc vào nhà máy xay nên hàng năm nhân dân trong ấp chỉ tính phần xay giã gạo ăn trong các gia đình, đã phải chi cho khoảng này đến 72.000 đồng (1 năm nhân dân ăn 12.000 gia lúa x 6 đồng mỗi gia).

Trên lãnh vực lưu thông hàng hóa, đã xuất hiện tình trạng bất hợp lý. Thương nhân buôn chuyển buôn một con heo con lời 100 đ, một con heo lớn lời 300 đ và một con trâu hoặc bò lời từ 500 đến 1.000 đ. Có một số trường

hợp bóp chặt quá mức như mua 8 con heo con của ông Nào với 1 giá 1.200 đ, đem ra chợ (tồn một ngày công) bán được 2.450 đ, lời 1.250 đ (tỷ lệ lời 104 phần trăm). Ông Gác bán 1 con heo giá 360 đ đem ra chợ bán 480 đ, lời mỗi con 120 đ (tỷ lệ lời 33 phần trăm). Hàng tháng mỗi thương nhân buôn chuyển lời ít nhất là 5.000 đ, cả năm 60.000 đ (bằng 3 lần thu nhập của 1 nông dân). Do buôn bán thu nhập khá nên có nhiều người bỏ làm ruộng, chạy theo buôn bán, ảnh hưởng không tốt đến sản xuất.

Nạn đầu cơ lúa cũng xuất hiện trong một số trung nông trên và phú nông. Số này đầu mùa tung tiền ra mua lúa với giá 70 đ một gia, đến tháng 7 âm lịch (6 tháng) bán ra với giá 110 đ một gia. Trừ các khoản phí tổn thì lời mỗi gia 30 đ, bằng 43 phần trăm giá vốn.

Việc hướng dẫn trao đổi hàng hóa giữa các vùng của ta và hạn chế một số hàng không cần thiết thâm nhập vào vùng giải phóng chưa đặt ra nên toàn bộ hàng hóa trao đổi đều thông qua các chợ thuộc vùng địch kiểm soát và một số hàng xa xỉ như la-ve nước ngọt, thuốc thơm xâm nhập vào vùng ta rất dễ dàng.

Về địa tô, hàng năm nông dân trong ấp còn đóng cho địa chủ, phú nông 1.325 gia lúa. Có tên như hội đồng Nhơn (cha của tên cựu phó thủ tướng bù nhìn Nguyễn tôn Hoàn) mỗi năm thu trên 300 gia lúa tô và bắt nông dân phải chở ra thành cho hắn. Mỗi mẫu đất tốt (năng suất 100 gia một mẫu) đóng tô 20 gia, đất xấu (năng suất 60 gia một mẫu) đóng 12 gia (bằng 20 phần trăm số thu hoạch). Tình hình này cho thấy việc thực hiện đúng chính sách giảm tô của Đảng và Mặt trận rất cấp thiết để góp phần tăng mức thu nhập cho nông dân.

Các hình thức vay nợ còn phổ biến trong nông thôn, với tỷ lệ lời khá cao. Bao gồm các hình thức sau đây:

a) — *Bạc mùa* : cho vay từ tháng 3 đến tháng 12 âm lịch (9 tháng) tỷ lệ lời từ 50 đến 80 phần trăm (bạc 15, đến 18).

b) — *Bạc tháng* : cho vay trong vòng 1 tháng tỷ lệ lời 10 phần trăm.

(2) 30 gánh phân chuồng có giá trị bằng một bao phân hóa học 50 ki-lô.

c) — *Bạc lúa* : (lúa non), mỗi gia cho vay trước 50 đồng, đến mùa trị giá 80 đồng lời 60 phần trăm.

d) — *Lúa mùa* : cho vay từ tháng 5 đến tháng 12 âm lịch (7 tháng) tỷ lệ lời từ 50 phần trăm đến 80 phần trăm so với vốn.

e) — *Bán phân tới mùa* : Một bao phân hóa học trị giá 200 đồng bán chịu tới mùa đo 5 gia lúa (trị giá 400 đồng) tỷ lệ lời 100 phần trăm. Đây là tỷ lệ lời nặng nhất trong các hình thức cho vay.

g) — *Bán thịt heo tới mùa* : Mỗi ki-lô thịt heo làm ra trị giá 50 đ, đến tới mùa lấy 1 gia lúa trị giá 80 đ (lời 60 phần trăm so với vốn).

Những hình thức vay nợ này tuy với mức độ khác nhau, nhưng đều rút đi khá nhiều phần thu nhập của nông dân nghèo và tạo nên nguồn tích lũy dồi dào cho từng lớp khá giả. Dù vậy, nhưng từ ngoài quần chúng đến trong chi bộ đều xem thường vấn đề này, cho đó là việc tất nhiên. Thậm chí có

một đảng viên cho vay, mỗi năm đến 40 bao tro và 10.000 đồng bạc mùa với số lời thu được là 13.000 đ.

Việc chiếm hữu đất đai trong ấp cũng chưa thật hợp lý, chênh lệch giữa các hộ rất nhiều. Thể hiện như sau :

15	hộ không có đất				
95	hộ từ 0,20 mẫu đến 1 mẫu				
60	hộ từ 1,1 mẫu đến 2 mẫu				
32	hộ - 2,1	-	-	3	-
14	hộ - 3,1	-	-	4	-
10	hộ - 4,1	-	-	5	- (có 1 hộ vắng mặt)
4	hộ - 5,1	-	-	6	-
8	hộ - 6	-	-	10	- (có 6 hộ vắng mặt)
5	hộ - 10	-	-	20	- (số hộ này đều vắng mặt)

Đi sâu vào việc phân chia đất theo thành phần giai cấp thì ta càng thấy chênh lệch rất dữ.

Ví dụ :

Các thành phần	Nông hộ	Nhân khẩu	Đất đai (mẫu)	Đất đai bình quân 1 nông hộ (mẫu)	Đất đai bình quân một nhân khẩu (mẫu)	Tỷ lệ chiếm hữu
Địa chủ	(x)	—	109	—	—	24,9 0/0
Phú nông	5	31	34,1	6,8	1,1	6,8 —
Trung nông (Bần nông (Cổ nông (Tiều thương	225	1.215	350	1,55	0,29	70,3 —
	5	30	5	1	0,16	1
Cộng	235	1.276	498,1	2,1	0,39	100 0/0

(x) Có 9 địa chủ hiện không còn ở trong ấp mà chạy ra vùng địch kiểm soát.

Mức chiếm hữu giữa trung, bần, cổ nông cũng có sự cách biệt. Lấy xóm 4 làm ví dụ, ta sẽ thấy :

Các thành phần	Nông hộ	Nhân khẩu	Đất đai (mẫu)	Đất đai bình quân 1 nông hộ (mẫu)	Đất đai bình quân một nhân khẩu (mẫu)
Trung nông	42	248	78,95	1,88	0,32
Bần nông	13	52	6,8	0,52	0,13
Cổ nông	3	15	1	0,33	0,17

Sự chênh lệch đất đai quá đáng làm cho số phú nông và trung nông trên nhiều đất không đảm đương nổi sản xuất phải thuê mướn cây cấy, gặt đập, mướn người ở thàng, ở mùa, bóc lột nhân công. Còn bản cổ nông thiếu đất làm phải đi làm thuê, cấy mướn hết sức vất vả. Một số vẫn phải đi ở đợ cho trung nông trên và phú nông Hiện trong ấp

có đến 6 người chuyên đi ở đợ mùa, 5 trẻ em thường xuyên ở coi trâu cho gia đình khá giả. Cũng do chênh lệch đất đai, cộng thêm chênh lệch về vốn và phương tiện sản xuất nên mức thu nhập lúa giữa các tầng lớp giai cấp hết sức cách biệt.

Cụ thể như sau :

CÁC TẦNG LỚP	Thu nhập bình quân nông hộ (gia)	Thu nhập bình quân nhân khẩu (gia)	B I C H U
Phú nông	535	85	Đây chỉ so sánh về lúa, nếu kể các thứ nhập khác còn chênh lệch nhiều hơn nữa.
Trung nông	189	37	
Bần nông	59,9	15	
Cổ nông	30	6	

Nhìn vào những số liệu vừa nêu, ta thấy mức chiếm hữu bình quân của một hộ phú nông bằng 20 lần hộ cổ nông và bằng 13 lần hộ bần nông. Thu nhập của 1 hộ phú nông bằng 16 lần hộ cổ nông và bằng 9 lần hộ bần nông. Thực tế đó cho thấy có tình hình phân hóa giai cấp rõ rệt ở nông thôn. Một số ít người ngày càng giàu có thừa thãi còn đa số thì ngày càng thiếu hụt. Mặt khác cũng cho thấy rõ xu thế tự phát lên tư bản chủ nghĩa của kinh tế tiểu nông có phát triển. Tỷ dụ : trước đây trong ấp chỉ có 2 phú nông, nay xuất hiện thêm 3 phú nông mới, xuất thân từ thành phần bản cổ nông.

Một vấn đề cần nêu lên nữa là khả năng kinh tế của ấp rất lớn nhưng mùa đảm phụ 1964-1965 toàn ấp chỉ đóng 3.516 gia lúa đảm phụ nông nghiệp (trị giá 283.680 đ) chưa đến 9 phần trăm tổng sản lượng lúa. Nếu kể cả phần đảm phụ của các nghề phụ và đảm phụ công thương nghiệp thì sức đóng góp cho cách mạng chưa được nhiều. Một trong những nguyên nhân của tình hình này là do một số người khá giả thừa khả năng đóng góp vẫn lẩn tránh không chịu đóng, nhưng địa phương chưa có biện pháp tích cực giáo dục, thuyết phục để họ nhận thức rõ nhiệm vụ công dân của họ.

Qua toàn bộ những điều kể trên, chúng

ta thấy nổi bật một số vấn đề đáng phải lưu ý :

Một là, khả năng kinh tế của địa phương hết sức dồi dào, nhưng chưa được chú ý khai thác, do đó sản xuất phát triển còn chậm, thu nhập còn ít, trong lúc đó nhu cầu của cách mạng và của nhân dân ngày càng tăng đòi hỏi chúng ta cần ra sức khai thác mọi năng lực kinh tế tiềm tàng, sản xuất ra thật nhiều của cải vật chất, cung cấp cho tiền tuyến, phục vụ cho việc nâng cao đời sống nhân dân vùng giải phóng.

Hai là, lãng phí còn khá trầm trọng, như là về mặt sử dụng nhân công và phân bón, ảnh hưởng không ít đến mức thu nhập của quần chúng.

Ba là, tuy trong quan hệ sản xuất có những phần đổi mới, nhưng do chưa thấy hết vai trò quan trọng của công tác kinh tế, nên chưa có biện pháp hạn chế xu thế tự phát tư bản chủ nghĩa của kinh tế tiểu nông, chưa đưa rộng dân đi vào các tổ vần, đòi công, tương trợ trong sản xuất, trong vay mượn.

Bốn là, diện tích ruộng đất chiếm hữu và mức thu nhập giữa các tầng lớp trong ấp còn cách biệt nhau nhiều, các hình thức bóc lột như

tô, tức, đầu cơ tích trữ còn khá phổ biến, làm cho số nông dân nghèo rất khó khăn về đời sống, số khá giả giàu có thêm, dẫn đến mâu thuẫn về quyền lợi giữa các tầng lớp, hạn chế tinh đoàn kết chiến đấu của mọi người trong ấp.

Năm lá, do những điều bất hợp lý và mâu thuẫn kể trên làm cho sức đóng góp nhân tài vật lực cho kháng chiến bị hạn chế, đời sống nhân dân nói chung chưa được cải thiện nhiều và làm cho chiều hướng phát triển về kinh tế chưa thật lành mạnh, uy thế chính trị của bản cố vững và

trung tầng lớp dưới chưa được xác lập thật vững chắc.

Nếu ta quan niệm rõ ràng hơn, lãnh đạo chặt chẽ hơn, có biện pháp thích đáng thì chắc chắn sẽ làm cho nguồn nhân, tài vật lực phong phú của địa phương sẽ phục vụ tốt hơn nữa cho nhu cầu to lớn của cuộc kháng chiến thần thánh của chúng ta, cho nhu cầu không ngừng cải thiện đời sống của quần chúng nông thôn, biến nông thôn thành một hậu phương ngày càng vững mạnh.

MINH THU



Hộp thư

— Đã nhận được bài của các đồng chí: B.G., PHAN MINH TÁNH, TỬ SƠN, TRUNG THẢO, HỒNG NGỰ, M.K.

Thành thật cảm ơn và mong các đồng chí thường xuyên cộng tác với tạp chí của Đảng.

TIỀN PHONG

Huyện ủy làm thế nào để giữ vững SINH HOẠT THƯỜNG KỲ CỦA CHI BỘ ĐẢNG

TRONG điều lệ Đảng có quy định sinh hoạt thường kỳ của các cấp ủy Đảng và của chi bộ. Hội nghị toàn thể chi bộ hoặc hội nghị đại biểu đảng viên thường kỳ được quy định từ một đến hai tháng một lần. Sở dĩ phải quy định chặt chẽ như vậy là vì vấn đề giữ vững sinh hoạt thường kỳ của chi bộ có ý nghĩa rất quan trọng.

Một là có sinh hoạt thường kỳ thì đảng viên mới có dịp phản ánh tình hình thực tế cho chi bộ, làm cho chi bộ sát thực tế, sát quần chúng, thúc đẩy đảng viên tìm hiểu tình hình thực tế để báo cáo cho Đảng, hiểu được trình độ sát thực tế của mỗi đảng viên. Qua thảo luận tình hình mà tập cho các đảng viên biết nhận định tình hình chung và nắm được tình hình chung, do đó mà nâng cao được năng lực suy nghĩ, năng lực lãnh đạo của đảng viên, đảm bảo cho đảng viên nhìn thấy trước và thấy sâu hơn quần chúng.

Hai là có sinh hoạt thường kỳ thì mới có dịp kiểm điểm lại các mặt công tác đã làm và mới đề ra chủ trương kế hoạch toàn diện cho xã ấp để thúc đẩy toàn bộ công tác của tất cả các ngành, các giới trong xã ấp phát triển nhịp nhàng đều đặn và phối hợp chặt chẽ với nhau

theo một chủ trương chung của chi bộ. Có làm như vậy thì chi bộ mới thật sự là bộ tham mưu lãnh đạo, mới thể hiện đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể của toàn thể đảng viên và chi ủy mới có thể dựa vào đó mà chấp hành.

Ba là có sinh hoạt thường kỳ thì đảng viên mới có dịp để phê bình toàn diện và sâu sắc sự lãnh đạo của chi ủy và của cá nhân từng chi ủy viên. Nếu chi ủy viên nào không được chi bộ tín nhiệm nữa thì bầu cử người thay thế. Nếu chi ủy hết nhiệm kỳ thì bầu cử lại toàn thể ban chi ủy. Làm như vậy thì chi ủy mới được củng cố, mới thúc đẩy được tinh thần trách nhiệm của chi ủy và mới làm cho đảng viên thấy rõ quyền dân chủ của mình trong Đảng.

Bốn là có sinh hoạt thường kỳ mới có sự thảo luận kỹ lưỡng của toàn chi bộ về việc xét kết nạp đảng viên mới, chuyển đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức, kết nạp đoàn viên thanh niên nhân dân cách mạng và về việc thi hành kỷ luật đối với những đảng viên phạm kỷ luật, do đó mà giáo dục được đảng viên về vấn đề phát triển Đảng, Đoàn và giữ vững kỷ luật nghiêm minh trong chi bộ Đảng.

Do sinh hoạt thường kỳ của chi bộ

Có ý nghĩa quan trọng như vậy cho nên huyện ủy phải chú trọng đôn đốc và giúp đỡ cho được đúng nội dung của sinh hoạt thường kỳ. Có thể nói rằng nếu huyện ủy giúp đỡ cho các cuộc họp thường kỳ của chi bộ được tốt là làm tròn trách nhiệm chủ yếu của mình đối với việc xây dựng chi bộ Đảng.

Muốn giữ vững sinh hoạt thường kỳ của chi bộ và giúp đỡ cho hội nghị thường kỳ của chi bộ được kết quả tốt, huyện ủy cần phải:

— Quy định rõ cho chi bộ ngày phải sinh hoạt thường lệ và gắn liền ngày đó thì phải nhắc nhở chi bộ họp. Nếu gặp tình hình đặc biệt như địch cần bắt hay phục vụ chiến trường cấp bách phải hoãn cuộc họp thì sau đó có điều kiện phải đôn đốc chi bộ họp ngay. Cần nói rõ cho chi bộ biết khi đã đến kỳ sinh hoạt thường lệ thì phải coi việc chuẩn bị cho sinh hoạt thường lệ là vấn đề quan trọng nhất.

— Huyện ủy phải sát tình hình phong trào từng chi bộ để gợi ý cho chi bộ chuẩn bị những nhận xét về tình hình

và vạch để án công tác các mặt được sát đúng. Đối với những chi ủy yếu, hoặc những nơi công tác phức tạp khó khăn, huyện ủy cần phải huyện ủy viên xuống giúp đỡ chi ủy chuẩn bị. Đồng chí huyện ủy viên xuống chỉ nên bồi dưỡng kỹ cho chi ủy để chi ủy tự điều khiển lấy hội nghị thường kỳ của chi bộ, không nên làm thay.

— Huyện ủy cần quản lý chặt các cán bộ các ngành xuống xã để cho cán bộ trên xuống xã không làm đảo lộn các sinh hoạt thường kỳ của xã.

— Khi cấp trên có chỉ thị công tác hoặc bản thân huyện ủy có chỉ thị nghị quyết đưa xuống thì cần phải nghiên cứu kết hợp với nghị quyết của chi bộ cho khéo. Vấn đề nào trên chủ trương mà ở chi bộ đã có nghị quyết của chi bộ, rồi thì chỉ nhắc chi bộ thực hiện đúng nghị quyết của chi bộ khỏi nói thêm cho nặng nề và thêm bị động cho chi bộ.

(Trích trong tập « Bốn bài học về công tác Đảng của Huyện ủy » do Tiểu ban huấn học thuộc Ban Tuyên huấn miền Nam biên soạn)

Nói chuyện trước quần chúng

THẾ NÀO CHO TỐT?

Ở xã T.L. (Trà-vinh) trong một cuộc mít-tinh quần chúng nông dân, khi muốn phân tách bản chất tư tưởng giai cấp địa chủ phục thù, đồng chí Ba S... chỉ cần đưa ra sự so sánh: «...giống nó như đĩa đói, năm lỗ nẻ, chờ mưa có nước là ngồi đầu trườn lên để hút máu nông dân ». Có bác nghe rất chịu, ai cũng tỏ ý muốn nhắc lại những cảnh khổ nhục, trần ai, điều đúng do địa chủ ngoan cố ngóc đầu dậy trả thù trong

mấy năm đấu tranh hòa bình 54-59. Đêm hôm ấy, đồng chí Ba còn giải quyết tư tưởng mơ hồ, ảo tưởng của một số anh em trung nông đối với luận điệu hòa bình giả hiệu, lừa bịp của đế quốc Mỹ và một số tay sai đội lốt thầy tu, bằng cách liên hệ với việc máy bay lên thẳng của Mỹ đã bắn xối xả vào vườn xóm nhà, làm chết và bị thương nhiều đồng bào trong xã ngay sau lúc chúng vừa cho máy phóng thanh ba hoa

tuyên truyền «chiêu hồi». Sau khi nghe đồng chí nói, một vài người tiếp liền: «miệng nam mô, bụng một bồ dao găm, nghe theo Mỹ thì có nước bán lúa giống». Ở xã T.T. (Bến-tre) trong một buổi liên hoan tiền tân binh lên đường, Má Năm, có hai con trai, một con gái đều đi bộ đội, lên phát biểu cảm tưởng: «Má nói với các con là con đẻ của Má đi hết rồi, phải còn nữa Má cho đi nữa với các con để đánh đuổi Mỹ. Các con đi mạnh giỏi, đừng sợ gian khổ mà giữa đường trở về...». Trong mấy ngày chuyển quân ngay hôm sau đó, các đồng chí thanh niên luôn luôn nhắc lời Má để động viên nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Trong các trường hợp trên, đồng chí Ba S... và Má Năm đã tỏ ra gần gũi, chú ý nghe ngóng (nghe liền câu điều tra) biết được những điều mà quần chúng muốn hiểu, cần hiểu hoặc đang băn khoăn, lo lắng, đã giải quyết chỗ ngửa của quần chúng. Không những đã nắm vững được nội dung vấn đề mình phải nói, yêu cầu phải giải quyết, đồng chí Ba và Má Năm còn suy nghĩ, sắp xếp ý tứ, lại còn biết tìm hình ảnh so sánh làm cho người nghe mau hiểu, dễ nhớ, nắm được ý người nói; giữa người nói và người nghe có sự truyền cảm mạnh mẽ. Tư cách, thái độ đúng đắn, nghiêm túc nhưng giản dị và tự nhiên như vậy của người nói rất quan trọng đối với tinh thần của người nghe. Hình thức tuyên truyền chủ yếu bằng miệng, thông qua các cuộc nói chuyện trước quần chúng, có đặc điểm trực tiếp tác động, gây nhận thức được trong một lúc nhiều người, nên có ảnh hưởng rộng rãi, có sức động viên mạnh. Điều cốt yếu quyết định kết quả các cuộc nói chuyện trước quần chúng là sự chuẩn bị về nội dung của người nói. Nói cái gì thiết thực, gắn liền với lợi ích của quần chúng, nói một cách bình thường, dễ hiểu, thái độ khiêm tốn và có tình cảm thì được người tin cậy, hưởng ứng và ưa thích.

Tuy nhiên, ở một số địa phương, thường có tình trạng gần như thiếu hẳn sự chuẩn bị cho nội dung các cuộc nói chuyện trước quần chúng. Trong nhiều trường hợp, người có trách nhiệm nói chuyện, được phân công và báo trước chỉ cách năm, mười phút. Do đó người nói không thể nắm được hết nội dung yêu cầu mà không được bồi dưỡng trước, cũng không biết tự tìm tòi, học hỏi và cũng không có thì giờ suy nghĩ sắp đặt ý tứ cho có mạch lạc. Tới khi ra giữa quần chúng, cứ tùy tiện cương lên nói lung tung, nhiều việc

lơ thơ dưới biển, cá đâu không bơi, không ăn nhập gì với những điều quan tâm của quần chúng, lại còn tuôn ra hàng tràng danh từ dùng không trúng vào đâu hết, làm cho người nghe phát ngợp, không hiểu chi hết sanh buồn chán, ngáp dài, ngủ gục hoặc nói chuyện riêng lao nhao. Lại có một số đồng chí tuyên truyền «phản khởi, lạc quan» nhằm động viên quần chúng bằng cách hứa hẹn, đưa ra thời gian cụ thể cách mạng sẽ thắng lợi, được giải phóng, hòa bình, độc lập, thống nhất. Có đồng chí, khi tuyên truyền giáo dục việc hạn chế mở quán đã coi người buôn bán là «thành phần bóc lột, kẻ thù của cách mạng, hay gián điệp v.v...». Rất cá biệt ở T.H. một đồng chí đã nói lịnh hình, kẻ hoàn cảnh hy sinh của anh Nguyễn Văn Trỗi một cách đầu rỗng đuôi rỗng, xa lạ với sự thật, rất lố bịch: nào là anh Trỗi sang Mỹ, nào Oát-mô-len sang Vê-nê-duy-ê-la v.v...

Một số hiện tượng trên đây đã cho thấy vì thiếu sự lãnh đạo chặt chẽ, thiếu chuẩn bị, nên nội dung một số cuộc nói chuyện đã dở lại còn sai phạm với đường lối, chính sách của Đảng, trái với nguyên tắc tuyên truyền, đã không giúp ích gì cho việc giải quyết tư tưởng của quần chúng mà còn gây tác hại đối với nhận thức đường lối chính sách, đối với ảnh hưởng của cách mạng và của bản thân người nói nữa. Nói chuyện trước quần chúng mà không được dân nghe, dân tin, dân mến thì dù nói trải châu, sỏi nổi hấp dẫn đến đâu, kết quả thực tế cũng rất ít và có khi ngược lại ý muốn. Sở dĩ như vậy là do chỉ bộ, ban tuyên huấn về bản thân những đồng chí nói chuyện ở những địa phương này chưa thấy hết ý nghĩa quan trọng của công tác tư tưởng trong các cuộc nói chuyện trước quần chúng và chưa được cấp trên trực tiếp hướng dẫn.

Quần chúng ở xã, chủ yếu là nông dân lao động. Cách mạng, kháng chiến cứu nước chống Mỹ và tay sai là sự nghiệp của quần chúng. Sản xuất, tham gia du kích, xây dựng xã chiến đấu; đóng góp đảm phụ giải phóng, đi dân công phục vụ tiền tuyến v.v... là nhiệm vụ đấu tranh nhằm tự giải phóng, giành quyền lợi ruộng đất, làm chủ nông thôn làm chỗ dựa vững chắc của cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Muốn vậy ngoài chủ trương lớn của Đảng là phát động tư tưởng quần chúng nông dân, đối với mỗi chủ trương, chính sách cụ thể, công tác trọng tâm từng thời kỳ hoặc đối

với việc đột xuất trong từng địa phương, từng thời gian, phải làm cho nông dân thông suốt, tán thành chủ trương là đúng, thấy tính chất cấp bách của công tác, đề tích cực, khẩn trương thực hiện và biết cách thực hiện. Công tác tư tưởng đứng hàng đầu của mọi công tác cách mạng. Ngoài các hình thức tổ chức chính huấn, học tập, hội nghị, tổ chức nghe đọc báo chí của Đảng và của Mặt trận, nghe đài v.v... hình thức tuyên truyền bằng nói chuyện trước quần chúng không thiếu được. Có tổ chức những cuộc nói chuyện tốt trước quần chúng đông đảo mới hiệu triệu chung được, mới động viên được sức mạnh của tập thể, mới thành phong trào chung.

Mỗi lần tổ chức nói chuyện trước quần chúng có một yêu cầu tư tưởng, được quyết định do nội dung vấn đề trình bày, tình hình tư tưởng của quần chúng, hoàn cảnh địa phương v.v... Ví dụ: giải quyết tư tưởng hoang mang dao động ở một vùng bị phi pháo đánh phá ác liệt sao cho đồng bào an tâm bám lại, không chạy dạt; giải quyết tư tưởng ngại hy sinh, gian khổ, trong khi vận động tổng quân; giải quyết tư tưởng suy bì tính toán trong việc đóng góp đảm phụ v.v... Muốn xác định được đúng, rõ, mục đích yêu cầu của một cuộc nói chuyện trước hết phải nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, phải điều tra nghiên cứu, tập

hợp tình hình, phân tích cụ thể, rồi mới phân công người phụ trách trực tiếp chuẩn bị thêm về nội dung và nói trước quần chúng. Việc chuẩn bị tốt về nội dung có thể được coi như quyết định hơn phân nửa sự thành công của cuộc nói chuyện. Trong một lần nói cũng không nên tham nhiều vấn đề, nhiều việc quá, kéo dài thời gian làm cho quần chúng mệt mỏi, kết quả bị hạn chế. Sau các cuộc nói chuyện, lại phải theo dõi dư luận, đánh giá ảnh hưởng trong quần chúng để rút kinh nghiệm và nếu cần có thể bổ sung cho kế hoạch công tác cụ thể của địa phương, hoặc tiếp tục giải quyết tư tưởng. Vấn đề này trước nay chưa được chú ý, ít nơi thực hiện được, nhưng rất cần và có thể làm được bằng cách dựa vào các tổ chức quần chúng, vào cốt cán, đảng viên. Ngoài ra, muốn bảo đảm cuộc nói chuyện có kết quả đầy đủ, các mặt tổ chức, hình thức v.v... như bố trí địa điểm, canh gác, ánh sáng cũng cần được chuẩn bị chu đáo có phân công người phụ trách.

Tình hình trình độ quần chúng ngày càng tiến bộ, công tác tư tưởng ngày càng phát triển để đáp ứng với nhiệm vụ chính trị của Đảng ta hiện nay, đã đề ra cho chúng ta yêu cầu cấp bách phải cải tiến việc nói chuyện trước quần chúng, phát huy triệt để tác dụng của hình thức tuyên truyền rất quan trọng này.

L.P.

